

TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01--44

01 - 8 - 1901

03 - 7 - 1902

TUẦN BÁO NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01--44

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mềm)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặt, bánh bò chà mặt.

TẠI TỈNH MYTHO
Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bàn đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades. Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-được tây. Nội hạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-tho, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gọi thư cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES
(Vũng-tàu)

Có tiệm và ở bán mì tại đường de Lanssan. Lành nẹp bánh cho các cơ binh. Có gói bánh mì qua bán tại Ba-Ria.

TỈNH BIÊN-HOÀ

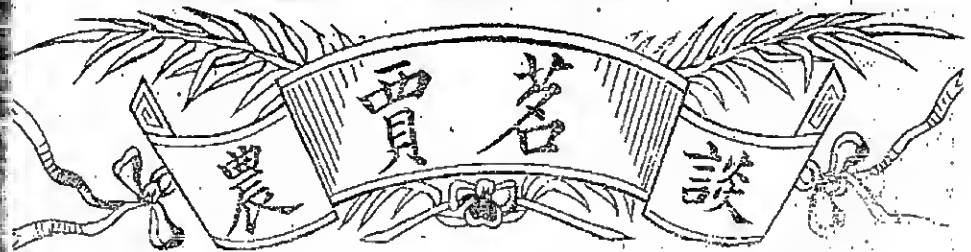
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM
1	Samedi.....	22	Thứ bảy	16	Dimanche.....	7	Chúa nhật.
2	Dimanche.....	23	Chúa nhật.	17	Lundi.....	8	Thứ hai
3	Lundi.....	24	Thứ ba	18	Mardi.....	9	Thứ ba
4	Mardi.....	25	Thứ tư	19	Mercredi.....	10	Thứ tư
5	Mercredi.....	26	Thứ năm	20	Jeudi.....	11	Thứ năm
6	Jeudi.....	27	Thứ sáu	21	Vendredi.....	12	Thứ sáu
7	Vendredi.....	28	Thứ bảy	22	Samedi.....	13	Thứ bảy
8	Samedi.....	29	Chúa nhật.	23	Dimanche.....	14	Chúa nhật.
9	Dimanche.....	30	Chúa nhật.	24	Lundi.....	15	Thứ hai
10	Lundi.....	1	Thứ ba	25	Mardi.....	16	Thứ ba
11	Mardi.....	2	Thứ tư	26	Mercredi.....	17	Thứ tư
12	Mercredi.....	3	Thứ năm	27	Jeudi.....	18	Thứ năm
13	Jeudi.....	4	Thứ sáu	28	Vendredi.....	19	Thứ sáu
14	Vendredi.....	5	Thứ bảy	29	Samedi.....	20	Thứ bảy
15	Samedi.....	6	Chúa nhật.	30	Dimanche.....	21	Chúa nhật.
			Tháng hai Annam	31	Lundi.....	22	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÊN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5 \$ 00
Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$ 00.
Tại Đông-dương
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Từ khởi đoan luận việc đại thương trọng Nam-Kỳ, chỉ chỗ lợi chỗ hại, việc nên việc hư, đều phải đều quấy, chính có ý làm cho rõ thấy lợi hại thành suy, cho người bản-quốc trước nữa là xem coi phải chăng, sau nữa làm cho đất lợi cho người. Vậy mà nghe đi nghe lại xét phải xét chẳng, thì thế tình phân phân bất nhứt, ấy là một điều cũng tại phong tục tự nhiên,

người cho luận phải, kẻ cho nói sai, người tưởng làm đúng, kẻ nghĩ không kham. Xét lại cho kỹ, thì khó mà luận biện cho đáng. Vì sao mà khó vậy? Khó là vậy: Người làm luận, rằng sức nghĩ nghị, tìm kiếm cho rõ đều phải là quấy, việc nên, việc tệ trong bốn xứ, chỗ lợi chỗ hại trong nước; những đều ấy là đều hiện hữu ở trước mặt mỗi người, nếu người dễ dư công, mà ngồi nghĩ một giây lát, thì thấy rõ những đều luận ấy. Có quấy vậy hay không? Cũng bởi rõ biết rằng lời nói giữa mười con mắt xem trong mười ngàn tay chỉ. Nếu nói những đều không có, chỉ cho khỏi bị người chê bai rằng nói không nhảm. Bởi nghĩ vậy nên phải rằng mà từ từ tư lượng; lựa những đều hiện tại mà luận, đừng cầu cho người đồng ban, tìm phải là nhảm quấy, tìm để lãnh khổ, tìm vui lãnh buồn, tìm giàu lãnh nghèo. Xét cho kỹ, thì cũng biết rằng có công, ược. Buồn thay cho lúc! hoặc sớm lắm chăng?

hoặc muốn làm chẳng? Nào gặp khi nhơn tình dung dị, thế cuộc cao hạ, luận cho phải cũng ít người xem xét, bằng cho nhâm cũng thiếu kẻ ngó coi. Vì như có xét có coi thì sợ qua nét mực dợt đen, phớt mặt hàng in ngay vậy; như vậy mà bỏ qua thì cũng là vui cho kẻ nhọc sức luận hân; ngặt không! Xem coi không, xét không tìm, thầy lược lại rằng nói sai. Sao nỡ mà nói vậy? Chẳng hạn là phần mình? Hễ sanh ra trong trần thì mỗi người đều có ngũ quan; sự phải chăng là nên hử, tuy lời không thốt ra, chứ lương tâm rõ biết, việc chưa rõ thì trong lòng cũng chưa rõ, nỡ nào mà miệng nói ước chừng; như vậy thì hại thế thất cơ quan, đường ấy khiến nhơn tính vong hồn cảnh. Tôi cúi xin cùng chư quý hữu một điều, cho tôi nhắc việc cần kiệp trong lý luận; nếu muốn biết lẽ phải quấy trũng trật dè như chơi lời luận hân tuy xán xít như kén lăm song hiết mỗi nó tuôn ra đường gọn chỉ: Lời luận huôn là đại lợi trong thế gian, không tin chất xin hỏi người thương có; người Nam-Kỳ, lánh ít ư buôn, chẳng phải vậy, thì xem coi mấy chợ; tục nghĩ sợ người tham kẻ lặn, tưởng không thì xin hỏi mấy nhà giàu. Người nghèo thường hay ăn trước trả sau, nghĩ chẳng phải, hãy từ cùng người mượn ruộng; người hôn-quê hủ nghèo thì khó gương, chẳng tin tôi, xin dạo đến nhà dòng. Người mình không tưởng có tưởng không, may rủi ấy dở cho số vận; không phải vậy, xin hỏi trang hải bạc, nếu không y, tôi chịu tạ một trâu; cũng vì không suy nghĩ cho sâu, cứ một lẽ dòng đưa theo thói thế, tôi luận tành nhơn dân bay lẹ, làm thì ít phá thì nhiều; xét lại thứ lời ngay hay vậy? Những mối lợi tha hang, tận thủ, kẻ hắt xem lời phải hay chẳng? Ngặt người mình chưa rõ dạng cơ quan, nghề huôn hân phải đồng người mới mạnh, mạnh bởi nhiều người thì nhiều vốn, mạnh nhờ nhiều trí thì ít sai; sanh ra đời, ai cũng như ai, sao nỡ để lợi về người lầy, còn bại thì mình chịu. Cũng tại bởi lòng người tiểu tiểu, không dám làm cho ra chuyện phần mình, khiến huôn chung thì e sợ việc gian-gà, còn sợ sách để làm chi mà phải ngại; xét tạo vật có sanh thì có hại, lẽ nào mà lo sợ việc hao mòn; miếng làm sao an ổn cho cháu con, làm gương trước để kẻ sau hắc chước; vì sợ sệt, bởi chớ sống hoài mà giữ của? Thạch-Sùng, còn nay chẳng thấy

dầu. Xin một dầu suy xét cho sâu, rằng tập tục động quen nghề thương cỏ. Động như vậy on trời vô lộ, giúp nhơn dân-nhuần gọi lâu dài, xin anh em lớn nhỏ ai ai rằng xét lại những điều có ích.

Mấy lời trước đây, là tôi chỉ chỗ những điều tôi đã luận rồi; như không tin xin xét và hỏi những người nghề nghiệp thì rõ hiểu rằng, lời tôi luận có hay không? Còn sau đây tôi xin đem một việc thì dụ chư vị quý-hữu trước xem chơi; sau nghĩ thử coi việc luận hiện, thì phải nghĩ nghĩ kiệp tìm; còn người mới xem qua không muốn mất công mà xét giùm, lại nghĩ là nói sai; hoặc cũng có chỗ sai, là cũng vì nhiều việc thì phải có sai một hai; lại nỡ nào đi khi trường nói thủ đoán cho đánh.

Điều vi vự:

Có một người tuy sanh theo thường-dân, mà có tánh thuần hậu ôn lương, nhà không giàu, mà dù ăn không thiếu thốn, có một miếng đất thổ cư ở xa xa chợ, mà gần thành, mặt tiền có quan lộ mặt hậu có thôn-lộ; người ấy lời ba mươi tuổi, nghĩ mình cũng đã vừa lập gia-cư, thưa với cha mẹ cho ra riêng, dựng dua chen lập nghiệp theo đời. Cha mẹ vui lòng hiệp ý cho ở riêng; thì mỗi khi rảnh việc nhà, vợ chồng rủ nhau đi đến chỗ miếng đất ấy, mà nhắm đi nhắm lại; xét tới xét lui; chẳng hàng với vợ, vợ tình cùng chồng, để nửa cắt nhà hướng nào, lập vườn khai mướn đắp bờ làm sao; xét tình như thế đã hơn vài mươi lăm; suy tưởng quá một năm. Đến lúc vợ chồng hiệp một ý rồi; kêu thợ vò gỗ cắt nhà và mướn người khai mướn đắp bờ, dựng lập vườn theo xung quanh nhà; lúc nhà cắt rồi, về nhà mời; tục thường anh em thân bằng có hữu, dân hỉ hạ vui chơi; cũng có mấy ông kỷ lão đến thăm em cháu, đứng mừng cho vợ chồng làm ăn phần chân. Trong mấy người đến viên nhà mới, thì thiệt tình vui giùm cũng có, mà trong lòng không thiệt, thấy người lo làm ăn mà ganh ghê hơn ghét cũng có; người thiệt cứ một đầu khen và nhắc nhở cần vận, cho vui lòng người chủ; còn mấy bợm tạt dỏ, ít nói đến chi; hễ nói, thì cứ sửa vầy sửa vậy chỉ phải chỉ quấy. — Có một người tuy trượng phu ít ư, ý mình lớn, kêu người chủ nhà ra, mà nói như vậy: « Em cháu lo làm ăn cho kiệp chúng bạn, tâm chỉ như vậy

cũng vừa đáng; duy tạo xem ý cháu kiêu, làm nhà coi khoe khoan; nóc cao mái dành; còn lập vườn xem có ý bắc chước theo đại gia hào hộ; xem ra thì nhiều người ít ư; chớ chi mà cháu khai mướn đắp bờ lại bỏ dợ; chớ có làm hề ngan, xem có ý xét. » Người chủ tánh thiệt thuần phất, nghe lời trưởng thượng nói, thì vưng nghe không cãi, e mich lòng. Nhơn người cha là hạn đồng niên đồng thời với người nói đó; biết rõ tánh tật đồ của người; mới trả lời giùm cho con mình: « Anh không thương cháu, anh nói vậy; chớ vì như kẻ con em mà nỡ hừ đại chỉ muốn bị và hắc chước sự đẹp của người trên trước, là dều đáng khen, chớ lý nào mà chê? Còn sự lập vườn vợ chồng nó nghĩ nghĩ, suy xét đã hơn một năm rồi; vừa ý mới làm; anh là người mới tới trong một giây lát; xem phớt qua, không xét rõ; có lý chi mà lại tưởng ý anh phải hơn ý trẻ. Anh nghĩ lại coi có phải là: « Bạch què chỉ diêm khả vi, tư ngôn chi diêm bất khả vi. » Hết thấy cả nhà lớn nhỏ đều cười rộ ra một lượt; anh lớn ấy có ý thẹn. Váy cho nên, từ đây về sau, hễ ai mà khen vợ chồng người lập vườn đó, thì anh ta cứ chệt và đem hoài. Xem ra thì tiểu tâm đa mưu.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bần-tre.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Tào-Tháo lãnh thánh chỉ, rồi hiệp với Bào-Tin đồng vây binh đánh giặc nơi đất Thọ-Dương. — Bào-Tin tuộc vào chỗ hiểm địa bị giặc giữ; Tháo rước theo hình giặc đến Tê-Đắc, bình đầu hàng dặng vài muôn, Tháo dùng binh đầu hàng đi tiên đạo, binh kéo đến đầu thì thuận mà đầu hàng hể, chẳng qua một trăm ngày, chiêu an; hình hàng đầu ha mươi muôn dư, kẻ hết dơn ông. dơn hà thì hơn một trăm muôn. — Tháo lựa binh rông mạnh làm một đạo binh cờ xanh; còn hao nhiều tha về làm ruộng. Từ đây Tào-Tháo oai danh mỗi ngày dều thêm; mới mau tá thơ hào về Trường-an. — Triều-Đinh gia phong cho Tháo làm Trần-dòng trưởng-quân. — Tháo ở tại Giang-châu chiêu hiền

nap sĩ. Có hai chủ châu đến đầu Tháo, người Định-châu tành Tuấn tên Úc; tự là Văn-Như con Tuấn-Côn, lúc trước phò Viên-Thiệu, nay hỉ Thiệu phò Tháo. — Tháo nói chuyện với, hèn dợ dạ mà nói rằng: « Đây là Từ-phong của ta vậy; hèn cho làm chức hành-quân Tư-mã; người châu tên Tuấn-Du, tự Công-Đại, học có danh trong bốn biển, lúc trước làm Huỳnh-môn-thị-lang, sau thôi quan về làng, nay thế chủ đến đầu Tào-Tháo, Tháo cho làm hành-quân giáo-tho. Tuấn-Úc bảm rằng: « Tôi nghe trong Giảng-châu có một người hiền sĩ nay không biết người ấy ở đâu? » — Tháo hỏi: Người tên chi? — Úc thưa: Tại Đông-quận, người Đông-A, họ Trình tên Giục, tự Trọng-Đức. — Tháo nói: « Ta nghe tên đã lâu » hèn khiến người vào làng tìm hỏi; kim động ở trong núi đọc sách. — Tháo mới bài thỉnh. Trình-Giục đến ra mắt; Tào-Tháo cả mừng. — Giục nói với Úc rằng: « Tôi người quê hèn ít học, không đủ cho công ông tiếng dân, trong làng ông có một người họ Quách tên Gia, tự Phụng-Hiền, ấy là người hiền sĩ đương thời, sao chẳng vời đến. » Úc nhớ lại mà rằng: « Ta quên phứt đi » mới thưa với Tháo mới đến. — Quách-Gia đến Giản-châu công luận việc thiên hạ; Quách-Gia mới tiếng cử người dòng giống của quan-võ ở tại Hoài-Nam, Thành-đức, họ Lưu tên Diệp, tự Từ-Dương. — Tháo mới Diệp đến; Diệp lại dưng thêm hai người: Một người ở Sơn-dương Xương-áp, họ mang tên Lung, tự Đà-Nhi; một người ở Võ-thành họ Lữ tên Kiến, tự Từ-Lac. — Tào-Tháo cũng đã nghe danh hai người ấy, mời cho làm việc quân trung. — Hai người ấy đều tiếng cử một người ở tại đất Trần-lưu Bình-kỷ, họ Mao tên Giới, tự Hiều-Tiên, Tào-Tháo cũng mới đến làm tưng sự. — Lại có một tướng dân quân vài trăm người đến đầu Tào-Tháo, người núi Thái-sơn, đất Tự-hình, họ Vu tên Cầm, tự Văn-Tác. — Tháo thấy người ấy, nghề cũng già lão thông, võ nghệ hơn người cho làm chức Diêm-quân tư-mã. — Một ngày kia Hạ-hầu-Đôn đắc một người cao lớn ra mắt. — Tháo hỏi người nào? Đôn thưa: Người này ở Trần-lưu họ Diên tên Vi, sức mạnh hơn người, khi trước theo Trương-Mạo, không hòa với người họ hạ, mới giết vài mươi người, rồi trốn vào trong núi; Đôn đi sáng hắt thấy Vi rước cốp qua khe; nhơn đi thám võ quân trung, nay đến dưng cho ông. — Tháo nói: « Ta xem người này dung mạo khôi

ngó; ắt có sức mạnh. — Đôn thưa: « Và bởi vì bạn trả thù, giết người xách đầu ra chợ; cách vãi 'ngay' rồi không ai dám gần; nay đương dùng' bài cây thiết kích, nặng tám mươi cân, tay cầm lên ngựa múa dờ như bay. » — Thảo hào Vi thử coi. — Vì mới cấp kích lên ngựa qua lại tới lui như gió, bỗng dưng dưới trường cờ lớn bị gió thổi xiêu xiêu muốn ngã, chẳng quân sĩ hình không lại; xuống ngựa nạy lui quân chúng; một tay nắm cột cờ đứng giữa ngọn gió, đứng vững không động. « Thảo nói rằng: « Người này như anh Ít-Lai đời xưa vậy. » Bên khiên làm chức Trưởng-tiền đô-húy; cỡi áo gấm đang mặt trong mình với ngựa tốt om chẹn cho Diên-Vi. — Từ đây, họ hạ của Tào-Thảo; vẫn có tới mười, vô có tướng mạnh, cái vang trong trận Sơn-dông; mới sai quan Thái-thủ Thái-sơn, tên Ung-Thiệu qua quận Lang-nha rước cha là Tào-Tung. — Tung từ tị nạn Trần-lưu ở ẩn nơi Lang-nha; ngày ấy tiếp dạng thơ tín, cùng em là Tào-Đức và cả nhà già trẻ bốn mươi người kể từng đã hơn trăm người, xe ngựa hơn trăm cỗ, trông Giản-châu mà đến, đi tắt qua Từ-châu, qua Thái-thủ Đào-Khiêm tự Cung-Tổ, làm người ôn-hậu thuận-dộc; lâu nay muốn kiết nạp Tào-Thảo, duy không có dịp; hay cha Thảo đi ngang qua mới ra rước tiếp, hậu-kính vãi lạy, rồi bày yến diện khoản đãi vài ngày. — Tào-Tung muốn đi; Đào-Khiêm hôn thân đưa ra khỏi Quách, hứa sai Đô-húy Trương-Khởi dẫn năm trăm binh hộ-tông. — Tào-Tung dẫn gia tiểu đi đến Ba-phỉ, lúc còn trong hẻm chưa đến thu, mưa lớn xảy đến; phải vào Cổ-tự đứng nghỉ. — Thấy chủa rước Tào-Tung và gia quyến vào nghỉ an; Tung khiên Trương-Khởi đem quân mã đến hai bên chùa; chúng quân bị mưa ước quần áo lạnh lẽo vang siết, Trương-Khởi kêu người đầu mục thủ hạ dân chỗ vắng mà thương nghị rằng « Bọn ta thiết dự đạo Huỳnh-can, cực chẳng đã đầu hàng Đào-Khiêm; vì chưa có chỗ tốt như nay cả nhà họ Tào, để tư trạng xe cộ vô số; hơn hay, muốn dâng giầu sang, chờ tới canh ba, đóng chém giết hết thầy cả nhà Tào-Tung, lấy tiền của tài vật, đều vào núi mà ở, kẻ ấy dạng không? » — Chúng đều ứng. — Lại đêm ấy mưa gió không thôi; Tàn-Tung đang ngồi, bỗng nghe bốn phía cất tiếng la lớn. Tào-Đức xách gương ra xem, đèn nhà bếp bị đám thóc Tàn-Tung dẫn một người thiếp chạy vào sau phương-trượng, muốn vượt vách dặng chạy; người thiếp mập leo

ra không dặng, Tung cũng người thiếp mau chạy núp trong nhà thỉnh, bị giết trong loạn quân. Ung-Thiệu: liêu thác trốn khỏi, chạy qua đầu Viên-Thiệu. — Trương-Khởi giết hết cả nhà Tào-Tung lấy hết tài vật, phóng hỏa đốt chùa rồi hiệp với cả trăm người trốn chạy qua Hoá-nam.

Người sau làm thơ rằng:

Dang hùng Tào-Thảo chúng thường khen,
Họ Lữ toàn gia giết một phen;
Nay gặp tay người trừ cả họ,
Lẽ trời xảy trở nhảm không hèn.

Lúc ấy có người bộ hạ của Ung-Thiệu chạy khỏi về nhà báo với Tào-Thảo; « Thảo nghe khóc nhào nơi đất. — Các người cứu đây; Tào-Thảo nghiêng rặng mà rằng: « Đào-Khiêm xui binh giết cha ta, thù này chẳng chung' đời trời ta nay kéo róc hết 'dại' quân quét sạch Từ-châu mới rửa sạch hồn ta. » Mới để cho Tuấn-Ôc và Trình-Giục lãnh quân hạ 'môn' giữ hạ huyện: Nỗn-khánh Phạm-huyện và Đông-A; còn bao nhiêu binh kéo rết qua Từ-châu, Hạ-hầu-Đôn, Vũ-Cầm và Diên-Vi làm tiền phòng. Thảo khiên, như lấy 'dặng' thành-trí; thì giết hết trăm họ trong thành, dặng trả thù cho cha. — Có quan Thái-Thủ Cửu-giang tên Biện-Nhượng giao 'hầu' với Đào-Khiêm, hay Từ-châu có nạng, hèn 'dân' năm ngàn binh đến cứu. — Thảo nghe giận lắm, khiên Hạ-hầu-Đôn đón dặng giết đó. — Thuở ấy Trần-Cung làm tưng sự Đông-Quận, cũng giao 'hậu' với Đào-Khiêm, nghe Tào-Thảo gây binh báo cứu và muốn giết trăm họ; luôn đêm đến ra mặt Thảo. Thảo biết rằng vì Đào-Khiêm dặng dặng, thuyết khách, muốn không cho thầy, rồi giết; nhưng vậy chẳng qua nghĩ chửi cừu tính nên phải rước vào trong trường ra mặt. — Trần-Cung nói: « Nay nghe vì Minh-Công 'dâm' đại binh đến Từ-châu; dặng trả thù cho lãn ôn-phụ, và muốn giết hết 'trăm' họ; tội nhơn đều ấy đến xin đứng một lốt: Đào-Khiêm thiết người nhơn quân tử, chẳng phải 'bôn' thăm lợi quốc nghĩa lãn tôn-phụ ông hại; bởi tên Trương-Khởi lòng ắt, chớ chẳng phải tội của Khiêm đâu? Và lại người dẫn trông Châu huyện với Minh-Công cũng không thù chỉ giết hết chẳng lãn, xin hạ lo rồi hãy làm. »

Thảo giận nói rằng: « Ông ngày xưa bỏ ta mà đi nay mặt mũi nào đến mà thầy nhau? Đào-Khiêm giết trọn nhà ta, thế mở mặt

khoei gan, dặng rửa hồn ta, ông tuy vì Đào-Khiêm đến du thuyết cùng ta, ta chẳng nghe thì làm sao? » Trần-Cung từ lui ra than rằng: Ta cũng không mặt mũi mà thầy Đào-Khiêm, hèn rồi ngựa qua quan Thái-Thủ Trần-Lưu, là Trương-Mao.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Kể kinh điển nghĩa tự.

(tiếp theo)

Cho tướng là vậy tam truyền.
Cho tướng là vậy chương thiên chỗ nào;
Cầu loan tình trạng làm sao.
Ngư lân yên nguyệt tài cao thế gì,
Đa hàng rớt chầu vảy qui.
Hoành hoành chỉ địa vị thời dâm đương,
Châu giáp huyện giáp phải tướng.
Châu hơn đã hàng huyện nhường lại châu,
Nhứt thảo vảy dặng ở đầu.
Đóng mà ngang cửa để hầu phòng thương,
Lạc mai giáp dặng phi thương.
Hoặc bày dưới cửa hoặc tường lên trên,
Khai vương dứa châu hoặc hèn.
Chẳng sớm thời muộn chẳng quên đồn tại,
Hai hàng đầu cách dâm dài.
Nhứt cách nhứt chiêu quảng hoài phải kiên,
Long ân mà có ân huyền.
Nước ba thời thầy đá phiến một dòn,
Con nào ngón dứa ăn sọc.
Qua khuya một chúc chùng lãn chạy ngang,
Bạch giáp hoa hống ai tây.
Đã hầu một nước chơn rầy như sơn,
Suất châu ba giáp số tròn.
Ai chịu cho nổi ba dòn Từ-cung,
Sát chầu một vãn hất bóng.
Đá xen đá bại anh hùng phải kiên,
Bất chỉ nhơn tự gá danh.
Đời chơn nhứt nguyệt anh linh chẳng vừa,
Hổ dầy ngón dứa chẳng chừa.
Đã sợ chẳng chết cũng ngợ ngàn đầu,
Liên giáp vảy ấy thiếu đầu.
Đóng mà ngang cửa ai nào dâm tường,
Đã phân phép giáp phép lòng.
Lại dạy một phép cho thông lựa gá,
Ăn thua vì hủ nơi ta.

Gà hay thà cách ắt là phải thua,
Hiệp cách đầu mây cũng mưa,
Thất cách dâm tới mà cho chẳng màng,
Chẳng lựa ở, tia, xam, vàng.
Mà nhờ mà ước lượng toan lượng tào,
Cổ cần đoạn một liên nhàu.
Mỏ xui mình phụng móng đầu mình dài,
Hai vãi cánh thiệt bại vai.
Vảy dặng cho móng chơn dầy phân ba,
Ngón dài nhỏ thất tâm ngã.
Đường dài như chỉ dặng sà cửa kim,
Cần tròn bay lãn hay lãn.
Đuối thời dưới ắt mắt lãn lửa trông,
Cấm thời cho khít lãn song.
Sáu lượng xương trọng sức trong như thần,
Cho hay là thể thuận vãn.
Địch cùng vô thể mười phân toàn công,
Con nào đầu lớn khó lòng.
Mình mà tròn tượng chơn phòng phải hải,
Vảy mang ngón chẳng dặng dài.
Móng chóc mà lại dưới hai cửa tròn,
Mắt thời lãn lửa ngoài khuôn.
Vảy thời to kích hình dặng vô toán,
Đã thời động địa kinh thiên.
Sóng cùng vãn thể thủ thiên dặng đầu,
Thuần vãn thuận vô tay đầu.
Vãn pha vô lãn sau hầu hiện phân,
Hồi xin chữ gá ân cần.
Từng chơn hiện dặng phải từng xét suy,
Dạy cho đủ trạng gà kỳ.
Thủ vô tương cạm thầy thì phải kiên,
Danh là gà thể triều thiên.
Cổ trên cát đứng dưới liên cút cung,
Hình như phụng vô phong trung.
Phép gà, cho gà anh hùng không hai,
Móng rồng mà ngón lại dài.
Chơn đầu hèn xam danh ai dâm dòn,
Con nào gọi chỉ hậu môn.
Hình như Lữ-Vọng cầu, huộc vị hà,
Mọi dời cho nhơn dên giá.
Mỗi trường mỗi cạm tài mà dòn, sau,
Gà treo tay trái cạm máu.
Tài hay sanh sát gá âu khác thương,
Gà nào chơn dặng hai bàng.
Vẽ tên ngang cửa dâm cạm nên gá,
Coi gà biến hóa nhiều hể.
Đành rằng sanh khắc chớ hể mạng chi,
Tại mình coi chẳng hay suy.
Có thua rồi trách, trách thì dờ hay.

Xin coi hiệp cách như vậy.
 Bách chiến bách thắng pháp này đã bàn,
 Sách xem phải nghĩ thời tương.
 Hữu trung hình ngoại rõ ràng chẳng sai,
 Người hiền coi mạo biết tài,
 Vật hay nó cũng bày ngoài bình dung,
 Giông gà rất dối đôi bên hững.
 Cứng gdm năm đức cũng thông trăm tài,
 Cổ liễn lưỡng thẳng lớn dài.
 Vụ xướng nặng đức tức hai bên dày,
 Cổ căn càng văn càng hay.
 Khó chơn thất ngán, cho gây thời hơn,
 Mloh như bấp chuôi chẳng nhường,
 Vây nước dưới cửa có tướng hay chẳng,
 Vừa dống tới cửa thời ăn.
 Bằng không tới cửa nhọc nhằn công nuôi,
 Phao câu liễn, chặt bên rồi.
 Lừa mình quý, hồi bằng hồi cả gan,
 Xám khó ó ước ai ngan.
 Danh rằng khuyết thạch đao vang bằng truyền,
 Gà trên gà dưới phải bàn.
 Cổ trường mà đẹp bằng ngan thương bành,
 Cổ môn mà văn ngõ ngàn.
 Lợi lưỡng ở dưới khó dẫn lên trên,
 Dạy cho các thứ hư nên.
 Chơn mình tốt cả sãi bên như cửa,
 Ở ăn gà tia có thừa.
 Tia ăn gà nhận một gió chẳng lâu,
 Nhận ăn gà xám rất mau.
 Xám ăn vàng ó vàng hầu ăn ó,
 Bảo cho mây thề ăn thừa.
 Năm lòng gần gũi cũng mua mà dùng,
 Thề ấy, mây ai đương cùng.
 Xe quanh mới dăm chẳng dung dao dẫu,
 Giáo Hòa, lão nhiều.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-PHUNG-LÂM:

Nhân khi tân văn.

Hôm tết đây, tại chợ B, có một chuyện nghe thì cũng thương, mà xé cho dân nước nên biên để làm một gương nhân khi rất hay.

Đọc đây phở kia có hai tiệm khít vách, một tiệm chệt với một tiệm chùa. Lúc nọ hãy làm giò tời, trước cửa tiệm chệt có một cái lồng đèn

giấy to, phát cháy, nếu không lo dục, quần xuống, thì lửa hắt mái hiên ắt là đầy phở, phải ra tro. Cha con mấy chủ dôi lợn rợn kẻ kiêu hùng, người rình ghè lại bụi chống lên, lớp vịnh người treo lên dặng mà dục cái đèn cháy, vì nó treo cũng cao. Bên tiệm chùa có hai anh cũng đã bần loạn. Một anh ở giữ cửa tiệm, còn một anh chạy ra phụ sự với mấy chủ chệt xum vịnh ghè.

Cái đèn quần xuống dật rồi, mấy chủ vịnh ghè trong thề cũng mừng nên buong xụi, ai này cũng lật dật chạy vô giữ tiệm, vì thiên hạ ào tới coi cũng đông. Bởi vậy chủ chệt ở trên trật ghè té xuống một cái dùi. Mấy chủ kia dò thừa rằng anh chùa xô ghè. Chủ bị té vồng dùi nổi xung thiên, chạy vô năm dẫu (hà quên), chạy vô dè có anh chùa thui năm hấy thui.

Anh chùa cũng giận lắm mà không cự đã chỉ ráo. Nói: « Nào tôi có xô mà chỉ tiệm chủ chệt thì tiệm tôi còn gì, cò lịch gì mà chơi ác như vậy? » Nói hết sức mà mấy chủ dôi cũng không nghe, xỉ xô xỉ xào, cứ la « Lánh nê lánh nê. » Chủ bị té thấy đánh chúng làm thình nhin nhọc, được nước chạy qua chạy tại dè cò đánh chơi bốn năm lần.

Hay cho anh chùa! mỗi lần cũng dè mặt tia tai, song diêm nhiên lum khum chịu đánh không hề cự đã chúc náo! Tôi đây tu hành bảy lâu, tướng làm thế như anh chùa, cũng là khờ nhần được. Nhân, nhân, nhân! Mồ-phát còn cò khi ráng cũng kham dè chút. Chỉ như há nhân chưa chắt là kham. Bởi rửa bốn đạo tri tâm còn kiêu tôi là quý, nên chưa siêu-thăng cũng phải rồi, nhần rồi.

Chủ chùa nhin được, hoặc là yếu sức, chẳng? — không lý, vì họ tướng vạm vỡ mạnh mẽ và lại cao lớn hơn chủ chệt lắm. — Hay là cò thề chẳng? — Chẳng phải là cò, vì lúc đó thì anh em bàn ở tiệm khác chạy tới cũng đông, không phải là cò thề dẫu.

Ban dẫu chưa hiểu rõ thiên hạ đều nói đáng kiếp, thầy chủ chệt ăn hiệp nhảy, xét rõ duyên cớ lại mới biết anh chùa là phải. Đoan mới la, mới mắng, mới chửi chủ chệt biểu thời, thì là chuyện đánh đã rồi.

Coi lại thì anh chùa không cự đã lại dè, thì bị đánh trên vai trên lưng cũng như muỗi cắn vì anh ta vạm vỡ mạnh mẽ lắm. Nhờ

nhân mà khỏi bị đánh nhăm chỗ nhục, còn chủ chệt giận dăm nghe được dụi dụi dè cho đã nư, chớ cũng không có ý giết người cho lắm. Hết giận rồi giữa thiên hạ đông mới biết mình là nóng dại.

Ái này đều khen anh chùa một chút nhân mà toàn vẹn cả hai: khỏi ra xâu xé rợn rợn cho hai tiệm bị dục dè khỏi tới cửa quan mà thất công vô ích, hoặc cũng phải tai với nhau.

Có kẻ nói: « Hèn chi Nam-kỳ đủ các sắc dân, Annam có, Cao-mên-có, chệt có, chùa có, song chưa thấy chùa mặc áo xanh, đồ thùng vàng hao giờ! » Chỉ tại ngôn hổ! Nam mở a đi đã phạt.

Nhần, nhần, nhần, oan gia trái chủ từng thù tạn, nhiều, nhiều, nhiều, thiên tai vạn họa nhưt té tiêu.

VÔ-TRUNG-QUI.

Ấu ấu tu tri

Cách một ít lâu đây, có một thầy đóng bặt với tôi, nguyên trước cũng là hạn học, đi làm việc xa về xứ ghé thăm tôi, cò một đứa con nhỏ đi theo, họ tịch dạn dĩ, diện mạo nề nan.

Chuyện văn giấy lâu, thấy ấy biểu tôi bời thăng con của thầy, hồi tiếng tây thử coi. Nghe qua tôi lấy làm lạ một chút, vì thầy nò còn nhỏ quá, chừng hơn năm tuổi mà thôi. Thật thì tôi hồi tiếng Phansa các chuyện thường thường, nó trả lời lại được hết, một cách dạn dĩ hơn các trẻ nhỏ học, trưởng-sơ-học đã dôi ba năm nhiều lắm.

Tôi bời thấy: « Vậy chớ nó mấy tuổi? » Thầy nói: « Tết đây nó mới được năm tuổi. » Tôi lại hỏi: « Làm cách nào mà dạy con biết tiếng Langsa được sớm như thế? » Thầy nói rằng: « Tôi nghĩ các chủ cò vợ Annam, sanh con trai, dẫu không về tâu được nó cũng biết tiếng các chủ, là vì cha nó nói tiếng chệt boai với nó buộc nó phải hiểu biết nói tiếng Tàu. Còn mẹ thì nói tiếng Annam nó thường cũng biết té ra một đứa con lớn lên khỏi học mà biết được hai thứ tiếng. Bởi vì tôi sẵn biết tiếng Phansa, nên tôi bắt chước theo đó, cứ nói tiếng Phansa với con tôi hoài, từ khi nó mới học nói cho tới bây giờ, cho nên nó nói

nó hiểu đã quen. Con tiếng Annam nó nói với mẹ nó thường, nó biết có giới hạn. »

Trong khi thầy nói chuyện tiếng Langsa với tôi, tôi có ý chăm chỉ coi bộ thăng nhỏ nó hiểu những chuyện thường thường gần hết.

Tôi xét lời thầy ấy nói chuyện dạy con như thế có lý lắm. Tục nói: « Dạy con dạy thuở còn thơ » phải rồi.

Tôi thuật lại chuyện này là có ý kinh cụng, các bạn đàng chi cò con trai trường cũng nên dùng cách thấy ấy mà tập-rèn con khi còn bé, sau đúng tuổi cho vào trường học thì chắc là mau thông mau hiểu lắm.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-KHẮC-HUẾ,

Giáo-thọ trường Bền-tre.

Triệt ngược lương phương

Bệnh rét có khi hàng khi nhiệt, nhiều bệnh uống không nhăm một thuốc dè lâu, nó cũng triển vô nội thương, hóa ra thũng, ruột ăn nhăm đó độc trùng thực mà chết không chừng. Từ thuở nay mấy ông danh y không hay triệt cho dặng mau hao gió, mau nào cũng hai ba tháng mới toàn dư.

Năm 1899, thầy có một người tành Trán, mự tự Danh, làm hương văn ở làng An-hội (Bền-tre), thường bay cột thuốc rét cho ai thì mạnh này, lữ thì lữ nghiệm; thường thầy cột bằng bài lát gừng sống; có bời thì người ấy truyền như vậy lấy hai miếng gừng xắt lát mỏng mỏng, (liệu chừng còn một giờ rưỡi, hai giờ dặng hồ nửa tôi cứ) tay trái cầm lát gừng, tay mặt cầm một cây nhơn dôi sẵn, rồi tọa ư bắc, hương qua dộng tay cầm cây nhơn dè vô lát gừng. Trường vô thiên là tự, tức thì đem lại lấy dè cột miếng gừng ấy nơi mạch máu cườm tay kẻ bịnh, thì cứ rét không tái; như; mà có tái cũng en en mà thôi; Từ ngày cột miếng gừng cho đến sau, thì bịnh rét sẽ dứt. Người ấy nói có pháp Tiên truyền; đã ghe phen thì nghiệm dều hay, nên biên vào nong cò cho ai này thì nghiệm mà coi, thuốc ấy không tồn là hao nhiều, xin lưu tâm dè giúp người có bịnh.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI, Bền-tre.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức đánh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm, ngành trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm, ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng bò chảy beurre (bánh nướng).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặt, bánh hồ chẻ mặt.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm, ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chất, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mau và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-hò, Cánh-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gọi thợ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gói bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TINH BIÊN-HOÀ

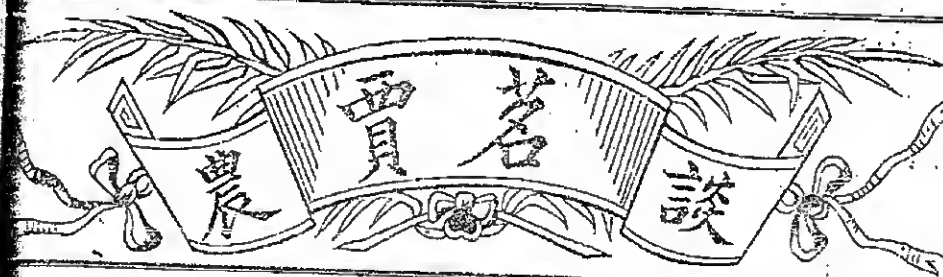
Có để bánh mì bán tại phố Châu-trên-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hãy là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi	22	Thứ bảy	16	Dimanche	7	Chúa nhật
2	Dimanche	23	Cửa nhựt	17	Lundi	8	Thứ hai
3	Lundi	24	Thứ hai	18	Mardi	9	Thứ ba
4	Mardi	25	Thứ ba	19	Mercredi	10	Thứ tư
5	Mercredi	26	Thứ tư	20	Jeudi	11	Thứ năm
6	Jeudi	27	Thứ năm	21	Vendredi	12	Thứ sáu
7	Vendredi	28	Thứ sáu	22	Samedi	13	Thứ bảy
8	Samedi	29	Thứ bảy	23	Dimanche	14	Chúa nhật
9	Dimanche	30	Cửa nhựt	24	Lundi	15	Thứ hai
			Tết hai Annam	25	Mardi	16	Thứ ba
10	Lundi	1	Thứ hai	26	Mercredi	17	Thứ tư
11	Mardi	2	Thứ ba	27	Jeudi	18	Thứ năm
12	Mercredi	3	Thứ tư	28	Vendredi	19	Thứ sáu
13	Jeudi	4	Thứ năm	29	Samedi	20	Thứ bảy
14	Vendredi	5	Thứ sáu	30	Dimanche	21	Chúa nhật
15	Samedi	6	Thứ bảy	31	Lundi	22	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRINH

Người bán quốc
mỗi năm... 3300

Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 900.

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 60

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trinh, hay lại việc chỉ vào nhứt-trinh thì cứ do Bốn-quân chủ nhơn mà trong-nghe!

Cầm không ai dựng in Tam-quốc lại như trước này vào thư sách, hãy là làm riêng một cuốn cũng không đáng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận việc đại thương rặng lợi lắm, thì mỗi đều cũng rõ biết rằng lợi, nào không? Chính rằng người bán-quốc chưa có thói quen, hay đa nghĩ. Cũng bởi sự ở ăn không đúng, cách bán buôn hồ lộn; thường thường ăng có nhiều khi người bán-quốc, thấy sự ăn của địa quốc, có lợi lớn, muốn bán buôn chung; rồi nhau năm bảy người,

hay là chín mười người bèn vốn buôn chung; việc làm cách tính không có thứ lớp, để cho người có ý tham lam gian xảo, thì ăn lộn dặng; vì vậy, hễ mỗi khi khởi sự, mau thì chừng sáu tháng, lâu thì vài năm, phải lỗ, bỏ hùn coi có phải là tại người chưa thông sự buôn chung, thiếu cách tính toán, cho nên làm thất lợi hoải; rồi lại đổ thừa rằng bèn không dặng; bởi vì có những gương xấu đã rồi; nên ai ai đều cứ theo đó mà nói khó; sợ lỗ, lỗ cũng ít sợ, vì sợ ăn gian. Sợ vậy cũng cho là phải; duy một điều xin xét lại cho kỹ, thì hiểu rõ rằng mỗi sự, hễ làm nhỏ ít người, không dùng tăng thứ cho có chừng, thì việc chi cũng hừ; chỗ vì như làm việc lớn, như việc quan, thì số sách thứ tự, điều lệ phân minh, ai lo phận này, có lý nào mà ăn gian ăn-lộn-cho dặng. Hễ buôn mà khởi bị gian, thì thất lợi rất nhiều. Xin chư quý vị trong bán-quốc rặng sự nghĩ một điều cho kỹ, và suy nghĩ cho lâu, rồi chờ có nghĩ sợ quá mà bỏ đi, rồi đều coi cũng là

khó rõ cho dạng cũng, cho dạng tốt. — Tôi cũng người sanh ra đồng một xứ, những việc tôi hiểu, thì có lý bạn hữu cũng hiểu những điều tôi thấy; thì bạn hữu cũng thấy có một điều nói phân biệt khác nhau một chút; là người có công tìm kiếm nghĩ nghĩ cho đến, quyết lòng lo tính cho xong, thì có ý rõ hơn những người nhầm sơ qua, rồi bỏ đi, ấy là sự thương trên thế; tại mỗi người đều phải lo sự phú quý vinh hoa cho mình, là điều thứ nhì; đầu sao đầu sao cũng lo cho mình mà thôi, lo từ trẻ cho đến lớn, lo đến già cũng chưa thấy chán; nên có công không ở đâu mà nghĩ việc chung cho người thế gian; ấy đó, có phải là bởi tánh phú thiên nhiên, xem biết một mình, làm chỉ cũng cho mình. Xin chú ý phú quý nghĩ đến ấy mà coi, phải là thường tính của người vậy không? Cũng bởi vậy mà tập tục ra gian tham độc dữ, là tại tranh danh tranh lợi cùng nhau; nên ra chuyện, việc mình không lo, có lý nào mà lo cho ai. Nay có người ở không và dăm thầy đều lợi hại, thế hơn thua; xét nghĩ sanh ra làm người bắt quá trọn đời rồi cũng phải thác; một đời cũng chẳng hao lâu, ví như để tranh đua với thế, mà lập thân danh cho một mình, thì cũng là điều thường. Vậy cho nên không lo riêng tính riêng, cứ một điều xét kiếm nghĩ nghĩ trong trí, mà tìm một mối lợi chung cho trọn trong nước đang hưởng; hoặc may chăng thì ngày sau đầu giàu; con em sanh ra, đừng cho có sức mà học hành sự khôn khéo tài nghệ với người ta; chớ để làm theo tục thường thì xem lại một ngày thêm một tệ; một năm thêm một dốt; có phải là có sanh ra để tranh danh tranh lợi cùng nhau, không lo chung tính chung, thì là có ích chi ở đâu.

Tôi đang tỏ sự luân chung có điều lệ phần mình thì khỏi sự gian lận, dạn dặt khỏi thì có lợi nhiều; đến đó tôi xen vào một đoạn xin chú ý xét về sự có suy nghĩ thì rõ, còn không thì không rõ dạng làm cho người hiểu tức thì rằng có công xét phân biệt hơn người chưa xét đến. Vậy đây tôi nói theo những lời nói về sự có lợi nhiều: 'Xin bạn bốn-quốc nghĩ coi khi có lợi nhiều trong xứ để mà làm chi? Có phải là để cho người cả xứ hưởng chung; người giàu có vốn hiệp với, thì lấy lời ra để nhiều mà dùng; còn người nghèo không có vốn thì ra công đáng cũng lấy lời ra mà dùng;

ấy là đều vui vẻ chung cùng, anh em đồng lực; làm gương tôi cho con em, nó rằng học hành tài nghệ, thì một ngày kia một bát sự cực khổ hèn hạ; vì sao cực khổ hèn hạ như lúc này? Cũng vì xứ mình giàu ít lắm, còn nghèo nhiều lắm; mà lại người bốn-quốc còn làm biến ít lo xa. Tại sao làm biến vậy? Tại xứ dễ làm ăn, và lại người tuy không giàu cho nhiều, mà lòng rộng rãi; bởi sự rộng ấy mà làm cho tục làm biến; bề ai có đối sách, thì người có cơm ăn, làm phước cho ăn cơm dư, cho mặt áo cũ, tục quen như vậy, nên những kẻ làm hiền ít sợ đối sách; vậy nên ăn xin nhiều lắm. Tôi nghĩ như cách rộng lòng hơn như vậy, thì không có ích chi cho người trong nước. *Trông đời mà cho ăn chỉ bằng làm cho đúng đời?* Lời tuy ít mà nghĩa có dư; xin nghĩ xin xét giùm. — Hễ làm người đã đối sách rồi, mà kẻ trong xóm cho ăn bữa cơm thừa, cho mặt áo cũ rách, thì chờ đến lúc nào mà cắt đầu cho nổi, chối đầu cho dấy. — Thường thường ở trong trần tục, thì người trí có ít, kẻ ít trí thì nhiều; kẻ thấy có kẻ cho ăn cho no, có người cho mặt cho ấm, thì là đủ, không lo chi không tính chi: tục quen như vậy phải làm biến. Ấy là những hờn ít trí; mà ngại hờn đó nhiều lắm; còn người trí có đến đời nào mà tệ như vậy. — Xin bạn hữu xét coi người tài, họ buôn bán hùn hiệp dâng nuôi nhau, một người làm, nuôi đến năm bảy người, thì năm bảy người ấy, chịu nhọc mà làm lợi trả lại cho người chủ. Có phải là cách nuôi nhau mà lại ép nhau siêng, không để làm biến. Mà trong những bọn nghèo, làm mà ăn không nhọc; kẻ có cơm người có công. Lâu ngày người làm công, còn có chỗ trông xuất đầu phát đạt dặng.

Vậy xin bạn đồng quốc rằng mà nghĩ nghĩ xem xét thử coi lời tôi tỏ đó, quả vậy hay không? Xin một điều chờ tưởng là tôi khi dễ mà luận như vậy. Chỉ có ý muốn tập tục cho hơn người ta; vì như không dặng hơn thì cũng cho bằng, xin đừng để thua.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nổi vẻ đội binh lớn của Tháo, đến đầu đầu hai người giải dân, đào mộ cuộc mã. — Đào-Khiêm ở tại Từ-châu, nghe Tào-Tháo kéo binh trả thù, giải hại trăm họ, kêu trời khóc rống, nói rằng: « Ta bị tội với trời, vì làm cho dân Từ-châu, chịu nặng lớn như vậy » mau nhóm chúng quan thương nghị. — Tào-Bào nói: « Bình Tào đã đến há để bỏ tay mà chờ thác sao? Tôi nguyện giúp Sử-quân phá giặc đó. — Đào-Khiêm cực chẳng đã dẫn binh ra địch; xa xem binh của Tháo như sương hay tuyết xuống, giữa đạo hình có dựng cờ trắng, hai mặt có đề bốn chữ lớn « Báo-thù tuyệt hân » — Lúc quân mã bầy hò trận thế rồi, Tào-Tháo giục ngựa ra trận trong mình mặt đỏ trắng, đưa roi lên cả mông. — Đào-Khiêm cũng ra ngựa ở dưới cột cờ nghiêng mình thì lễ nói rằng: Khiêm vốn muốn kết hảo với Minh-Công, nên mượn Trương-Khối hộ tống chẳng dè lòng giặc không đổi, nên sanh đến đây; đến thiết không sang đến Đào-Khiêm; trông được Minh-Công xét lại. — Tháo mừng rằng: « Lão thất phu giải cha ta, dám đến nói bậy; ai hãy sanh cầm lão tặc cho ta. — Hạ-hầu-Đôn lên tiếng mà ra. — Đào-Khiêm mau chạy vào trận. — Hạ-hầu-Đôn càng theo. — Tào-Bào đứng thương giục ngựa đến trước nghìn địch, hai ngựa vừa giao, bóng đầu dòng lớn đá chạy cắt bay; hai bên quân sĩ đều loạn, hai đảng theo quân về. — Đào-Khiêm vào thành thương nghị với chúng rằng « Bình Tào thế lớn khó địch lại, ta phải trốn mình qua dinh Tào-Tháo, mặt ý chêm giải, đừng cứu lấy mạng bà tánh trong quận Từ-châu. » — Nói chưa dứt lời, có một người ra trước mặt nói rằng: « Phủ-quân trần đã lâu nơi Từ-châu, người dân cảm ơn, nay bình Tào tuy đông, cũng chưa phá được thành tức thì; xin Phủ-quân cùng bà tánh giữ cho chắc, chớ ra; tôi tuy không tài, nguyện bày chước mọn, làm cho Tào-Tháo chần chờ không chỗ chôn ». Chúng đều cả kinh, mới hỏi: « Kê chi? »

Chánh-thị.

Vốn muốn làm quen lại kết hôn. đầu dè cùng hết có dặng ra. Muốn rõ người ấy là ai, hãy nghe bài sau phân giải.

Hồi thứ mười một:

Lưu-Thúc-Hoàn biến bắc cứu Khổng-Dung,

Lữ-Ôn-Hầu Bộc-Dương phá Tào-Tháo.

Người đứng kẻ ở Đông-hải, huyện Chuần, họ Mã tên Trước, tự Từ-Trọng; con nhà thế gia, giàu lớn, thường đến đất Lạc-dương buôn bán; lúc đi xa về, nơi dặng gặp một người, đơn bà đẹp, lại hỏi xin cho quà gian xa. Trước bèn xuống đi bộ, dặng nhện xe cho người đơn bà ấy ngồi. Người ấy thân Trước đóng ngồi; Trước lên xe ngồi ngay vững, mắt không ngo xiên xẹo; đi dặng vài dặm, người đơn bà ấy kêu về; khi biệt nói với Trước rằng: « Ta là Nam-phương Hỏa-dực-linh-quân, (Bà-Fôa) vương lệnh Thượng-Đê (Trời) sắc sai tôi nhà ngươi; cảm vì dãi ta lấy lễ, nên tỏ trước với người, khả mau về dọn dẹp tài vật; ta tôi đến vậy, nơi rồi biên mặt. — Trước cả kinh, chạy riết về nhà, mau dọn đồ vật trong nhà ra ngoài; đem đó quả dưới nhà bếp lửa phát cháy tiêu nhà trên. — Trước từ ấy lấy của cải giúp người nghèo, cứu kẻ khó; đến sau Đào-Khiêm rước làm chức biệt-gia tưng sự. — Ngày đó đứng kẻ rằng: « Tôi xin qua quận Bắc-hải cầu Khổng-Dung dạy binh cứu viện, nếu dặng một người khác, qua Thanh-châu chỗ Diên-giải cầu binh cứu, như dặng hình mã, hai chỗ đó đến cứu, thì Tào-Tháo lui binh » Khiêm nghe theo kẻ; bèn tả hai phong thơ, rồi bởi kẻ hộ hạ: « Ai chịu đi Thanh-châu cầu cứu? » một người lên tiếng xin đi. Chúng đều ngỡ, là người đất Quảng-lãng họ Trần tên Đãng, tự Ngươn-Long. — Đào-Khiêm sai Trần-Ngươn-Long đi trước qua Thanh-châu; sau viết thư sai Mã-Trước qua Bắc-hải, còn mình thì hiệp với chúng giữ gìn thành quách. — Đất Bắc-hải, Khổng-Dung, tự Văn-Cử người ở đất Khúc-phu thuộc về nước Lỗ, cháu mười hai đời của đức Khổng-Tử con của Khổng-Ninh, làm dò hủi Thái-Son, thông minh từ khi nhỏ, lời mười tuổi đến thành quan phủ Hà-nam là Lý-Ứng, người giữ cửa Mãng ra. Ứng nói: « Ta cùng họ Lý gốc là thông gia » khi dặng vào ra mắt. Ứng hỏi: « Ông người với ông ta bà con làm sao? » Dung thưa: Thuở xưa đức Khổng-Tử thường hỏi lễ với ông Lão-Tử. Tôi cùng ông bà chẳng thông gia đã nhiều đời sao? Ứng lấy làm lạ. Một lát có quan Đại-phu Trần-Vĩ đến. Ứng chỉ Dung mà nói: « Đây là kỳ-dông vậy » — Vì nói: « Lúc nhỏ thì thông minh, chớ đến lớn ít thông minh. — Dung liền lên tiếng rằng: « Nếu nói như ông, thì khi còn nhỏ mô

thông minh sao? Vì với mấy người đều cười nói rằng: «Tên này đến lớn ắt đổi làm.» Từ ấy đất danh đến sau làm trung-lang lần lần đổi ra Bắc-hải làm Thái-Thủ; ưa đãi khách; thường nói rằng: «Ta muốn treo chiêu khách thường ngồi, trong ve rượu đứng cạn.» ở tại Bắc-hải sáu năm; rất đáng lòng dân. — Ngày ấy đang trò chuyện với khách, người vào thưa có Mè-Trước ở Từ-châu đến. — Dung mời vào, và hỏi đến chuyện chi? Trước trình thơ của Đào-Khiêm ra và nói: Tào-Thảo vây thành thạm cấp, xin Minh-Công dân cứu. — Dung nói: «Ta với Đào-Công-Tô giao hậu, và lại Từ-Trong đến đây; sao lại không cứu chứ vì Tào-mạnh-Đức với ta không thù; trước phải khiến người đem thơ giải hòa; như không chịu, sau sẽ đầy binh. — Trước nói: Tào-Thảo ý mình oai, chắc sao cũng không chịu bỏa.» Dung dạy một phía điểm binh, một phía sai người đem thơ. — Trong lúc đang thương nghị, bỗng phi báo rằng: đang giặc Huỳnh-Cân là Quân-Hội lãnh vài muôn binh kéo đến. — Không-Dung cả kinh, mau điểm bốn bộ người ngựa ra dinh cự địch với giặc. — Quân-Hội ra ngựa nói: «Ta biết đất Bắc-hải nhiều lương, khá cho mượn một muôn thạch, thì mới lui binh, nếu không, đánh phá thành trì không dung giả trẻ. — Không-Dung nạt rằng: «Ta làm tôi Nhà-Hồn, giữ chỗ đại địa của nhà Hồn, há có lương gạo mà cho giặc sao?» Quân-Hội nói gian giục ngựa mưa dãi xóc đến chém Không-Dung. Dung bảo Tôn-Đữu cầm thương ra ngựa; đánh chưa được vài hiệp, Quân-Hội chém Tôn-Đữu một đao sa xuống ngựa; binh của Không-Dung cả loạn chạy vào thành. Quân-Hội phân dinh bốn phía vây thành.

Không-Dung trong lòng buồn bực; Mè-Trước lo rầu thắm thay không chỗ nói. Ngày thứ Không-Dung lên thành ngưng xem, thấy thế giặc lớn lắm, càng thêm lo sợ. Bỗng thấy người thành, một người cầm thương giục ngựa, lướt vào trận giặc, là xong hữu dut, như vào chỗ không người; đến dưới thành cả kêu mở cửa. Không-Dung không biết người ấy, nên không dám mở cửa. Chúng giặc càng theo gần lạp thành, người ấy trở mình lại, đâm hơn mười người té nhào xuống ngựa; chúng giặc trở lui. Dung vội báo mở cửa thành cho vào. Người ấy xuống ngựa bỏ thương, đi tặc lên thành lấy ra mắt Không-Dung. — Dung hỏi tên họ? Thưa rằng: «Tôi người Đông-hải-Huỳnh-

huyền họ Phút, Thái-Sử tên Từ tự Từ-Nghĩa mẹ già mang ơn nặng cửa ông; Tôi từ Liễu. Đương về thăm mẹ hay giặc đến đánh thành mẹ tôi nói, thường thường, mang ơn của ông thắm lắm; bảo tôi phải đến cứu; vì vậy một người một ngựa đến đây. Không-Dung cả mừng; nguyên Không-Dung với Thái-Sử-Từ tuy chưa quen mặt, nhìn rõ dạng Từ thiết anh hùng hơn Từ đi xa, mẹ già ở ngoài thành hai mươi dặm; Dung thường sai người đem cho lúa gạo; mẹ Từ cảm ơn, nên sai con đến cứu. Lúc ấy Không-Dung trọng đãi Thái-Sử-Từ tặng những y giáp ngựa ăn. Từ-thưa. Tôi xin mượn một ngàn binh rồng, ra thành giải giặc. Dung nói: Người tuy sức mạnh, vậy mà thể giặc đông lắm, chẳng khá kinh địch. Từ thưa: Mẹ tôi cảm ông đức dày, nên sai tôi đến nếu tôi giải vây không được; có mặt mũi nào mà dám thầy mẹ tôi; nguyên quyền một lần từ chiến. Dung nói: «Ta nghe Lưu Huyền-Đức là anh hùng đời này; như mình người chịu đền cửa, trùng vây này giải được; không thì chẳng có ai mà làm xong.» Từ thưa: Phù-quân viết thư, tôi xin đi đến cầu cứu cho. Dung mừng, viết thư giao cho Từ. Từ mặt giáp lên ngựa lưng mang cung tên, tay cầm thiết kích; ăn no, sắm xong rồi, mở cửa thành một ngựa, vượt ra gần hào thành. Tướng dẫn binh đến đánh. Từ đâm thủng vài người chen trùng vây mà ra.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Lạc Tại Kỳ Trung.

Lúc cuối xuân gần qua hạ, trời khô ráo, chỗ ruộng rầy vui chơi, vì mùa màng cũng xong rồi. Gió nam thổi mát, cây cỏ tốt tươi, cây theo thời trở lộc, cỏ chành tiết đem bông, tiết vui cây cỏ làm vui, mùa nghỉ người dân thông thả; bởi vậy cho nên người xưa có nói «thảo mộc túy thời hưng, nhơn gian quý sở sanh.»

Nơi tranh tranh giữa đồng, dưới gốc cây Bồ-Đề, một bọn mục-dồng thả trâu ăn ngoài ruộng, xúm nghỉ mát dưới cây; vui chơi trò chuyện theo bầy, đồn cợt ngổa nguê trong bọn. — Trong đó có một anh vực đứng đây

nổi lớn lên cho bọn hữu nghê, nói rằng: «Xin anh em lớn nhỏ nghĩ sự đồn chơi một lát, đừng cho tôi nói chuyện hôm qua; chuyện vui lắm, đã vui mà có ích cho bọn ta, vì như anh em mình mà làm dạng thì trên đời cũng ít có.» Trong liây, có một bọn trọng tuổi hơn hết, thường thường mây trẻ hay kiêu; đứng dậy nói rằng: «Xin mấy em rằng chịu khó xin cho một giây, để em đây thuật chi vui nghe thử.» Hai thầy lớn nhỏ đều cười đồn lẫn lẫn nín nghe. — Bọn mục đồng nói trước đó, đứng giữa bọn mình, khoan thai hòa luôn mà tỏ rằng: «Sớm mai hôm qua có một ông Hoàn nghe, nói rằng bạn thiết của chủ tôi, như mưa nắng rào đến thăm bạn chơi. Chủ nhà tôi rước vào thôi đãi bữa, vui mừng hơn hết. Hai ông trong bữa ăn, bàn luận việc đời chuyện trò chữ nghĩa, tôi là kẻ trẻ, chạy tới chạy lui đứng trà dưing rượu, tôi nghe mà không hiểu cho hết lời tức mình quá đi này anh; hai ông xem cũng như mình mà lời nói chuyện tôi không rõ dạng; duy tôi nhờ một đứa vui và dễ, xin tỏ cho anh em rõ: ông Hoàn ấy hỏi ông chủ tôi: (Vay chớ anh có thấy bộ sách mới của ông... ông... ông...) khổ vậy đó thầy không thấy anh, hề dốt người ta nói cái tên sách nó vẫn có ba bốn chữ, mà không nhớ dạng. 1 đồng gì đây rồi mà Tân thơ; thời tôi không nhớ. Ông chủ tôi trả lời rằng có mua bộ ấy tại nhà. — Ông khách hỏi: «Vay chớ anh coi hay, hay-là dễ vậy? Chủ tôi nói: «Tôi có mua nói dễ sẽ xem, chớ thoản mang mắc làm ăn không coi dạng.» Ông khách nói: anh bày giờ quen nghề vẫn về rầy bãi, quên việc học hành rồi; người xưa còn khi cây khi học lúc cây thì cây; còn lúc học thì học; như trong bang ngày mất làm, tôi khi chưa nghỉ ta xem dạng học thêm chuyện có ích, không thì uống ngày giờ làm.» ông chủ tôi cười chum chim mà trả lời rằng: «Anh nói thì phải và dễ, chớ tôi nghĩ khổ lắm; như tôi trong bang ngày mắc thao trẻ ở, coi cho nó làm việc ruộng rầy, mùa nắng giang nắng, mùa mưa dầm mưa, cực quá, trong đến tôi dừng nghĩ; tôi nhiều khi đem sách ra xem coi như lời anh bảo; đều ngắc ở đồng vừa tôi lại bị mũi cần quạ chùng, đập nát mũi tay nên xem sách không được.» Nói vừa dứt tiếng, hai ông cười xòa mà rằng: Vay thì tại mũi, cho nên người không đọc được... Ông khách mời

nói rằng: «Người xưa ham học là muốn cho nên người, đến đời cội gốc trên ruộng, đứng cúi nơi về, hề ngủ quên, nó dục và nó dầm, phải thức dậy mà học; chớ vì với mũi cần thì có đau hơn hai đầu ầy đau, có chịu khó mới có nên; nay tôi biết anh ý có ruộng có trâu có dầy có tờ rồi; nên mũi cần anh coi sách không dạng, chớ chi ông... ông chỉ tôi quên rồi. — À ông Châu-Thần, ông ngờ như anh thì khi nào ông dạng làm quan lớn.» ông nói rồi với chủ tôi rồi ông kêu tôi mà hỏi: «mấy là chi của anh tao?» «Tôi bẩm rằng người ở giữ trâu» ông mới nói; em còn nhỏ tuổi phải rằng: mà học, có chi thời việc nên; chủ em đã đi có sự sang, không lo, chớ em nhà nghèo ở mướn rằng học, ngày làm đêm học, đứng lo mũi cần mũi cần ít đau chớ không biết đời đau lắm; và em ráng nhờ mà nói lại với bạn hữu em, rằng cho làm, thì phải nên; Tao thầy nhiều người bởi nghèo mà lập thân dạng thì quý lắm. «Tôi nghe lời phải nên nay tỏ lại anh em nghe, ai muốn học, cho tôi học với, chớ tôi nghĩ tức trong lòng, vì tôi quên tên bộ sách về quên tiếng cao xa.

Trong lúc tên mục đồng thuật chuyện thì có ông chủ nhà đó, ở rúp trong bụi, nghe vui mừng về bảo vợ kiếm mượn đưa ở khác cho anh tỏ ngộ đi học, như con mình, sau bốn năm thành danh sĩ tử. Coi tuy mục đồng mà biết biết lập chí, bày còn nên thay: Vui thay cho anh mục đồng biết nghe đều dạy bảo.

TRẦN-GIẢI-NGU.

Tài bất thắng thời.

(tiếp theo)

Nay nghe năng Lục-Anh tuổi đã lớn, mà chưa lấy chồng, muốn kết sư gia dặng mà lấy tiếng, năng Lục-Anh bên lòng không chịu, anh ruột là Huỳnh-Thắng cũng không lẽ ép xuống làm sao được. Tới kỳ thi hội, người Huỳnh-Thắng sửa soạn hành trang đi qua Bắc-kinh mà thi hội, người Mộ-sĩ thầy giáo lục ra, mới biết người Huỳnh-Thắng đã dặng cử như rồi, chắc là đến Kinh mà vào hội, nhớ tới thú xưa, e khi gặp mắc thời xấu hổ, cho nên lãnh mặc trước đi ra khỏi Bắc-kinh.

Chàng Huỳnh-Thăng vốn là đứa trẻ nhơn, học hành lại dốt nát, may là lấy tiền mua được một cái danh cử nhơn thời lấy làm mừng rỡ hẳn vang rồi, cho nên đến vào thi hội, cũng không đem lòng ham muốn mà làm gì, cứ việc chơi dao dĩa, rồi mình mất phải bệnh hoạn tới ngày thi cũng vào trường làm lão thảo; (lão thảo) cho rồi, rồi mà về, về tới nhà, không được nửa năm, bệnh nặng chết đi, trong nhà không anh em trai và không con cái chi, nên trong họ nổi lên danh xé gia tài, người vợ là nàng Vương-Thị không chịu được việc gì, chỉ nhờ có một mình nàng Lục-Anh chuyển chủ việc trong nhà, trong thời lo việc tan phục, ngoài thời hòa đãi họ hàng, giữ theo đúng đôi mà lấy tự phụng thờ, xong rồi, trong họ ai nấy cũng đều bằng lòng, nàng Lục-Anh phân chia ra cũng được vài ngàn lạng vàng, khi ấy mới nhờ đến chồng mình là người Mã-Sĩ, người ta nói rằng, chiêm thuyền đã chèo rồi, chưa biết thiệt giả, lớn kén bao nhiêu không biết, sai người tìm kiếm khắp hết mọi nơi, có người ở Bắc-kinh lại nói chuyện rằng: Người Mã-Sĩ chưa chết còn ở tại Bắc-kinh, trong Kinh người đều kêu tên là độn tử tài. Nàng Lục-Anh vốn là người con gái tài trí, nghe được tin tức như vậy rồi tức thời mượn một chiếc thuyền đem tiền bạc và dây tơ lên Bắc-kinh mà tìm, đến nơi rồi, hỏi người Mã-Sĩ, ở nơi chùa Long-Hưng (phủ Chơn-dịnh) mà viết kinh mướn, bên sai người nhà là tên Vương-An đem một trăm lạng bạc áo quần mới và một phong thơ, đưa cho người Mã-Sĩ, lại dặn rằng, ngày nay tôi đã sẵn lòng vì Mã-tướng-Công mà viện lệ nhà nước (cho chịu bạc) vào ở giám-sanb, xin hãy nghe lời mà vào ở đó, đừng học hành sau sẽ ứng cử, mà lập công danh.

Không nên chậm trễ, người Vương-An đi tới chùa Long-hưng, hỏi thăm thấy chùa đây có một ông Mã-tướng-công ở đây, thấy chùa trả lời rằng: đây có một người độn tử-tài mà thời chỗ không có Mã-tướng-công nào, người Vương-An nghe được tên ấy là chất rồi, mới nói lại rằng: phải xin đem lời vào cho gặp mặt, thấy chùa mới đem vào chùa, chỉ nói rằng người ngồi viết kinh ấy là người độn tử-tài, người Vương-An vào nhìn được người Mã-Sĩ rồi, qui xuống trước mặt, người Mã-Sĩ lấy làm lạ lắm, nghĩ rằng mình đương lúc này bán hàng hoạn nạn lắm, có ai lại được chiếu lụy mình như vậy, người Vương-An thưa rằng, tôi là người huỳnh tiểu thơ đem thơ cho tướng công

và thuật chuyện trước sau sự tình của nàng Lục-Anh cho người Mã-Sĩ nghe, anh Mã-Sĩ mời đồ thơ ra coi: có thơ rằng.

Hà sự tiêu lang học viễn du,
Nhơn tri ở mạo vị lung đầu.
Đó nam tự hữu phong vân uện,
Thả thính song tiêu tập phụng lâu.

Nghĩa bài thơ rằng:

Cắt cỏ (1) chàng tiêu học viễn du (1),
Mạo mạo (2) vị chưa dọi lên đầu (2).
Vẻ nam sắc có luôn mây gió (3),
Vả sửa đôi tiêu nhóm phụng lâu (4);

Người Mã-Sĩ coi thơ rồi, chum chiêm miêng cười, rồi thấy anh Vương-An, đem bạc và áo quần đến, lại xin định ngày lên đường, anh Mã-Sĩ nói rằng: nay tôi mới biết tiêu thơ ở với tôi có tình nhiều, song khi trước tôi có lời thề nguyện chừng nào thì đậu, sẽ làm lễ giao hôn, hãy lâu nhơn vì nghèo khó, bỏ sự học hành nên không làm được việc chi, bây giờ may được của giúp cho tôi, cũng đủ dùng đỡ sự học hành, thì sẽ dọi qua sang năm, có khoa kỳ may thì đậu rồi, mới dám cùng nhau hiệp mặt, người Vương-An thấy nói như vậy, cũng không dám ép chỉ xin thơ trả lời lại mà về, người Mã-Sĩ bèn lấy giấy viết kinh dư mà tạm viết bốn câu thơ trả lời, có thơ rằng:

Trục trục phong trần dĩ yên du,
Hảo âm oan hi kiền bình đầu.
Thường hoa túc hữu phần hoa ước,
Mạc khiến tiêu thính xuất phụng lâu.

Nghĩa bài thơ rằng:

Đeo đuổi phong trần đã yên du, (5) (6)
Tin lành mừng thầy rõ dọi đầu.
Bề hoa sớm hẹn cùng nàng nguyệt, (7) (8)
Chớ khiến hơi tiêu khuất phụng lâu. (9)

Viết thơ rồi, phong lại giao cho người Vương-An đem về đưa thơ nàng Lục-Anh mở thơ ra coi rồi than thở thương tưởng vô cùng.

Năm ấy vua Thiên thuật đi tuần thú, (ngự đi các tỉnh) qua phía bắc, gặp giặc ngăn trở không về được, bèn hoàng thái hậu xuống chỉ dụ cho ông Thánh-Vương nhiếp chánh (thay làm vua) cải niên biểu là cảnh thái, dời vua ấy mới bắt tội người Vương-Chân là gian nịnh, cất chức Thái-Giám hết thấy, lại xuống chỉ dụ rằng, phẩm khi trước người nào tham hạch người Vương-Chân mà bị mất quan chức ấy, bây giờ đều cho khôi phục (cho làm lại) nàng Lục-Anh

nghe được sự ấy, liền khiển người Vương-An đi báo tin cho người Mã-Sĩ hay.

Người Mã-Sĩ lúc ấy tuy ở nơi chùa chuyên nhưng cũng đã từ từ rồi, không như khi trước nữa, thấy chùa mới biết là con quan, cũng đem lòng kính trọng, năm ấy người Mã-Sĩ được 32 tuổi đương ứng theo lời người trước thiết-khẩu, trước coi số đoán rằng đến năm ấy thời gao vận tốt.

Người Mã-Sĩ khi ở chùa đã ôn nhuần kinh sử, vừa nghe người Vương-An lại báo tin như vậy, lấy làm mừng, tức thì sửa soạn hành trang (đồ đi đường) đi từ chùa mà đi qua Bắc-Kinh tới rồi tìm nơi an nghỉ, nàng Lục-Anh lại cho người nhà tới mà hầu hạ và ngày thường đem đồ nhứt dụng luôn luôn.

Người Mã-Sĩ liền làm một bài sớ tâu Vua, nói sự nhà mình khi trước, bởi lấy lời nói ngay tham hạch người Vương-Chân, nên mất phải tai họa, một là xin tha tội hai là xin cho mình được tập âm « noi theo phẩm hàm cha làm âm thọ » như lệ nhà nước định, phẩm quan văn võ tam phẩm dĩ thượng, thì con được tập âm, cha như phẩm thì con được tập âm (thấp phẩm, cha nhĩ phẩm thì con được tập âm bậc phẩm, cha tam phẩm thì con được tập âm cửu phẩm ăn lương, vua xuống chiếu cho ông Mã-Vượng Quân khôi phục tước lại như khi trước, và cho người Mã-Sĩ được ăn lương mà đi học, những nhà cửa ruộng nương khi trước bị tịch mất ấy bây giờ đều cho lại.

Nàng Lục-Anh lại báo người Mã-Sĩ viện lệ vào ở giám-sanb kẻ khoa thi hương (thi ngoài tỉnh) vào thi đậu thủ khoa, rồi tạm nơi nhà ngụ, làm tiệc rượu ăn mừng, mà làm lễ cưới nàng Lục-Anh, qua năm sau vào thi hội (thi trong kinh) đậu được hội nguyên, rồi vua ban áo mào vinh qui, lúc ấy vợ chồng đều sang trọng, về làng quan phủ huyện đều ra tiếp, anh em bạn hữu mừng rỡ rất nhiều, người Vương-An thấy mình xấu hổ đã trốn đi qua xứ khác, người Vương-thiết-khẩu nghe được tin lành, bèn đi tới mừng, người Mã-Sĩ nhờ lời lời coi số đoán khi trước là hay, cũng đem lễ vật mà hậu tạng cho nhiều.

Từ ấy đến sau người Mã-Sĩ làm quan tới Thượng-thor, là bình binh bộ đều làm trái qua nàng Lục-Anh sau được hai con trai, phong làm như phẩm phu nhơn, hai người con trai

lớn lên học hành cũng đỗ thi đậu hết cả làm quan tước nối dòng trăm anh đời đời.

(1) Chàng Tiêu là tiêu sư người nhà châu, thành tiên thời ông tiêu hay vua Mạc-Công nước Tào, gả nàng con gái là Long-Ngọc làm vợ Tiêu-sư, dạy nàng Long-Ngọc thời ông tiêu cũng hay, khi thời thường có chim phụng lại đậu trước nhà, nên ông Mạc-Công, làm một cái lầu kêu là phụng lâu, để cho hai vợ chồng ở, sau hai vợ chồng một người cỡi rồng một người cỡi phụng lên cõi tiên.

(2) Mạo mạo (2) người làm quan dọi mạo ở sá.

(3) Mây gió về nam) chim bản bay về nam gặp gió mây thuận.

(4) Phụng lâu giải trước, số (1).

(5) Phong trần gió bụi cực khổ) chim Ung bay, khỏi phong trần đường thi.

(6) hiên; biên nhất, du, du chơi.

(7) Bề hoa) thi đậu người ta kêu là bề quả; cung thêm lời đường vua Minh-Hoàn đi chơi trên cung trăng, thấy chỗ thiên phủ có bản đề chữ (Quản) hàng thành bư chỉ phủ) và thấy có gái tốt hơn trước người, mặc áo trắng cỡi chim loan múa dưới cỡi quả (thầy trong sách thiên hữu thập dĩ)

(8) Nàng nguyệt ở Hằng Nga ở cung trăng.

(9) Hơi tiêu tiếng tiêu khúc hát có giải số trên.

Mã-Sĩ Truyền chung.

Độc-quí-thuần, Cái-tàu-hạ.

Lời rao

Ông GENET, quan giám-tạo lầu quan cùng nhà công, ở tại đường Larclauze số 14, tôi cùng qui vị viên quan Lục-tỉnh, xin làm ơn nhân giùm với những người ưa sáng, ưa có nuôi vườn-săng giống, tôi, hay đánh tiêng ruộng đất; Nếu ai có muốn-săng, cái, to con mạnh sức, hoặc có con mướn, hay là cho mướn. Vì ông ấy có một con mướn-săng dẻ rược thịt, cao lớn, rộng giống phương tây. Mướn dẻ dẻ giống, lúc đó rồi và con thời bù sẽ trả con mẹ lại cho chủ ~ Săng bản là dẻ vui, người mà ưa thì phải tìm cho có mướn-săng tốt; ấy là nhơn sanh qui thích chi.

Ông xin người có lòng hảo, giúp dẻ dẻ dẻ, hãy đến tại nhà ông mà bàn luận, trong lúc bữa cơm trưa, hay cơm tối; không thì viết thư cho rõ cho ông cũng dẻ dẻ in giú p thậm bạnh thậm hạnh.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đến có hành mới sốt dẻo và bánh sừng-hồ chảy heurle (bánh mận)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mận, bánh bò chà mận.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt, hảo hạng. Có rượu chát, rượu hiere, limonades.

Có trữ nước đá.

Đồ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cấn-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gọi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CÁP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nẹp bánh cho các cô bình. Có gói bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TINH BIÊN-HOÀ

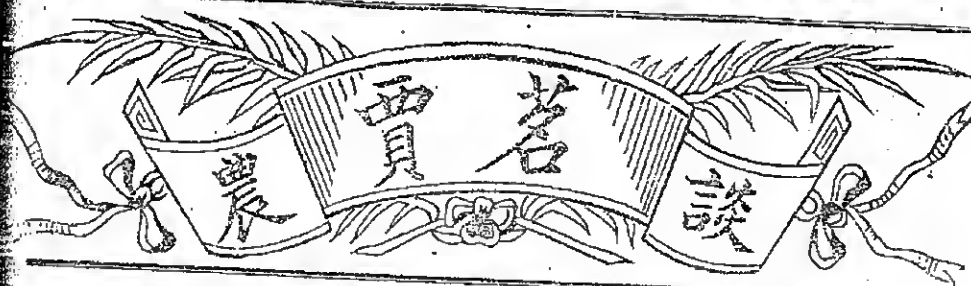
Có đồ bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi.....	23	Thứ ba	16	Mercredi.....	9	Thứ tư
2	Mercredi.....	24	Thứ tư	17	Jeudi.....	10	Thứ năm
3	Jeudi.....	25	Thứ năm	18	Vendredi.....	11	Thứ sáu
4	Vendredi.....	26	Thứ sáu	19	Samedi.....	12	Thứ bảy
5	Samedi.....	27	Thứ bảy	20	DIMANCHE.....	13	CHUẢ NHỰT.
6	DIMANCHE.....	28	CHUẢ NHỰT.	21	Lundi.....	14	Thứ hai
7	Lundi.....	29	Thứ hai	22	Mardi.....	15	Thứ ba
8	Mardi.....	1	THÁNG BA ANNAM	23	Mercredi.....	16	Thứ tư
9	Mercredi.....	2	Thứ ba	24	Jeudi.....	17	Thứ năm
10	Jeudi.....	3	Thứ tư	25	Vendredi.....	18	Thứ sáu
11	Vendredi.....	4	Thứ năm	26	Samedi.....	19	Thứ bảy
12	Samedi.....	5	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	20	CHUẢ NHỰT.
13	DIMANCHE.....	6	CHUẢ NHỰT.	28	Lundi.....	21	Thứ hai
14	Lundi.....	7	Thứ hai	29	Mardi.....	22	Thứ ba
15	Mardi.....	8	Thứ ba	30	Mercredi.....	23	Thứ tư

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc

mỗi năm... 5\$ 00

Tại Đông-dương

Người-Lang-sa

cùng ngoại

quốc... 10 \$ 00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

Chủ Nhon: CANAVAGGIO

SAIGON

Đường LAGRANIERE, Số 84.

ANNONCES

1 ^{re} Page le cent.....	\$ 1 50
2 ^e Page le cent.....	\$ 1 00
3 ^e Page le cent.....	\$ 0 80
4 ^e Page le cent.....	\$ 0 60

Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ nhon mà thương-nghị

Cầm không ai đặt in Tam-quốc lại như trước bấy vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đúng

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Tôi luận việc thương cỏ kỹ kê đây, câu chốt bài xin bạn bốn-quốc làm sao cho hơn, vì như không hơn thì cho bằng người ta, chứ có để thua. Sao mà tôi dám nói bằng ấy? Vì tôi cũng có suy nghĩ tìm kiếm và cũng có thấy nhứt-trình và nghe người đi quốc nơi đi nói lại thì đủ biết rằng

người nước khác cũng không phải là thông thái dốt hay chỉ cho hơn người bốn-quốc bao nhiêu; duy xứ người ta cực nhọc khổ sở, khổ bề làm ăn; muốn làm ruộng nhiều, thì đất đã ít, và lại cứng; làm ruộng làm rầy, thì phải bỏ phần; bởi vậy cho nên những kẻ ở ruộng ở đồng, cực chẳng đã, mỗi người có một ít đất vừa đủ sức làm, nên phải làm; vì như không làm thì phải bị nghèo khổ thất đối; còn có làm thì phải làm cho kỹ. Lại thêm đất ít đông người; người nào không có ruộng đất, thì phải ép tri học nghề nấy, phương kia mà làm ăn, nếu không thì phải thất đối. Bởi cơ xứ khổ, làm cho có đông tiền thì ean ạc lắm; và lại trời đất-tai-biến không chừng lạnh thì lạnh cho nước da, nóng thì nóng cho ngột hơi thở. Cho nên người phải-buông mà làm mà học nghề học người học-buôn, kỳ độ xin bạn bốn-quốc coi phải là nhớ xứ khổ, mà người phải thông; nào có phải là thông thái thành hiền chỉ, cho hơn

chúng ta. Ngạc vì chúng ta sanh nhảm xử tốt, dặt rộng, người thừa, làm ăn rất dễ, hễ ở chung dung, không có điều chi cho hại lẫn. Bởi vậy cho nên người chúng ta còn dễ dãi, không lo sợ, trong trí còn tưởng dễ hoà.

Có xin hạn hữu rằng mà nghĩ nghĩ cho xa, lo tình cho sớm, chớ có trễ trễ hắt ngày giờ, mà uống cho kẻ em nó sanh sau chịu khổ. — Vì sao mà tôi dám nói: nếu không lo tình trước thì để cho trẻ em sau chịu khổ? Chư qui-hữu xét cho kỹ thì thấy rõ; con tằm tuy ăn ít, vì đông nên nhọc kẻ hái dâu. Coi trọng Nam-kỳ lúc chúng ta còn nhỏ, lời chúng hai mươi năm trước, nhơn dân lục-tỉnh xài phí hao nhiều, vật dùng đổi chất bao nhiêu, người đi quốc đền xữ mình mà chính lợi bao nhiêu? Có phải là ít lắm lời chừng một phần ba trong lúc này. Cách có hai mươi năm mỗi đều thêm báng ha, thì sự thêm mau lăm, sức thêm còn đang mạnh, vì đi quốc thầy trong xứ mình dễ làm, dễ dùng dễ xài, dễ lấy; họ ào đến như ong bầy, như kiến ở; họ làm họ lấy cho đầy túi, cho tràng rương rồi họ về; kẻ khác lại đến. Còn người bản địa cứ một mực làm, giữ một cách ở, mà lại tẻnh ít cần kiệm tiệp tặn, gấp mua gấp sắm, gấp xài gấp phí; mỗi mỗi xài ba. Vậy thì thùng thảng xem người phương lạ như tằm ăn một ngày ăn một nhiều, còn dân bản quốc như lá dâu, một ngày lớn lên là một cồi. Xem xét lại cho kỹ mà coi, có phải là lá cồi, lại bị hái sớm thì là kẻ em sau như lá dâu cồi vậy. Thương ôi! luận đến vậy tôi lấy làm buồn lắm; cũng vì sợ kẻ hậu sanh khổ. Tôi đâu dám nói việc liên tri, song lý luận đủ lường lợi hại. Xin hạn hữu mở lòng rộng rãi, dễ riêng giờ một ít trong mỗi ngày; khi rảnh việc rồi, suy nghĩ một hai, xét phải chăng giùm chung trong nước; không lo trước e sau chậm trễ; nếu khoan tay chừ trễ mà trễ dài; đã một lòng lại thất sở khôn nài; chớ đến chuyện ăn năng cũng muộn. — Thận chí thận chí.

(Tôi nhiều khi luận dài, thì có một ít người bạn tưởng tình phật tôi, nói dài một cho người đọc, nên tôi kiểu lời tôi luận văn cho dễ xem).

Lương-Dù-Trúc, Bân-tre.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Quần-Hội hay có người ra thành, liệu ất đi thỉnh hình cứu; bên dân vài trăm quân kỵ, đến camp, và vây lăm phía. — Từ cấp thương, trương cung lập tên bắn ra lăm hướng, không mũi nào trúng; chúng chẳng dám dừ theo. — Thái-Sư-Từ đứng thoát trời đêm đến Đình-nguyên ra mắt Lưu-Huyền-Đức, tỏ sự đến xin hình cứu Không-Dung bị vây nơi Bắc-hải và trình thơ ra. — Huyền-Đức xem thơ rồi hỏi Từ: «Túc-Hạ là người chi?» Từ thưa: «Tôi là Thái-Sư-Từ, người nhà quê nơi đất Đông-hải, tôi tuy không phải người thân cận ruột với Không-Dung, song có nghĩa vừa lòng hiệp ý, chia lo, chia buồn với nhau; nay Quần-Hội làm dữ vây Bắc-hải, không sớm thì tôi phải khổ; nghe ông nhơn nghĩa, rõ hay, hay cứu người nguy cấp; vậy sai tôi đương mặt nhơn vược trùng vây, đến đây cầu cứu.» — Huyền-Đức làm tờ mà đáp rằng: «Vậy thì ông Không-Bảo-hải biết trong đời này, có Lưu-Bị mới hiệp với Văn-Trường, Đức-Đức điểm binh ba ngàn, kéo qua quận Bắc-hải. — Quần-Hội thấy voi quân cứu kéo đến, bên dân binh ra địch; thấy Huyền-Đức ít hình nên không lo. — Huyền-Đức, Quang, Trương và Thái-Sư-Từ đứng ngựa trước trận. — Quần-Hội giận xóc ra; Thái-Sư-Từ chờ tới trước; ai dè Văn-Trường sớm đã ra ngựa đánh với Quần-Hội; hai ngựa giao nhau, binh reo ịnh ối; là nào Quần-Hội địch cho lại Văn-Trường, trong vài mươi hiệp, ngọn Thanh-lông vừa đỏ, chém Quần-Hội sa xuống ngựa. Thái-Sư-Từ, Trương-Phi hai ngựa đều ra, hai thương lập cắt, riết vào trận giặc; Huyền-Đức giục binh đuổi tới. — Trên thành Không-Dung thấy voi Thái-Sư-Từ cùng Quang, Trương giết chúng giặc, như hùm vào bầy dê, tung hoành chẳng ai đương, mới kéo binh ra thành, ngoài trong đánh đồn, bầy giặc cả thua; kẻ hàng đầu vô số, còn dư đảng tang chạy. — Không-Dung nghinh tiếp Huyền-Đức vào thành, chào hỏi rồi, hãy yên đến khách hạ, lại giặc Mê-Trước ra mắt Huyền-Đức và tỏ việc Trương-Khởi giết Tào-Tung, nên Tào-Thảo kéo binh vây Từ-châu, bởi vậy, Trước đến cứu cứu. — Huyền-Đức nói: «Đào-Cung-Tổ là người nhơn quân tử, chẳng dễ không ỷ lại chịu oan.» Không-Dung nói: «Ông là tôn thất Nhà-Hồn, nay Tào-Thảo phá hại trăm họ

ỷ mạnh khi yếu, sao chẳng cùng tôi đóng qua cứu đó?» — Huyền-Đức nói: «Bị chẳng dám từ, ngặt vì binh kém tướng ít, e khó khinh động.» — Không-Dung nói: «Muốn cứu Đào-Cung-Tổ, tuy nhơn vì bạn cứu, cũng vì nghĩa lớn, há một mình ông, không lòng trọng nghĩa sao?» — Huyền-Đức nói: «Nói như vậy, xin Văn-Cử đi trước; dung Bị đến Công-tôn-Toàn, dâng mượn năm ba ngàn người ngựa, rồi tôi đến sau.» — Dung nói: «Xin ông chớ quên lời.» Huyền-Đức nói: «Ông tưởng tôi là người chi vậy? Thành nhơn nói rằng: (Từ xưa đến nay không có người thất sao, người không tin thì không đến, cũng đến.) Không-Dung ưng chịu; hèn bảo Mê-Trước đi về báo nơi Từ-châu, Dung sẽ sửa soạn đây binh. — Thái-Sư-Từ lại tạ rằng: «Tôi vưng mạng mẹ đến cứu, nay may không lo, có quan Thái-Sư đặt Dương-châu là Lưu-Giêu với Từ đóng quận, có thơ người đến kêu, chẳng dám không đi; xin sau sẽ gặp ntra.» — Dung lấy vàng lụa tạ ơn. — Từ không khứng chịu, đi về. — Mẹ mừng con trở ơn dặng cho ông Bắc-hải, nói rồi, sai Từ qua Dương-châu. — (Chẳng nói về việc Không-Dung đây binh) lại nói Huyền-Đức qua Bắc-hải ra mắt Công-tôn-Toàn, và bày tỏ việc mượn cứu Từ-châu. — Toàn nói: «Tào-Thảo với ta không thù, chịu khó làm chi mà thả người ra sức.» Huyền-Đức nói: «Bị đã hứa với người, chẳng dám thất ngôn.» — Toàn nói: «Ta giúp người binh mã và binh bộ hai ngàn.» — Huyền-Đức nói: «Xin cho mượn Triệu-từ-Long đi một phen.» — Toàn cho. — Huyền-Đức cùng Quang, Trương dẫn bốn bộ ba ngàn đi tiến đội; Từ-Long dẫn hai ngàn theo sau, chỉ Từ-châu mà đến. — Mê-Trước về báo với Đào-Khiêm rằng Bắc-Hải đến giúp, lại có thỉnh dặng Lưu-Huyền-Đức. — Trần-nguyên-Long cũng vậy về báo rằng Thanh-châu, Diên-Giải kéo binh đến cứu. — Đào-Khiêm an lòng. — Rồi lại Không-Dung với Diên-Giải hai đạo binh sẵn, sợ binh Tào thế mạnh, ở xa xa để núi hạ trại, chẳng dám tới gần. — Tào-Thảo thấy hai đạo binh đến, cũng phân quân thủ không dám đến trước nhà thành. — Lưu-Huyền-Đức

kéo binh đến ra mắt Không-Dung. — Dung nói: «Binh Tào thế lớn, Tào-Thảo lại dùng binh hay, chưa khả khinh địch, dễ xem động tĩnh, rồi sẽ lần binh.» — Huyền-Đức nói: Chín e trong thành không lương, khó giữ được lâu; Bị khiển Văn-Trường, Từ-Long lãnh quân bốn ngàn ở bộ hạ giúp đỡ ông; dè Bị cùng Trương-Phi tuốt quadrž Tào, đi tặc vào Kinh-châu ra mắt Đào-sư-Quân dặng thương nghị. — Dung cả mừng hiệp với Diên-Giải lập thế kỳ giặc; Văn-Trường cùng Từ-Long lãnh binh hai bên tiếp ứng. — Ngày ấy Huyền-Đức, Trương-Phi dẫn một ngàn người ngựa, riết vào binh Tào, một bên trại; trong lúc đang đi nghe trong trại, một tiếng pháo, quân ngựa quân bộ như nước tràn như sóng dồn dứa ra, đương đầu một anh đại tướng tên Vu-Cầm, đứng ngựa kêu lớn, nói: «Quân cuốn đỏ, ở chỗ nào, và đi đâu.» Trương-Phi thấy rồi hèn không nói chi, thẳng tới đánh Vu-Cầm, hai ngựa giao nhau, đánh đến voi biệp; Huyền-Đức huy cấp cổ-kim đuổi binh xóc đến. — Vu-Cầm thua chạy. — Trương-Phi đương trước, đuổi riết đến dưới thành Từ-Châu. Trên thành voi thấy cờ hồng cờ trắng, dè Đình-nguyên Lưu-Huyền-Đức. — Đào-Khiêm kịp khiên mở cửa. — Huyền-Đức vào thành. Đào-Khiêm rước đến phủ nha làm lễ rồi, dọn yên dài và khao quân. — Đào-Khiêm thấy Huyền-Đức tướng mạo dầy hào nói năng thông thái, trong lòng cả mừng, bèn khiển Mê-Trước lấy bài ăn của Từ-châu nhừong cho Huyền-Đức. Huyền-Đức sững vậy mà nói: «Ông ý chi vậy?» Khiêm nói: «Nay thiên hạ nhiều loạn, giặc vua chẳng rủng; ông là tôn thân Nhà-Hồn lẽ phải hết sức phò xã-tắc; kẻ lão phu tuổi già, lại không tài, tình nguyện đem Từ-châu nhừong cho ông; xin ông chớ thôi từ; rồi tôi là biểu văn thân tâu Triều-dinh. — Huyền-Đức đứng dậy hai tay mà nói: «Lưu-Bị tuy con cháu tráo Hồn, công kếm đức mỏng, nếu làm tướng Bình-nguyên còn e không xứng chức, nay vì nghĩa lớn, nên đến giúp nhau; ông nói ra lời ấy, là nghĩa Lưu-Bị có lòng gồm lấy sao? Nếu lưỡng như vậy, Hoàng-thiên chẳng giúp.» — Khiêm nói: «Đây là tình thiệt của Lão-phu vậy.» hai bên ếp nhừong, là nào mà Huyền-Đức không chịu. — Mê-Trước tới trước thưa rằng: «Nay binh đến dưới thành, khả lo thương nghị kẻ, làm cho lui giặc, chớ việc an rồi, sẽ nhừong cho nhau mới phải.» Huyền-

Đức nói: "Bị gọi thợ cho Tào-Thảo khuyên giải hòa, nếu Thảo không nghe, rồi đánh giết chưa chậm, nơi ấy truyền hịch cho ba trại, ăn bình chướng; khiến người đem thợ đến Tào-Thảo."

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Trong kỳ này trình số 32 kể đây, in sai hai chữ: Hàng thứ 39 phía tay mặt chữ thứ tư đọc nặng chữ không phải mắng, và kẻ đó chữ thứ sáu đọc Dung chứ không phải Ưng.

VĨNH-LONG TỈNH, TONG, XÃ ĐANG

KHAI KHÁN.

Một vài câu can tổ,
Mười ba tổng dựng hay;
Kể từ ngày để lệ đền nay.
Lòng lắm quyết cứu cư vịnh trần,
Nhà công thợ sớm khuya cần mẫn.
Mắng lo bề cửu trợ dân gian:
Thuê hải-dòng xin bãi dư ngân.
Bạc thầy-lợi bấy trăm mây lẻ,
Xuất công nho đóng cho dân nhẹ.
Đề thung dung chải lưới kiếm ăn.
Đã ghe phen đẹp đảng tá thần:
Quản-tử tần, tiểu-nhân phải thời.
Chánh cảm nỗi Miếu-văn-thánh-hội.
Gốc nền xưa giếng mới Phan-công,
Lửa nơon khi Địa-bat Hải-dòng.
Giúp lời nói với quan Chánh-Bổ,
Một ngàn tâm giúp cho tu bổ,
Dựng nguy nga Trách Lỗ cung tường.
Nhưng xa gần nhu sĩ bốn phương.
Mừng có chỗ vàng lai chiêm ngưỡng,
Trưởng Từ-Đức nữ-nhĩ giáo đường.
Nhà trăm anh lựa mặt cử dùng,
Bảy cuộc thi lựa kẻ hào hùng.
Nhà hảo-sân mong lo gây dựng,
Chữ trung hiếu hai bề khó luận.
Hễ dựng trung thì hiếu chẳng tròn,
Muốn làm người vẹn đức tới con,
Mà để tiêng non sông mới quý,
Sáng nghiệp nang thu thành bát di.
Kiếm cụng đã phi chí nam nhi,
Ơn lam nhờ nhà nước xét suy.
Nhớ công trước loạn ly chỉ như.

Phát bằng-cấp tập thừa phụ chức.
Cho trọn bề yềng dực đi mưu,
Chôn gia đình thông thả phong lưu.
Lâm Tóng-Độc có cứu thiện nghiệp.
Thời phủ-sứ nay vừa gặp dịp,
Xử Cải-bè toan kiếp đời chơn.
Đề một bài hoài nghĩa tư nhơn.
Đường gần gũi còn hay lại vắng,
Trước chức cho tống làng khương trăn.
Sau cầu xin trách nhận bình an.
Trăm năm tạc ngôi đá vàng,
Hữu danh phủ quý là nhân xưa nay.

Câu Hội-dòng phải hạt,

Độc phủ-Sứ.

Hàm Tóng-độc TRẦN-BÍ-THỌ.

Ký thơ.

TỰ THUẬT KỸ ĐỒNG-LIỆU

Cận kẻ vài lời tỏ dục trong,
Mây năm nọ nước tỉnh vừa xong,
Hội đồng rửa sạch hơn Sa-déc.
Phủ-sứ mắng nông nghĩa Vĩnh-long.
Chánh tướng cao-dày công sáng-tạo.
Đặc đến ngay-thảo rặng tiền-công.
Xét mình còn kém trang tài đức.
Tông-độc lam nhớ sắc tặng phong,
Cải-bè, Tóng-độc TRẦN-BÍ-THỌ.

Cẩn đề.

Chuyện trồng dưa.

(tiếp theo)

Đất các triển đồng, đất sét hay là đất phù sa, đều ở xa sông rạch nước nổi, thì trồng phải gần hơn dưa đất thịt. Bờ lên bờ chiếc, dựng trồng dưa bằng chiếc, nếu làm bờ đôi nước không thấm tới rễ; phép lên bờ đã nở như vậy, mà năm nào nắng dai, nước kém dưa tơ phải bị xau đổ ngọn chẳng phải ý lớn tăng với nắng trời sao thấu, sao cũng phải cho mát gốc lá hơn, lên bờ như vậy, bề ngang bỏ chừng một thước năm tấc tây đất; còn ngoài trên thì chừng mỗi bên 8, 9 tấc tây, muren đào nhỏ mà cho sâu, để đọng nước năm nọ tháng kia;

coi chừng vừa hơi cạn lại móc xuống cho sâu. Bờ lên hườn thành sẽ đào lỗ cách nhau chừng hai tấc rưỡi ba tấc. cho ngay nhau bề thâm hạ cho sâu, chừng một thước năm tấc tây; đào rồi bỏ dõ vài bữa mưa cho nước chảy cát xuống dưới nước sông lên ngập, vụ yếu có hơi bùng vô một ngày mới ít; còn chừng một thước sẽ đặt dưa.

Trong lúc lên bờ rồi, không muốn dãi ở không thì trồng khoai, trồng đậu mà nhờ xấp thời; chừng nào đặt dưa sẽ hay. Dưa ương ít nữa là năm sáu lá sẽ đặt, chớ ba bốn lá đặt xuống sau nó sanh dưa chừng nom không trái trắng chi, mà lại hay tới dọt.

Đặt dưa xuống rồi, phải nhắm một bờ một hàng cho ngay nhau, rồi hốt phân vồng cổ mà bỏ chung quanh cho yếm gốc, trên như có cổ khó giầy khoai, giầy đậu khô lại cào mà bỏ chung quanh gốc dưa mới đặt cho đỡ nắng mùa hạ, măng mùa nắng qua mùa mưa, cỏ ấy sẽ mọc rụng xuống làm phân. Cõi trời gần hết mưa, thì móc muren bồi lên. Như thầy nắng làm thì đừng có phát, như cổ củ hoạt củ tây mọc trong gốc: vụ để mà che nắng cho yếm. Chừng dưa xây bàn than sẽ bồi kỹ nhưt, từ đó đến sau hễ gần tới mùa nắng thì bồi, không phải bồi đâu; mùa nắng, liệu gần dức mưa sẽ bồi, chớ như thiệt dức mưa mà bồi, thì phen ửng lên thêm hai.

Dưa thường trồng dất cao hay có đường, giống này ăn dưa không thể trừ được, phải siêng, nắng sẵn sóc coi chừng bởi vậy dất cao ráo lập vườn dưa, thì tốn công nhiều hơn dất củ lao, hay là dất có nước thủy triều, ít thủy, ai ở dất giống cùng dất sét chài, mà lập vườn dưa cho dặng nhiều hơn 1000 cây, chớ dất thịt, dất củ lao muốn lập bao nhiêu cũng dặng. Dưa dất giống cùng các thứ dất chài, chừng có trái tới 5, 6 mùa đầu thì ớn sai, chớ sau lại một ngày một xù, vì bờ nhỏ rẻ ăn ra tới chỗ hết dất phải hư lán, sau rồi củ hủ nhỏ, bề vàng, lõi rẻ, chừng ấy dưới muren không có đủ dất mà bồi bề mỗi mùa.

Phép trồng dưa thừa đã rồi, trái sai, lán còi, mà cây lại không có cao xóng như dưa trồng đây, vì nó bề nhứt hơn là dưa trồng đây bề nhứt thì có phải hoản. Có hoản thì trái sai.

Thuở trước đến chơn tới lập dưa thừa, bờ lên bề ngang vào tới mười tấc, trồng nanu sáu cách hàng ngang cây này cách cây kia tới chín tấc,

hàng dọc tới 12 tấc, muren cũng lớn như bờ vậy; dựa cây đến bảy giờ dư 40, 50 năm mà chưa thấy lão, bề còn nhứt đeo, trái còn sai triệu, sao này tuy già vian, ít hay bởi bờ, mà trái hồi còn sai, cũng bởi nhờ bờ lớn, trồng thừa cây, cho nên con cháu sau này, tạ hưởng nhiều đời.

Sau này ông thân tôi thầy công làm khó muren, người làm muren không tỉnh, hay, biến nhứt, tánh chắt dõ xa, mà ăn mất mỡ, nếu làm bờ lớn như xưa thì nặng nề không ai chịu làm, làm ngày thì bao nhiêu, còn đặt soái không ai chịu làm, có làm thì dất bỏ vô bờ không thấm, không dây chặt, cội dất tới bờ đá tan rã 2, 3, bởi thế nên ông thân tôi mới lên bờ nhỏ trồng dày hơn, đến hấy giờ dả cội rồi, cây lại cao hơn dưa thuở tiền nhơn tới tạo lập. Lại ông thân tôi có trồng lòn thử theo bờ đôi thuở trước một ít bề mà coi, thì không ra gì, lòn thì thêm hại cho dưa cao, mà dưa con trồng lòn ấy cũng chẳng có trái trắng bao nhiêu, thêm càng đường cho kẻ chọc khó thêm. Vì vậy cho nên trồng thừa càng tốt, hơn là bề tiện dất.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-DU-HOÀI BỀN-TRE.

Ký nhựt trình số 28 có lộn chỗ cách nhau bề dài bên thước năm tấc tây, bề ngang 5 thước. Phải đọc lại rằng: cách nhau bề dài bốn tấc rưỡi, bề ngang 5 tấc.

Nghĩa hồ tâm truyền.

Năm Tự-dức thứ tư, tại làng Long-phụng, tổng Hòa-quốc huyện Kiên hòa, có nhà họ Võ nuôi một con cạp con, đã dặng 7, 8 năm thì hai vợ chồng thương cũng như con dầy hai đứa con, mình kêu cạp bằng anh hai; chừng năm Tự-dức thứ 11, ông họ Võ này nguyên là Tú tât, nên năm đó phụng chỉ dụ lại kinh mã tưng sự, dạy cạp ở nhà với vợ và hai người con. Khi ông Tú tât sửa soạn ra đi, con cạp chạy lại trước mặt người qui lén chôn xuống hai hàng nước mắt chang hòa, dường như tỏ khúc dĩa thủy. Ông ấy lúc đi có dặn cạp rằng: Nay cha đã phụng chỉ về kinh, vậy cha nuôi con tự chầu nay muốn đều nhờ con, đến nay cha cũng phủ thác sự nhà cho con rằng mà nuôi mẹ dạy em, đừng có lằng lẩn mà mẹ con với em nó sợ; cạp cứ cuối đầu không khác

đạo con vững lời cha dạy. Ông ấy lên tỉnh dâng hiệp đồng cùng các ông sanh đồ công sĩ, lãnh thiệp đứng trình; ông ấy đi được chừng năm ngày; cốp lại chạy vào bản thờ qui xuống kêu la rầu rĩ; vợ ông Tú thì thấy vậy tưởng con cốp muốn từ mà đi; nên lại vuốt ve cốp mà than rằng: Cha con khi đi có giao sự nhà và mẹ với hai em con cho con, đến nay chưa tới năm ngày con muốn bỏ mà đi đâu? cốp lại trước mặt bà già qui xuống rồi tay chỉ ra đường và chỉ lại nhà; (bà già ấy nuôi cốp lâu nên từng biết là cốp muốn đi rồi về) Bà Tú-Tài mới nói: con có đi chừng 5, 3 ngày thì phải về kẻo mẹ trông, cốp gật đầu, cùng lại vuốt ve hai em rồi bỏ ra đi. Kể trên tỉnh ông Tú-Tài đã sắm sửa thức ăn rồi lên đường; lúc ấy đường đi từ Nam ra Huế thì theo đường trạm có cán khiển đưa trạm này sang trạm kia và lại từ Biền-hòa ra Bình-thuận bởi còn rậm rạp lắm, ông Tú-Tài đi trên cán chừng vài ngày bữa đó trời nhắm ban chiều, ngó ra hai bên đường, cây cỏ bịt bùng, chim kêu vượn hú rừng núi cheo leo, đường đi hề hùng, thì buồn theo cảnh vật, mường tính nhớ nhà, vợ yêu con thơ, phần nuôi con cốp đã 9, 10 năm mềm tay mềm chân, lúc ở nhà thì đi đâu cũng có cốp liền chung này đi đường non núi vẫn về lại có một mình. Vừa nằm vừa nghĩ, phúc dẫu khiên cán la lên rằng: có cốp đón đường; ông Tú-Tài biểu dừng cán lại, dặng ba thấy tro xum dập dưới nó mà đi; ông ấy trên cán mới bước xuống tới dặt, cốp dẫu nhảy lại ngay mặt ông ấy qui xuống rồng lên; ông ấy nhìn quá là cốp nhà của mình nuôi; mới chung hừng mà rằng: Mà con, con đi đâu đường trường cách trở bỏ mẹ con với trẻ em ở nhà với ai? cốp rồng lên và lật dặt chạy lại gốc cây quào quào một hơi, rồi ra vuốt ve ông Tú-Tài, hai hàng nước mắt đỏ như mưa, ông rầu rĩ ở ông ấy cảm lòng không dẫu cũng vuốt ve lấy cốp mà khóc và than rằng: con út Bình-rịnh làm chi để cho cha đi; cho cha làm người ở dữa trấn ai này, đã mang ơn cơm áo, chưa chút đền bồi; hơn rày quốc gia phiên biên, triều đình hữu sự; chẳng lẽ cha làm lơ; cha đi cho dền chồn dề đình, từng sự một ít lâu, có dịp gì cha lo trả nợ ăn cơm, chờ lúc thừa bình sao biết ra tranh danh dặt lợi; còn chừng bát loạn lại tranh trốn đi đâu cho dánh; Thời cha xin con trở về điều độ gia đình, hôm sớm

với mẹ con và coi chừng dôi cho trẻ em kẻo nó dại; Trong khi ông ấy than thở thì cốp cười dẫu, chừng ông ấy dứt lời, thì cốp lại găm lên một tay vuốt ve ông Tú-Tài, một tay nắm áo; ông Tú-Tài lại rằng: Trong ý con; cha biết rồi; con thấy cha tuổi đã lớn, đi đường trường viên vọng, sương tuyết dầm pha mà con bình rịnh. Việc ấy không hề gì, con người thất sông nơi trời, hơi dẫu mà lo; như cha ở nhà với con chừng chết con lại làm sao cho khỏi sự dề ai ai cũng phải chết một lần; nói cho cùng, húng cha muốn mong lo quốc sự dẫu tới dề đình cũng phải bay là nửa đường có thất cũng cam, con đừng có bình rịnh làm chi cha quyết đi mà thôi. Vậy cốp bèn nắm tay ông Tú-Tài dực vào tay, ông ấy móc trong tay cốp ra, dặng ba hườn thuốc vàng vàng, hườn như mười hóc hương, ông Tú-Tài bèn nói; vậy té ra con đem thuốc chó cha đi đường, cốp gật đầu và chảy hai hàng nước mắt như chạng. Hai đứa khiên cán ban đầu hơn via mặt hết, già già lâu thấy như tỉnh người và cốp yểm luy với nhau như vậy; cũng động lòng rơi nước mắt ông Tú-Tài dực áo và hiều con về cho cha đi; cốp la hét nhảy nhào nhào; ông Tú-Tài cũng cứ lên cán mà đi và khốc mà dặn cốp thôi con về đi. Cán đi hơn một dăm trường nhìn lại hỏi còn thấy cốp lóc cóc theo sau; chừng gần tới trạm khác mới nghe học một tiếng nhảy trái vô rừng. Cách ba bốn ngày sau con cốp trở về làng Long-phụng, ngày đêm cứ dưới đường chỗ ông Tú-Tài ngủ ngày trước mà nằm xệp ve không ăn uống; bà Tú-Tài thấy vậy năm ni mới ra vô ăn uống nhỏ nhỏ, bộ mặt dẫu dẫu, cả làng ai thấy cũng thăm thương. Chừng ông ấy đi ra tới Kinh-kỷ gọi thơ về thuật chuyện khi cốp đưa ra khỏi núi Mộ-xoài; ai này nghe dều khóc rống; Lúc này người con trai ông Tú-Tài đã dặng 16 tuổi; còn người con gái thì mới có 14 tuổi. Qua năm Tự-dức 14 là năm ông Tú-Tài ở kinh mà mang bệnh thổ huyết, gọi thơ về nhà cho vợ con hay, lúc gọi thơ về chưa tới nhà, thì bệnh ông ấy có trở lại làm xung một lần tưởng chết, không lập thầy vợ con; ai ngờ sức nhờ lại ba hườn thuốc của cốp đưa dề tùy thân, mới liền tây uống thử coi; dề dẫu linh hiệu, thuốc uống vô vừa vài giờ thì bệnh nhẹ thình lình, thủng thẳng bắt bèn nhẹ luôn, cho dền hai tháng sau, chừng người con trai ra tới nơi dặng nửa tháng ông Tú-Tài trời dặt dủ

các việc nhà rồi mới chắt tại Kinh-su,

Người con chôn cất cha rồi, mắt nhắm nhận việc này việc kia, chừng năm năm mở phần của cha, phần trong này ba lĩnh dưới cũng đã giao cho Tân-trào cai trị, bậc đường ông còn thông lưu, nên anh ta dề dặt có ghe bầu quen lần về; té ra anh ta ở tại Kinh cho dền mang phục ông Tú-Tài mới về dặng dền nhà.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-DU-HOÀI.

Đi độc công độc.

Nhờ lại năm trước có coi Đông-văn-Nhật-báo, thấy chỗ dạy trừ nọc rắn.

Con rắn tích độc tại hai cái răng khứa; cho nên hai cái răng ấy lăm bọng, trong chỗ bọng ấy có nước dục dục như nước cơm sôi, bèn giở trong sách Toàn lại lương phương có nói rằng: son và độc tại xỉ, nhưng vậy nó có thuốc trừ. Bấy lâu nay, mấy chú thầy thuốc rắn, cứ dẫu, cho uống thuốc chỉ không hiệu; té ra nhiều chú cho uống huyết nhiệm phơi khô; hỏi ra cho biết chỗ công kỹ không thông. Nay thầy chủ nói độc rắn gặp máu nhiệm thì tang ra nước. Bèn y viện có bắt một con rắn độc như Hồ-dắt mái găm bên Nam-kỳ, ta mà nhốt với một con nhiệm một đêm, chừng sáng dờ ra coi thấy con rắn chết, còn coi kỹ con nhiệm thì không tí tích chi; lần khác bắt con rắn khác đem lại gần thì coi bộ nó sợ sệt hãi hớn, con nhiệm cũng tỉnh khò; té ra con rắn sợ con nhiệm quá lẽ mà chết chứ không phải cắn mổ chỉ lời nó; Vì vậy y viện mới bắt một con rắn thiệt độc, làm thề bẻ hai cái răng khứa, lấy nọc trong răng dờ ra pha li, pha với máu nhiệm tức thì nọc rắn tang ra nước, còn dờ máu con nhiệm trước pha nọc sau, máu nhiệm dục như thường mà nọc lại tang mất. Bởi vậy mới biết máu nhiệm là trừ độc rắn. Sau lại y viện lấy máu nhiệm trong thứ cho những kẻ dặng-ám, trong 24 giờ ruồi bị rắn cắn không hề gì.

Vậy cho biết rằng nọc rắn có phương trừ. Thấy rõ ràng như vậy, lược lại ra đây cho qui viên xét nghĩ. Chớ trong Nam-kỳ, ta thiếu gì rắn độc, như là phía tây trong ba tỉnh dười xin kiếm nhiệm mà nuôi trong nhà. dặng rắn khỏi lăm hành dân gần, gà con vịt con cũng khỏi hao, cần ai thiện tại kì ngôn ich tại.

NGUYỄN-DU-HOÀI.

Nộ bất cập lương.

Có một người say rượu đi chơi về nhà, đi vô nhà ngà xiên ngà ió, dặng nhăm cột u dẫu anh ta bèn vọt miệng chửi cột sao dưng không hàng không ngó. — Người vợ thấy trở trêu bèn hầy nguyệt mà nói rằng: Thử vô đoan, vậy ai dưng dờ mà chửi lạng vậy? — Anh ta dầy sắn si mà hỏi lại; nó là chổng mây bay sao mà bình? — Người vợ dặng ca — Anh ta mắt cở lấy rượu làm nư nổi xung dánh vô lỗ dẫu; huyết lưu mắng dĩa.

Làng xóm bắt dầy dền quan. Hỏi ra có tích minh bạch bèn phát lạc tha về mà phê rằng.

Tánh ghen vật dờn ông dưng lấp lửng.

Lời trở trêu phận vợ chớ cơ cầu,

Lưỡng bạn huê thong thuốc chó nhau,

Nhứt thứ phạm rộng dưng đi được,

Tội trọng tùy dề hươu hươu luật,

Thôi ngoan ngôn tái phạm nang dưng.

Từ đó về sau anh ta bỏ dực rượu trà; và bay ần năng mà nói rằng: Nộ bất cập lương.

NGUYỄN-TÂY-HIỀN.

Lời rao

Ông GENET, quan giám-tạo lâu quan cùng nhà công, ở tại đường Larclauze, số 14, tôi cũng qui vị viên quan Lục-tính; xin làm ơn nhân-giùm-với những người-ra-sống-mà có nuôi muồn-sống giống tốt, hay dánh tiếng ruộng thịt; Nếu ai có muồn-sống cái, to con mạnh sức, hoặc cho muồn, hay là cho muồn. Vì ông ấy có một con muồn-sống dề rược thịt, cao lớn, rộng giống phương tây. Muốn dặng dờ giống, lúc dờ rồi và con thôi bú sẽ trả con mẹ lại cho chủ — Sống bần là dều vui, người mà ra thì phải tìm cho có muồn-sống tốt; ấy là hơn sanh qui thích chi.

Ông xin người có lòng thảo, giúp dặng dều ấy, hãy dền lại nhà ông mà báo toàn, trong lúc bữa cơm trưa, hay cơm tối; không thì viết thơ cho rõ cho ông cũng dặng xin-giúp thậm hạnh thậm bần.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi hũ sòm mai và chiếu đều có bánh mì sốt dẻo và bánh sừng-bò chầy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặt, bánh, hồ-chè, mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đồ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trà nước đá.

Đồ thuốc y-dược tây.

Nội bại ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ tề bắt sức.

Còn các hạt Tân-an, Bền-tre, Cái-bè, Cẩn-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vinh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có đồ bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lau dặng đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

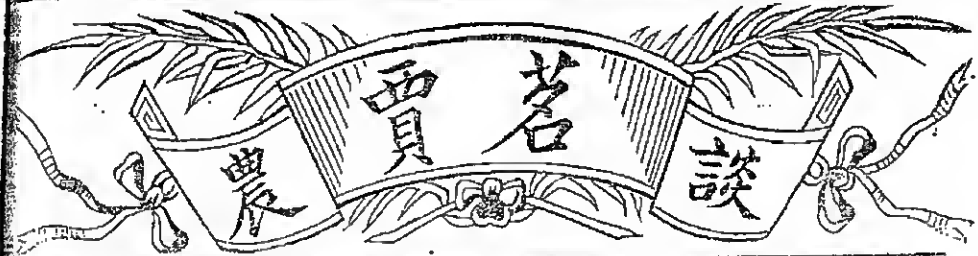
NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi.....	23	Thứ ba	16	Mercredi.....	9	Thứ tư
2	Mercredi.....	24	Thứ tư	17	Jeudi.....	10	Thứ năm
3	Jeudi.....	25	Thứ năm	18	Vendredi.....	11	Thứ sáu
4	Vendredi.....	26	Thứ sáu	19	Samedi.....	12	Thứ bảy
5	Samedi.....	27	Thứ bảy	20	DIMANCHE.....	13	CHUẢ NHỰT.
6	DIMANCHE.....	28	CHUẢ NHỰT.	21	Lundi.....	14	Thứ hai
7	Lundi.....	29	Thứ hai	22	Mardi.....	15	Thứ ba
8	Mardi.....	1	Thứ ba	23	Mercredi.....	16	Thứ tư
9	Mercredi.....	2	Thứ tư	24	Jeudi.....	17	Thứ năm
10	Jeudi.....	3	Thứ năm	25	Vendredi.....	18	Thứ sáu
11	Vendredi.....	4	Thứ sáu	26	Samedi.....	19	Thứ bảy
12	Samedi.....	5	Thứ bảy	27	DIMANCHE.....	20	CHUẢ NHỰT.
13	DIMANCHE.....	6	CHUẢ NHỰT.	28	Lundi.....	21	Thứ hai
14	Lundi.....	7	Thứ hai	29	Mardi.....	22	Thứ ba
15	Mardi.....	8	Thứ ba	30	Mercredi.....	23	Thứ tư

Salon - Librairie CLAUDE & Co.

La Gilette CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÀN NHỰT TRINH

Người bán quốc
mỗi năm... 5900
Người-Lang-sa
chợ ngoại
quốc... 10 \$ 00.

Tại Đàng-đương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

ANNONCES

1° Page le cent..... \$ 1 50
2° Page le cent..... \$ 1 00
3° Page le cent..... \$ 0 80
4° Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trinh, hay là in việc chỉ vào nhứt-trinh thì cứ đi Bồn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước đây vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Việc buôn bán là đầu mối chốt với nhau, vậy cho nên người xưa kêu là: "Giao diệt". Tuy vậy mà giao diệt có nhiều cách, chẳng phải một; có cách lớn có cách nhỏ, có cách phải có cách quấy. Cách lớn là hùn của to buôn lớn; lấy tiền vốn nhiều người hùn lại đó mà muốn người làm công, mua vật để buôn bán hoặc lúa gạo, hoặc bạc vàng rắc cả cây vàng chỉ mua đi bán lại;

tính tiền vốn bao nhiêu, ước sức bán mỗi ngày dặng lời bao nhiêu, tính số phí mỗi người làm công, và phí phải làm bao nhiêu; còn ước lời chắc là bao nhiêu, liệu lời dặng hai phần trong mười, thì kẻ chắc một; liệu lời dặng bốn phần trong mười thì kẻ chắc hai, miếng kẻ chắc nửa phần trong khi tình phỏng. Liệu dặng thì làm thẳng tới có lo sợ chi; nếu người hay lo sợ lĩnh tới tính lui, thì không làm đều chỉ cho dặng; ấy là cách buôn lớn. — Còn cách buôn nhỏ; chẳng cần chi cho một tri coi trông xóm trong làng, dặng bao nhiêu, liệu sự rải dặng vật phải buôn đó chừng bao nhiêu, hoặc hàng lụa, hoặc vải vóc, hoặc đầu đèn hoặc đường mặt; cách buôn nhỏ thì không cần vốn lớn cũng chẳng dặng đồng người; có một vài ngón đồng thì buôn-dặng. Tuy vậy cũng tính số phí bao nhiêu, lợi ước chừng bao nhiêu; thì cũng phải lĩnh chắc lấy nửa phần dặng phỏng đỡ mà thôi; ấy là cách buôn nhỏ; ít một thì lợi ít là ít, là ấy tự nhiên, khó cho người cải dặng. — Cách buôn lớn, cách

buôn nhỏ chỉ sơ luận lược như vậy, thì xem coi, quả là không khó? Duy đều luận cách phải và cách quây, thì là khó. Vậy mà, mỗi việc chỉ ở đời, có khó mới có hay, nếu không khó, thì không lấy chi làm hay làm phải cho đáng? — Cách buôn phải là: nhiều người hùn vốn, đồng mặt buôn chung; phần mình tính toán rành rành, ngay thẳng một lòng một ý, người có bạc để vào làm vốn, kẻ không tiền gần sức ra công, cậy nhau người có của kẻ có công, hiệp lực anh tít lời em giữ vốn. — Xin chớ vì quý-bầu xét mà coi, ra mặt hùn vốn buôn chung, hoặc mười người cho đến trăm người; hoặc trăm người cho đến ngàn; hoặc ngàn cho đến muôn; may mà từ muôn cho đến triệu; tuy chẳng phải là một cha một mẹ, dặng hiệp nhau sức mạnh nhờ nhau; người một trăm, một muôn người thì số bạc dặng trăm muôn vốn bạc ít chớ nhiều người thì vốn lớn. Đền dặng nhiều người vốn lớn; buôn bán chi tất phải lời nhiều, dặng nhiều lời, thì dể kẻ có tài mà nghèo; có chỗ có nơi mà làm mà ăn. — Bạc tiền lúa gạo ở trong xứ, thì nó chạy qua-chạy lại, nó ra vào, cũng là trong-tay người bán-dia. Người này không hưởng, thì người kia hưởng; còn người kia không hưởng thì người nọ hưởng, cũng là người đồng bang cùng nhau; chớ vì như không buôn không bán; dể sở lợi cho người khách và người thiên-trước lấy dể về xứ họ; có phải là một ngày tiêu, một ngày mòn; xem coi-thật lợi; là dưng nào — Còn người mà không hùn không buôn, dể một trăm, hay là hai trăm bạc ở trong nhà. Chẳng biết một hai trăm bạc đó; có làm lợi cho thêm là bao nhiêu? Vì như hùn đồng người mỗi vị hai trăm, mà dặng một-muốn vị, như lời tôi nói trước đó, thì phải là có hai trăm muôn. — Vậy khi có hai trăm muôn sẵn, người bùn thiếu bạc muôn, có thể vay hồi dặng mà làm lợi, xem coi như lời luận vậy, có phải là cách buôn phải hay là quây? Lý là cách-phải. Phải là tuy ngoài xem rõ thiệt nghề buôn, song trong xét quả bày chuyện dặng dạy người trọn đạo. Trong cách buôn ấy, nếu làm dặng thì dể ngủ thường mới dặng, thiếu lấy một đều trông năm thường, thì việc buôn dể cũng khó nên. (Kỷ tới tôi sẽ các nghĩa chuyện nghề thường trong cách buôn, phải cho bạn hữu xem). Đây tôi luận, cách buôn quây là dể chớ thất; buôn quây là: Nhiều kẻ tham lam với thủ, tính đều gian xảo cùng đời; bày lo cho ích kỷ bại hơn, kiếm chuyện gạt người mà lấy của lời

nơi mười dể không tin một; mua một dể muốn bán đến mười dể; làm những là vàng mạ lừa bịp, sấm bùa hù dọa là thuốc lột, nước mắm dể. Bỏ bán xấu hay lừa dể mà chuốt ngọt, vật buôn hèn mà hay tung trọng mỗi hàng; lén hay nghĩ mua làm bán không làm, cũng một vật mà bán cho người biết một dể; còn kẻ không rõ, bán đến ba dể mới chịu; buôn như thế, chúng rở rỏi dể ghét mặt; ngời trơ may, bạn bè ít dể oán; rồi lại dể thừa cho thời vận đa quai, trách trời đất quỷ thần không giúp. — Gấp sao dặng tâm tính gian dể. Nên xưa nói rằng: « Gian dể đã bán cùng » ấy là buôn quây.

(Sơ sẽ tiếp theo).

Lương-Dũ-Thức, Bần-tre.

Tam-quốc chi-tục dịch

(tiếp theo)

Tào-Thảo đang thương nghị tại giữa vòng quân với các tướng, người vào báo có chiến thư nơi Từ-châu gửi đến. — Thảo mở ra xem, là thư của Lưu-Bị. — Thảo lược rằng: « Bị từ dặng gấp ông nơi qua-ngoại, từ-ây đến sau phân cách một người một phương trời, không đến báo dặng. »

Việc xảy đến mà Tôn-phụ của ông bị hại, cũng bởi Trương-Khởi bắt-nhơn, chớ chẳng phải tội của Đào-cung-Tổ; lại thêm lúc này bọn Huỳnh-Cân sát lại, nhiều hại nơi ngoài, còn dư dặng của Đổng-Trác dặng gốc ở trong. Xin ông trước lo việc gấp của Tráo-dinh, rồi sau mới đến tư thù, triệt hình nơi Từ-châu dặng về cứu quốc nạn. Vậy thì Từ-châu may lắm, thiên hạ may lắm. — Tào-Thảo xem thư rồi, cả mừng Lưu-Bị người chi-t. Dâm gọi thư đến khuyên ta, lại trong thư có ý chê bai; mới khiến chém người đi sứ, và khiến hết sức phá thành. Quách-Gia can rằng: Lưu-Bị ở xa đến cứu, trước lấy lễ, sau mới ra binh; Chứa-công dặng dùng lời em mà đáp đó, dặng làm cho dể vui lòng của Bị, rồi sau sẽ tấn binh công thành, thì phá thành dặng. — Thảo theo thừa lời, đem lưu người sứ, sau mới viết thư trả lời. — Trong lúc đang thương nghị, bỗng quân đến báo việc hòa. — Thảo hỏi có chi? — Báo rằng: « Lưu-Bị đã đánh phá Giảng-châu, chém cử Bộc-

dương. » — (Nguyên Lưu-Bị từ bị loạn việc Lý-Thôi và Quách-Tị, trốn ra Vô-Quan đầu Viên-Thuật; Thuật rở Lưu-Bị hay phản phủ; không chịu, cự, không nạp, Bộc mới đầu Viên-Thiếu; Thiếu nạp và hiệp với Bộc phá Trương-Yên nơi Thương-sơn. Bộc ý mình dể chí, khi dể thủ hạ tướng sĩ của Thiếu, Thiếu muốn chém; Bộc mới đi qua đầu Trương-Dương; Dương nạp. Thuở ấy Bàng-Thơ ở trong thành Trương-an, lên chùa gia tiểu của Lưu-Bị rồi đưa trả cho Bộc; Lý-Thôi và Quách-Tị hay liên chém Bàng-Thơ, lại viết thư cho Trương-Dương báo giết Lưu-Bị; Bộc nhơn dể ấy bỏ Trương-Dương, đi đầu Trương-Mạo, an rồi: — Em Trương-Mạo là Trương-Siêu, giặc Trần-Cung đến ra mắt Trương-Mạo. — Cung nói với Mạo rằng: « Nay thiên hạ phân băng, anh hùng dể dậy, ông dặng chúng ngàn dặm, mà lại chịu người chê, ầy vậy chẳng bị sao? Lại nay Tào-Thảo đánh phá dể, Giảng-châu bỏ trống, mà Lưu-Bị là người Đông-Sĩ đời này, nếu hiệp với đó mà lấy Giảng-châu, thì Nghiệp Bá khả toan dặng. » — Trương-Mạo cả mừng, mới khiến Lưu-Bị đánh phá Giảng-châu, chém cử Bộc-Dương; chỉ có Yên-thành, Đông-A và Phạm-Huyền ba chỗ ấy bị Tuân-Vực và Trình-Dục thiết kế liêu thất giữ dặng; còn bao nhiêu dể bị phá. — Tào-Nhơn đánh hoài không hơn, nên mới cáo cấp. — Thảo nghe báo cả kinh, nói: « Giảng-châu mất ta ắt không nhà mà về, chẳng khả không toan cho lắm. » — Quách-Gia nói: « Chứa-công gấp lúc tới dặng mua một chút nhơn tình với Lưu-Bị, dặng lui quân về phục Giảng-châu. » — Thảo chịu phải; mới sai đáp thư cùng Lưu-Bị, và dể trại lui binh. — Người sứ về đến Từ-châu, vào thành ra mắt Đào-Khiêm, trình thư lên, và nói binh Tào đã lui. — Khiêm cả mừng, sai người thỉnh Không-Dung, Biền-Giai, Văn-Trương và Từ-Long, hết thầy đến thành, đại hội yên ả; rồi Khiêm mời Huyền-Đức lên ngồi bậc trên, vòng tay thưa với hết thầy rằng: « Kẻ lão-phu tuổi già, hai con bất tài, không kham gánh nặng nhà-nước, ông Lưu-Công vốn con cháu nhà vương, tài cao đức rộng, xin lãnh Từ-Châu, lão-phu tình nguyện ở không dưng binh. » — Huyền-Đức nói: « Ông Không-văn-Cử ở ở Bội-dân cứu Từ-châu là vì nghĩa vậy; nay có cơ mù lấy đi, ắt thiên hạ lấy Bị là người phi nghĩa. » — Mã-Trước nói: « Nay nhà Hồn li loạn bốn biển tráo trở dưng công lập nghiệp, lúc

này là lúc phải làm; Từ-châu trăm muôn nhà giàu có, xin Lưu-sư-Quan lãnh đi, chẳng khả từ. » — Huyền-Đức nói: « Việc ầy quyết không dặng ưng theo lời khiến. » — Trần-Đánh nói: « Ông Đào-phủ-Quan có binh nhiều, chẳng hay xem việc, xin Minh-công chớ từ. » — Huyền-Đức nói: « Viên-công-Lộ là bốn đời, ba tước công người bốn biển dể qui thuận, gần đây nơi Thọ-xuân, sao chẳng nhượng châu này cho đó? » — Không-Dung nói: « Viên-công-Lộ là xương khô dưới mồ, dù chi mà nói dể, việc ngày nay trời chớ chẳng lấy, sau ăn năng chẳng kiếp. » — Huyền-Đức bèn dặng không khứng. — Đào-Khiêm khóc nói rằng: Ông nếu bỏ lời mà đi, tôi thất không nhắm mắt dể. » — Văn-Trương nói: « Đã vưng Đào-Công nhượng chớ, xin anh và quyền lãnh việc Châu sự. » — Trương-Phi nói: « Chẳng phải là mình ép hiệp lấy châu lấy quận của người, bởi người ý tốt nhượng thì mình lãnh, há tất khó khó thôi từ hoài. » — Huyền-Đức nói: « Bọn người muốn xô ta sa vào dể phi nghĩa sao? » — Đào-Khiêm nhượng hai ba lần. — Huyền-Đức chớ thiết không chịu. Đào-Khiêm nói: « Như Huyền-Đức ắt chẳng khứng chịu, trong lời gần đây, có một ắp tên Tiểu-bái, dù khả đón binh, xin Huyền-Đức tạm trú binh nơi ắp đó, dặng bảo hộ Từ-châu, dể ầy dặng không? » Chúng dể khuyên Huyền-Đức lưu nơi Tiểu-bái. — Huyền-Đức ý theo. Đào-Khiêm dể lao quân rồi, Triệu-Văn từ đi về. — Huyền-Đức nằm tay lau nước mắt mà biệt nhau. — Không-Dung và Biền-Giai cũng dể biệt nhau, dẫn quân về chớ. Huyền-Đức cùng Quang-Trung dẫn bốn bộ quân đến Tiểu-bái sửa dọn thành trì với an dân chúng.

Tào-Thảo kéo quân về, Tào-Nhơn ra tiếp vào, nói Lưu-Bị thả lỏng, lại có Trần-Cung theo giúp; Giảng-châu và Bộc-Dương đã mất; còn Yên-Thành, Đông-A và Phạm-Huyền, ba chỗ nhớ có Tuân-Vực và Trình-Dục hai người thiết kế liên nhau, liêu thất giữ thành-quách. — Thảo nói: « Ta liệu Lưu-Bị có sức mạnh, mà không mưu, chẳng dể lo » mới khiến an dể hạ trại, rồi sẽ thương nghị. — Lưu-Bị hay Tào-Thảo kéo binh về, đã qua khỏi Đổng-Huyền; với Phó-nướng là Tiệt-Lang, Lý-Phong mà nói: « Ta muốn dặng người hai người dể lâu, hai người khả cầm quân một muôn giữ Giảng-châu chớ chặt, còn ta dẫn binh trước đi phá Tào. » — Hai người dể vưng dạ. — Trần-Cung kiệp vào, ra mắt

nói rằng: «Tướng quân bỏ Giảng-châu, muốn đi chỗ nào vậy?» — Bô nói: «Ta muốn đón binh tại Bộc-Dương, dựng thành thê đánh-túc.» Cung nói: «Vây thì sai, Tiêt-Lang át giữ Giảng-châu không vững; khỏi dấy cánh hướng nam, một trăm tám mươi dặm, có núi Thái-Son, đường hiểm, khá phục binh rông muốn người; ở bên binh Tào nghe mắt Giảng-châu tất nhiên kéo đến, chờ qua khỏi nửa phần, một lần đánh khá bất dặng.» — Bô nói: «Ta đón tại Bộc-Dương, riêng có mưu hay, người há biết chi.» Bèn chẳng dụng lời Trần-Cung, lại dùng Tiêt-Lang giữ Giảng-châu, dựng mã đi. — Tào-Tháo binh đi đến Thái-Son, dấy hiểm. Quách-Gia nói: «Vả chớ khá đi tới, ở chỗ này có binh phục.» Tào-Tháo cười nói rằng: «Lữ-Bô là bọn không mưu, nên khiến Tiêt-Lang giữ Giảng-châu, còn bản thân qua Bộc-dương, dấy dặng chỗ này có mai phục sao?» Mới dạy Tào-Nhơn lãnh quân vây Giảng-châu, Ta tấn binh Bộc-dương, kiệp đánh Lữ-Bô. Trần-Cung nghe binh Tào đến gần, bèn đứng lại rằng: «Nay binh Tào ở xa đến một mỏi, lợi tại đánh cho gần; chớ khá nuôi thành khí lực.» — Bô nói: «Ta một ngựa tung hoành trong thiên hạ, lo chi một Tào-Tháo, chờ nó hạ trại rồi, ta bèn bắt nó.» Tào-Tháo binh gần Bộc-dương hạ trại đến ngày thứ sáu chúng đem ra trận binh nơi đóng; Tháo ngồi ngựa, đứng nơi cột cờ, với thầy Lữ-Bô kéo binh đến trận; Lữ-Bô đương trước ra ngựa, hai bên hai khai tám tên tướng mạnh: một tên người ở Nhậm-môn mã ấp họ Trương tên Liêu, một người ở Thái-sơn Ba-âm, họ Tăng tên Bá tự Nghi-Cao, hai tướng này mỗi người đều dẫn sáu viên tướng mạnh là: Hích-Mạnh; Tào-Tánh; Thành-Liêm; Ngụy-Thục, Tống-Hiên và Hầu-Thành; quân của Bô năm mươi, tiếng trông đóng lớn. — Tháo chỉ Bô mà nói: «Ta với người lâu nay không thù; sao dặng cướp châu quận của ta? Bô nói: «Thành trì nhà Hứa, người nào có phải lấy dặng thì dặng.» Bèn kêu Tăng-Bá bảo ra ngựa khiêu chiến. — Trông quân Tào, Nhạc-Tần ra nghênh địch; hai ngựa giao nhau, hai thương tây cắt; đánh đến ba mươi dư hiệp, chưa phân hơn thua; Hạ-hầu-Đôn giục ngựa bèn ra giúp đánh nơi trận Lữ-Bô; Trương-Liêu đón đánh. — Lữ-Bô nổi dạn dờ thương sai ngựa xông ra trận; Hạ-hầu-

Đôn và Nhạc-Tần đều chạy; Lữ-Bô vừa giết quân Tào cả thua, lui ba bốn mươi dặm; rồi thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kỳ trung.

(tiếp theo)

Nơi Bắc-phương có một anh học trò, diện mạo khôi ngô, hình dung tuấn tú học có danh hơn người ta, trong cả xứ, duy có tánh thiết tha, và chậm chạp, bề thầy sách nào mà dạy việc lễ nghĩa phép luật thì y theo chẳng dám làm sai; và lại tin việc coi ngày coi giờ nữa; cũng bởi hay coi sách Trần-tử-Tánh và Ngạc-Hạp. Anh chỉ ta hay giữ lễ kỷ với người trên trước, anh người bảo chỉ làm này, và khi anh ta muốn làm chi, đều biết rằng đều phải, mà chưa hỏi dặng người tuổi tất trong làng trong xóm; thì anh ta không làm, để đó mà chờ. Ấy là đều kính kẻ lớn bởi anh ta có thầy câu (cung kính bắt như phụng mạng) và câu: (kính lão đắc trường) Cũng tại học kỷ quá, nên giữ trọn vẹn cái nết học trò. — Bởi vậy trong xứ mỗi người đều thương yêu và khen ngợi, anh ấy; và lại hay lấy gương của anh mà chỉ cho kẻ khác bắt chước. — Hễ làm người mà điều đáng hay kính hay nghe lời người, thì người thương; và hay chịu lớn hay. nhịn nhục thì người ưa nhiều; đều phải đều quấy mặt ý, cứ một đều bề trên bảo thì dưới vâng; cho nên mỗi mỗi đều vui lòng người cả thầy. Ai dè rủi cho anh học trò ấy, bởi tánh hòa huân, giêu dăng là đều làm cho người thương mà lại gặp lời sanh nhảm lúc, và tại chỗ có những người trên, đều là bọn vụ đều ít kỷ, ỉa việc dặng đưa; dóm thầy anh học trò ấy vưng lời chịu lụy nhiều, nên xúm khen. Có một: hi kia, trong làng có người hào cường vật lực, thầy anh học trò để khiến, mới tin một câu mưu mà lấy một sở ruộng lớn của anh Bèn mời tên Học-trò ấy đến nhà; sau khi trà nước trâu cau rồi, người giàu có ấy nói với tên Học-trò rằng: «Cháu; Tào là đạo thức. bà của cháu, thầy cháu là người có học, và lại biết đều hơn trẻ khác, nên bắt thương mới bảo cháu một đều; Tào tuy phra nói ra chớ

nói thì cháu nghe tức thì.» — Anh Học-trò, đứng giẫy vòng tay mà dạ, cứ dạ hoài, mới tiếng nói của người lớn, dần dạ mà thôi. Người hào họ ấy nói chuyện như vậy: «Tao với anh khi trước là anh em bạn hữu.» — Người Học-trò nói: «dạ.» — Lúc anh mua sở ruộng cây gạo đó, tao biết cặng cội làm sao? — Người Học-trò nói «dạ.» «Anh mua dặng ruộng đó, bởi sự khế bạc với kẻ con em.» Người Học-trò nói: «dạ.» — Cháu ơi! có nhưn có nói khế bạc thành gia lý vô cữu hưởng? Người Học-trò nói: «dạ.» «Nay cháu cũng có con đông, như cháu muốn cho hậu như, dặng thì thế kỷ xương, thì cháu hãy bán sở ruộng ấy bán cho tên Bô, là sự làm phải, kẻo để bỏ bỏ giữ của hoạnh tai, sau ắt không khá.» — Người Học-trò nói: «dạ, thưa bắt nói phải vậy xin bắt đã sẵn lòng thương cháu, xin giấy cháu một đều: chẳng biết khi bán ruộng đó, dặng để sự phước dư cho con tôi, phải coi lựa ngày tốt mà bán dặng, sau con cháu khá thêm? Người Hào-Hộ nói: «Phải chớ, hễ làm đều chỉ cho có phước cho con cháu về sau, phải lựa ngày tốt mới phải; cháu không hiểu; người xưa khi thác còn có người lựa ngày mà thác dặng con cháu làm nên thay.» — Người Học-trò nói: «dạ.»

(Xem chơi có phải là việc mềm diệu thuận hoà là đều phải; lại thời quá, và gặp lúc dặng ta nên phải bị gạt thay. Người giàu ấy nói vậy, dặng mượn tay kẻ khác mua dóm sở ruộng đó cho mình. Thương đi! Như nóa đa thọ tồn bi lẫn tất nhơn khí. Còn lời nói: gần chết coi ngày, rất đáng tức cười.

TRẦN-GIẢI-NGUỒN.

Nghĩa hồ tâm truyền.

(tiếp theo).

Còn bà Tú-Tài từ khi con trai đi ra kinh, thì ở nhà sớm tối cấy có cạp bắt thịt và làm thịt mà nuôi; năm ba ngày đem về một con thịt hoặc heo rừng, hoặc heo, nai, cho bà ấy làm thịt chia cho làng xóm kím ít cũng một đôi chục quan liền mua chất mà ăn, bùm lút với con.

Từ cạp nghe tình cha chết rồi, thì cảm hết 2, 3 ngày ỉn ối, nhảy quanh, nhào lộn ngược mặt, dóm bà già thì nước mắt chảy như mưa

hai tay ôm hà già rồi trở ra trở vào đường như muốn liến mình, song thương mẹ không lẽ chết để cho ai nuôi thế cho mình, cho nên không an đi đứng. Bà Tú-Tài tuổi cũng già yếu, phần rầu ông Tú-Tài, nên mang bệnh; đêm ngày cạp cứ ra dậu, cho em gái nhai dền đường thợ của cha và cơm nước thuốc men cho mẹ; còn cạp ban ngày nhiều khi đi cột bừa cho con nít người ta, đem về một hai, quao liền cho bà mẹ ăn cá. Ở thời nhà ông Tú-Tài từ đây đã suy bại; vườn hồ hoang ruộng không dong lúa muốn tới tờ thời lớn cho nên cạp vào ra xăn xắn xit vệt, nhiều lần; bỏ ăn, nằm dàu dàu cho tới 5, 3 ngày khi thì bà Tú-Tài la dức, khi thì người con gái bà ấy năn nỉ, nên gần gượng mà ăn bởi già vận gian truân, cho nên bà Tú-Tài rầu mà mang bệnh nặng vài năm sau phải bỏ mình. Thương hại cho cạp lúc này, chạy tới chạy lui, ở thời lúc bà già ngặt mình, thì cạp đứng ngồi không yên, gắm rên cả đêm ngày; chừng bà Tú-Tài tắt hơi, cạp nằm áo em gái đặt lại ngồi với mẹ, còn cạp thì chạy tuồng vô đình học rông um lũng; lảng xóm chạy tới, cạp lại cần áo ông cả mà dặt về nhà, bằng vào chỗ mẹ nằm quì xuống dường như lạy người toan bẻ chôn cất mẹ mình vậy; sau ai tới cũng mọp cúi mỗi người, ai thầy lại chẳng thương; chừng người ta tự dồng, hai tay cạp lại quào vào đá cho li vầu, kẻo để sợ dặng chạm người ta không nên chừng gần liệm bà già ấy thì cạp nhảy lên đường rông học, hai hàng nước mắt rông rông; trong mấy ngày linh cửu mẹ còn lại dường, người em gái lột thịt đem lại có khi ăn có khi không ăn, cứ bà xa bù xích, bề ngo quan tài với em lại khóc, ai đến cũng cảm lòng không dậu phải khóc theo. Chừng chôn bà Tú-Tài rồi cạp ban ngày ra vào nơi mã, tới lại về ngủ trước ngựa nhà chạy một mình, mỗi canh mới đi chùng quanh nhà; người em gái ban đầu sợ hãi, thì cạp lên tiếng trả lời san biết chừng có anh hai cạp coi nhà; ăn ngủ như thường không sợ uôm đạo chi; nhiều khi có khách đến nhà, hễ ai nói chuyện thì cạp đều vầu tai nghe; nếu ai nói phải chăng nhơn nghĩa, cũng la dức em mình công ăn chuyện làm thì thôi, bằng ai mà nói chuyện gì huê nguyệt, thì cạp hừm hừm lặc ta. đều những chi em gái đến nhà đêm hôm ngủ nghe chơi bởi chi cũng dặng, nhưng mà nói trái về sự phong tình.

thì cộp lại hết là muốn ăn thịt mà thôi. Còn như
dón ông đến nhà có việc chỉ thì người em
phải lại nói trước cho cộp hay, không vậy thì
không đáng được vô nhà bao giờ.

(Sau sẽ tiếp theo).

Nguyễn-Dur-Hoai.

Kê kinh điển nghĩa.

(tiếp theo)

Thề ày mây ai dương cùng,
Xa quãng mới dám chẳng dung giao đầu.
Xa quãng cầu ít dặng đầu;
Năm lòng cần gỏi thầy hầu phải kiên;
Gà quãng mười nước chẳng hiền,
Gác thề phải nhường cả trường đều kinh;
Kiềm cho gà trụ tại tỉnh,
Người đá như sâu trong mình chẳng hư.
Năm lòng trụ đập, trụ quanh.
Trụ đập các thề thề nào cũng hơn,
Chăm bự ai thầy cũng hơn,
Đá mé ăn dặng bởi hơn ngang đầu,
Đá ngang ăn đá sỏ non,
Mê rồi thêm bự thì còn sỏ đầu.
Gà sỏ tài dâm rất máu,
Đám ăn gà mé thề hầu chẳng sai,
Mê ăn gà sỏ hoai hoai,
Sỏ ăn hầu, vậy hầu ăn chong.
Thề nào giữ thề cho rông,
Kéo nó hay phần phép trong không thường.
Trước đã phần thề xa gần,
Lại truyền phép vậy vắn vắn tỏ bày.
Trăm hay chẳng bằng độ may,
Tam tài hể có thời may muốn phần.
Ba cái kẻ xuống ăn cần,
Đã rông sỏ mé sút bằng cũng ăn.
Dặm chiếc ba cái rần rần,
Tam tài chánh liệu mười phần chẳng nga.
Đóng liên ba cái kẻ ba,
May đá lịch bại nữa mà hay quãng
Vây ày nó ăn không chừng,
Nó đá có cái thiệt chừng gáy cần;
Hóng sa phủ xuống sông chon,
Khum khum vòng trái mười phần độ may,
Nguyệt luân vậy tợ hương đôi,
Biết đá lịch bại thầy hoai chẳng không.
Ăn tỉnh to nhỏ không cùng,
Nó ăn dưới chậu danh đóng ăn long.
Tội được vậy lên làm song.

Tài hay lịch bại đá thì bay quãng,
Nguyệt-phủ là vậy búa trắng,
Thập nội cái vậy đương chừng búa hình.
Hai hàng vậy dặng rành rành,
Hai bên đầu lại, hiệu danh giao đầu;
Át tỉnh vậy áy cũng máu,
Đóng bằng hạt làm đá đầu cũng tàn,
Nhưng trên mây vậy nhưt ban,
Thầy tài lịch bại rõ ràng phải au,
Thử ba chỉ vậy obiem máu.
Thần cơ tỏ hết trước sau phải bày,
Nghịch lân là vậy dư thay.
Hề đá thì bại ai hầu chẳng kiên,
Phân nhau, nó đóng dĩ hình.
Bắt luận hàng ngũ biết tình khúc lân,
Nhơn tự nội đóng rần rần.
Vây ày tài bự dư bằng thần lối,
Huyền châm vậy tượng lâm ôi.
Cáp gà ta phải thông coi kéo làm,

(Sau sẽ tiếp theo.)

Giáo-hóa, lão-nhiều NGUYỄN-Phụng-Lâm.

Ấu ầu tu tri

(Xin coi số 31)

II

Con nít thiệt còn nhỏ, lãnh bam chơi và hay
bắt chước. Nên cha mẹ thương con, muốn
đạy con chẳng nên nổi tiếng tục, làm việc quấy,
một bên lỏ tai nó, hay là trước mặt nó. Hề nó
nghe thì hay nói theo, hề nó thấy thì hay làm
theo. Tôi dám chắc như nội trong nhà không
ai mà mở miệng chưởi rủa, thì đứa con nít
của mình mới học nói cho tới lớn khôn thì
cũng không biết chưởi rủa bao giờ. Dẫu nghe
lóm bắc chước con nít bốn hào lời xỏm, mà
nó có mở miệng cũng lợ. Song làm cha mẹ
đừng thấy con bắc chước đều không tốt như
vậy mà dùng đường không rầy không la.
Phải tập nó sợ mình cho quen từ bé tới lớn
ắt sau nó khỏi lung lẳng tánh nết, thì mình
làm cha mẹ mới được an lòng. Ấy là một vài
đều nói sơ về sự tập tánh nết con nít. Còn
biết là bao nhiêu điều khác nữa, song biết
làm cha mẹ thì biết dạy con, chẳng cần là phải
nói cho cạn lời. Có nhiều người hay phủ chuyện
con nên hư cho trời, mà bỏ liểu không dạy,
là điều đáng tiếc lắm. Vì như trồng cây mà

mình không vun phân tưới nước, sửa sang
dưới gốc trên nhánh, dẫu may nhâm chỗ đất
tốt nó lên thiệt tốt thiệt, nhánh ngon ngính
ngang, sánh với cây rừng thì là xinh rồi, mà
theo ý mỗi người có chắc là đẹp chưa? Còn
gặp đất đã xấu mà lại bỏ liểu thì tương khả
nại hà?

Tánh nết được rồi, dẫu mà lớn lên thất kị
sở học có dốt đi nữa thì cũng là làm người
được. Việc học tuy chẳng dễ song muốn dạy
con thì cũng không khó chi. Tôi xin chỉ về
một đôi điều về việc dạy con nít bốn năm
sáu tuổi học viết và học chữ, cùng các bạn
đồng chí coi còn có phương chi hay xin dạy
vấn công với nhau, là đều có ích cho con nít
mình vô cùng.

Theo ý tôi thì hề con nít biết cầm dũa và
cơm, cầm chơi cái này, cái kia, thì đừng có
tiệt mà không cho nó chơi với viên, với mực.
với giấy, kieu đó đó cũng như đó bỏ cho nó
chơi, mặc ý hoặc quẹt, hoặc bôi, hoặc vẽ, dễ
tự nhiên nó làm, đừng ép nó mà chi. Lớn
lên năm ba tuổi lễ thì đã thấy nó cầm cây
viết đã chặt rồi, ba bốn tháng thì nó đã vẽ
ra nét hoặc ngang hoặc dọc và quen rồi, dạn
rồi, nếu lần sửa một chút nữa thì là tập việc
được rồi. Như vậy thì chừng vào trường tay
khởi cùng cái, thấy khỏi nhọc công bề đi bề
lại cho làm.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-Khắc-Huê.

Giáo tập trường Bền-tre.

Tiêu thương đa trá.

Tôi chẳng phải không ưa nghề buôn mà nói
rằng: «Tiêu thương đa trá nghĩa là kẻ buôn
bán dôi trá xảo quyet lăm.» Tôi có ý chỉ
nghĩa rằng người thạo được cuộc thương mại
rồi thì là tính toán nhiều điều khôn khéo hơn
kẻ chưa từng.

Bởi người mình không học việc buôn bán,
nên người ngoại quốc vào mà choán lấy lợi
quyền, gian lận mình được, chỉ cho khỏi chê mình
là dui là ngu. Nết lại cho kỹ tại mình ít người
 thạo, vì không tập tực với nhau cho đông mà
tranh mà dành trong cuộc thương mại, chớ chẳng
phải không có trí sủa như các người khác đâu.

Tôi xin thuật chuyện này coi người Annam
vào cuộc thương mại rồi coi ai thạo bằng người
các chủ hay không, và cho những kẻ đi mua
cho biết lăm lổ mà tránh, tưởng cũng là một
điều nên để vào tai.

Có hai tiệm thuốc bắc kẻ nhau, một tiệm
Annam, một tiệm các chủ, thường thì chủ các
chủ cũng muốn bán mà chương mỗi hàng, động
cho bay anh annam chơi, song anh annam
cũng bèn chi, khôn khéo, biết kiềm thề mà tiếp
khách. Nên đã lâu ngày mà hơn thua chưa
chắc tiệm nào.

Có một lần kia có ông thầy thuốc nhà vườn
đến tiệm annam bỏ thuốc. Cái toa chừng vài
chục vị, số cân lượng thì lổ một cân rưỡi;
song ấy có đôi ba vị hậu giá lăm, tính theo
giá thuốc bởi không được. Ông thầy nhà quê
cứ kéo nói trả có một đồng bạc mà thôi. Anh
annam bán tiệm thuốc nói hết sức xin cho
đủ giá thuốc cho khỏi lổ thì thôi, mà ông
thầy cũng không chịu trả thêm, lại nói: «Nếu
không bán thì tôi qua tiệm các chủ bèn đây
có khi mua rẻ hơn.» Cục chẳng đã không
muốn xáo trả với ông thầy giá mà chi, nên
anh annam bán thuốc mới để cho ông qua
tiệm các chủ.

Thiệt thì qua bán tiệm các chủ chịu bán
một đồng, anh annam bên này tức cười một
mình mà không nói chi sớt. Lúc cân thuốc
rồi ông thầy giá bước ra, anh ta chực trước
cửa một vô tiệm mà rằng: «Nó cân cho ông,
có đủ cân lượng không ông? — Ừ, gởi rồi
gộp lại tôi có cân đủ một cân rưỡi, tôi mới
chịu chớ. Đó vậy kéo hồi này thấy không chịu
bán một đồng anh bán thuốc annam thưa rằng:
«Ông là người annam một nước với tôi, song
ít tin tôi hơn là tin các chủ xin để tôi chỉ
cái gian xảo của các chủ cho mà coi, tự hậu
xin thương mình với nhau là đều có ích chung
cho người mình.»

Đó rồi anh ta mở gói thuốc ra cân lại từ món
cho ông giá coi. Thiệt quả vậy hậu giá,
như một lượng thì còn lại năm ba chỉ, còn
mấy vị thuốc bởi không mấy đồng liên, lại
đưa ra lạng bù công trọn gói cho đủ một cân
rưỡi, ông giá mới rõ mình lăm chủ chệt, bèn
than rằng: «Tục nói không sai. Trừ khôn qua,
già lổ lại.»

Thơ-cháu thơ-sanh.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặt, bánh bô chẻ mặt.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chất, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-được tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên, Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sà-déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES

(Vũng-lầu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạo bánh cho các cơ binh. Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TINH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN (1902).

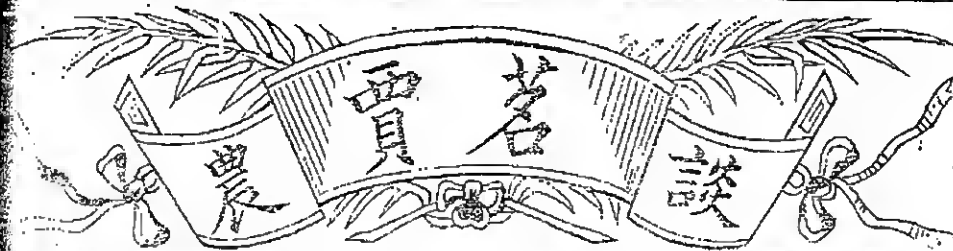
NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi.....	23	Thứ ba	16	Mercredi.....	9	Thứ tư
2	Mercredi.....	24	Thứ tư	17	Jeudi.....	10	Thứ năm
3	Jeudi.....	25	Thứ năm	18	Vendredi.....	11	Thứ sáu
4	Vendredi.....	26	Thứ sáu	19	Samedi.....	12	Thứ bảy
5	Samedi.....	27	Thứ bảy	20	DOMINIQUE.....	13	Giữa NHỰT.
6	DOMINIQUE.....	28	CÁI NHỰT.	21	Lundi.....	14	Thứ hai
7	Lundi.....	29	Thứ hai	22	Mardi.....	15	Thứ ba
			Tháng ba Annam	23	Mercredi.....	16	Thứ tư
8	Mardi.....	1	Thứ ba	24	Jeudi.....	17	Thứ năm
9	Mercredi.....	2	Thứ tư	25	Vendredi.....	18	Thứ sáu
10	Jeudi.....	3	Thứ năm	26	Samedi.....	19	Thứ bảy
11	Vendredi.....	4	Thứ sáu	27	DOMINIQUE.....	20	CÁI NHỰT.
12	Samedi.....	5	Thứ bảy	28	Lundi.....	21	Thứ hai
13	DOMINIQUE.....	6	CÁI NHỰT.	29	Mardi.....	22	Thứ ba
14	Lundi.....	7	Thứ hai	30	Mercredi.....	23	Thứ tư
15	Mardi.....	8	Thứ ba				

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 35

Ngày Mồng 17 Tháng Ba Năm Nhâm-Dần

Ngày 24 Avril 1902.

NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bốn quốc
mỗi năm.. 5900

Tại Đông-dương Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$ 00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

NAM-KỲ THÔNG-ĐỘC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ dạng hay: mới có tiếng đồn huyền rằng quan trên cầm đòn bả anam không cho mặc quần lung đồ; đến đây thiệt là dối-lừa, chẳng nên tin. Đã có lệnh truyền kiểm cho ra những kẻ gieo tiếng huyền-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bốn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng ép ai bỏ tục-lệ cũ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiếm cư xứ này, Nhà-nước cũng chẳng hề hợp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuở cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rõ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Saigon, ngày 12 avril 1902.

Thương cò luận

(tiếp theo)

Luận việc đợi thương mại muốn làm cho phải, nếu thiếu nhơn nghĩa là tri và tin thì ai làm không được. Dấu việc quốc gia đại sự cũng chẳng bỏ qua luận lường cho được. Bởi vậy

cách buôn phải và buôn lớn. Thì có khác chi việc quốc gia; nếu thiếu ngũ thường thì làm sao cho dặng? Vậy tôi xin các nghĩa ngũ thường trong cách buôn phải và buôn lớn cho chư vị quý hữu xem:

Thứ nhất. — Tình việc buôn chung hùn vào cho dặng trên năm ba trăm muôn phần hùn, dặng có bạc vốn ngoài hai ba triệu đồng bạc, buôn cho có lợi cho nhiều, trước là người trong nước có danh biết dều, ấy là dặng danh chung, sau là người trong nước có lợi; người có hùn vốn có lợi, người không vốn thì ra công, người có tài làm việc nhẹ ăn tiền nhiều, kẻ không tài mà có sức mạnh cũng làm việc dặng ăn tiền công, nuôi mình nuôi vợ nuôi con, khỏi bị nhục thân mà đi làm tôi tớ người dị quốc: những là người Khách và Thiên Trước, là bợm dền xứ mình mà kiếm ăn; vậy thì trên dưới đều có lợi, giàu nghèo đều có lợi, kêu là cộng lợi. Xem coi, có phải là *nhon* không?

Thứ hai. — Người tuy sanh trong một nước, có khác tông khác phái khác cội khác nguồn, mà dặng biệp nhau cho đến trăm muôn người, hùn vốn buôn chung; tuy là không anh em các ruột cùng nhau; song xét lại cũng là bằng hữu người xưa anh em ruột kêu là: « Thiên biệp » anh em với nhau là tại trời cho anh ra một cha một mẹ, dẫu ghét cũng không chời dặng sự anh em. Còn bạn hữu là người dưng mà ưa nhau mới kết làm bạn; chứ kêu là: « Nghĩa biệp; vì vừa lòng thì thương thì vui, thì chơi, không vừa thì hơn thì xa, thì không chơi. Xem coi khi nào mà người dưng dặng hiệp nhau đồng người, mười muôn trăm muôn mà buôn chung, ấy là nghĩa hiệp. Coi có phải là *nghĩa* không?

Thứ ba. — Khi dặng bùn đồng vốn lớn rồi buôn bán phân minh, sổ sách thủ tự, lập ra tấc thước, người bùn nhiều đứng trước dự việc buôn về việc trọng sự; người bùn ít đứng sau, cũng dự việc buôn tùy theo sức người dỏi dờ; lập cách phân minh một năm nhóm nhau mấy kỳ; khi nhóm có cử người lớn người nhỏ, người cao người thấp; lúc luận bàn lợi hại hơn thua, thì có người làm đầu, dền phiên ai nói thì người chưa tới phiên nói, không dặng xen vô nói rập ra là lời dộng. Mỗi người dền phiên luận biện; thông thả nói phân không ai dám gièm xiêm; cứ lấy lẽ dãi nhau, có trên có dưới có trước có sau; rập

ràng êm thắm. Xin xem coi sự đồng người mà nghĩ tiết phân minh, tôn ti hữu biệt; vậy có phải là *lẽ* không?

Thứ tư. — Đã biết rằng bạc vốn của trăm muôn người hùn lại, vốn lớn lắm, hơn hai ba triệu bạc đồng; vậy mà chờ ý vốn lớn làm sự không chừng, không tính lời lỗ; phải có hội nghị luận bàn như trong điều thứ ba, nếu đồng người nghĩ làm sao phải, buôn sao lời, liệu làm sao, thì phải theo phe đông ấy; tính cách buôn vốn bao nhiêu, số phí đồng bao nhiêu; trong bao lâu, lời ra bao nhiêu; lấy phần chẵn, tính cho quá thừa ra rồi rút lại nó vừa, và nó đúng bực; dẫu là một đồng su nhỏ cũng phải phân minh, một phút đồng hồ lời lấy một su, một ngày thì lời ra hơn ngàn su, mà mỗi người lo cho có một su; trong trăm người thì ra trăm su; cao thấp, nhỏ lớn đồng lòng hiệp ý, làm thì lời nó nhon ra hoài, coi như vậy có phải là *trí* không? Trí là tuy có vốn lớn mà còn phải tính toán vô ra cho thường mới có lợi nhiều; trí ấy khó cho người cái.

Thứ năm. — Cuộc buôn lớn bùn to như vậy, thì trong hàng buôn có người làm đầu, có người coi sổ, có người giữ tù, có người phân các công chuyện, người lớn lo việc lớn, người nhỏ lo việc nhỏ; biệp lực đồng tâm, làm mới nên chuyện; người dặng xuất phát trăm muôn thì xuất, người dặng xuất phải mười muôn thì xuất, người dặng xuất đến trăm thì trăm, còn dặng chục thì chục.

Vậy xem coi lớn nhỏ có chừng cao thấp có lệ; có phải là *tín* không? Tín như vậy mới thành tựu dặng.

Ấy đó phải đủ nhon nghĩa là trí tín mới thành việc lớn; nếu mà thiếu đi một, trong năm dều đó; thì không làm chi nổi. Xin xét giùm cho dân dặt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thức, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tào-Tháo thua rồi một trận, về trại thương nghị với các tướng. — Vu-Cầm nói: « Ngày nay tôi lên núi, ngóng xem nơi Bộc-dương phía

tây, Lữ-Bô có một trại ước không nhiều quân; đêm nay bèn nó tướng binh ta thua chạy, ắt chẳng giữ gìn; khả dấn binh đánh nó, nếu lấy dặng trại, ắt quân của Bô sợ. Ỗ là chước cao. » — Tháo theo thừa lời; giắc Tào-Hồng; Lý-Biến; Mao-Dôi; Lữ-Kiến; Vu-Cầm; Điển-Vi, sáu tướng dõ và lựa binh dõ, binh ngựa hai muôn, luôn đêm, theo đường nhỏ kéo tới.

Lữ-Bô nơi trong trại nghỉ quán. — Trần-Cung nói: « Trại phía tây là chỗ yếu cần, thoán như Tào-Tháo dực di thì nói sao? » Bô nói: « Nó ngày nay đã thua một trận, lẽ nào dám dền? » — Cung nói: « Tào-Tháo thiệt là người dụng binh rất giỏi, phải phòng nó dền đánh mình trong lúc lơ dĩnh. » — Bô mới sai Cao-Thượn, Ngụy-Thục và Hưu-Thành dẩn binh qua giữ tây trại. — Tào-Tháo ban đêm dẩn quân dền tây trại, bèn phía ào vô. — Binh trong trại cự không lại, bèn phía vỡ chạy. — Tào-Tháo lấy dặng trại rồi, vừa canh tứ; Cao-Thượn mới dẩn quân dền. — Lúc dũ quân vào thì Tào-Tháo dẩn quân mã dền ngăn. — Gặp Cao-Thượn ba quân đánh ào, cho dền trời sáng; chành hướng tây liêng trông dõng lớn; có người báo với Bô, dẩn binh dền cứu Tháo bỏ trại mà chạy; sau lưng Cao-Thượn, Ngụy-Thục và Hưu-Thành cản tới, có Lữ-Bô dưng dũ dẩn quân đi dền. — Vu-Cầm và Nhạc-Tần hai người đánh không lại Lữ-Bô. — Tháo nhắm hướng bắc mà đi. — Sau nui một cơ quân kéo ra, phía là có Trương-Liêu phía hữu, có Tàng-Bá. — Tháo khiến Lữ-Kiến và Tào-Hồng đánh; đánh không bõn, Tháo trông hướng tây mà chạy; bóng lại có một đạo binh dền, bèn tướng là Hích-Nhanh. Tào-Thành; Thành-Liêm và Tống-Hiên dõn dặng. Chúng tướng đánh liêu, Tháo dưng trước xông trận; dền chỗ binh cùng nã, tên bắn ra như mưa, Tào-Tháo đi tới không dặng; lúc không bẽ thoát ra, bèn ta lớn lên: « Người nào cứu ta với? » Trong dũ quân mã, một tướng nhảy ra, là Điển-Vi vậy; lay cầm cấp thiết thương, miệng nói: « Chúa công chờ lo, nhảy xuống ngựa dắc cấp thương vô, lại lấy ra thương vắn mười cây, nắm ở trong tay, liệ kể đi theo mà nói: « Giắc dền gác cách mười bước thì hô cho ta bay; mỗi bước rộng ra, lược tên mà đi trước, vài mươi quân kỵ đuổi dền. Kể từng nhon kêu lớn rằng: « Mười thước vậy. » Vì nói: « Năm bước thì kêu ta. » — Kể từng nhon lại nói: « Năm bước vậy. » Vì bèn phóng kích ra, cứ một mũi một

người sa xuống ngựa, không trực mũi nào hết, giết chừng hơn mười người chừng dũ vỡ chạy. — Vì lại phối mình lên ngựa, xách cấp thiết kích lớn, xông riết vào trận. — Hích, Tào, Hưu, Tống, bèn tướng ngăn dờ không lại, mỗi người dũ chạy. — Điển-Vi giết tang binh giắc, cứu Tào-Tháo dèm ra, các tướng sau mới đi dền, kiểm dặng về trại; xem sắc trời đã gần tối; sau trung có tiếng hét vang. — Lữ-Bô rũi ngựa để kích căng dền, kêu lớn: « Tháo ặc dũng chạy. — Lúc ấy người một ngựa mỗi, hết trảy cả nhà mặt mặt nhìn nhau, ai ai dũng muốn trào thác.

Chánh-thị:

Tuy dặng trùng vây vừa tạm thoát, chĩn nghề khó cự giắc hung theo. Chằng biết tánh mạng Tào-Tháo dũng nào; và nghe bài sau phân giải.

Hồi thứ mười hai:

Đào-cung-Tổ nhượng Châu ba lãn,
Tào-mạnh-Đức cả đánh Lữ-Bô.

Tào-Tháo trong lúc chạy, có một đạo binh dền, là binh cứu của Hạ-hầu-Đôn, ngăn Lữ-Bô lại đánh dền thiệt trời tối; trời mưa ào xuống hai bên dũ thâu quân tang về. — Tháo về trại trong thương Điển-Vi, gia tước Lãnh-quân dõ huy. — Lữ-Bô về dền trại thương nghị với Trần-Cung. — Cung nói: « Trong thành Bộc-dương có một tên phủ-hộ họ Điển, kẻ đa dõng một ngàn trăm dũ, là người giàu hơn cả quận; khả khiến người ấy lên sai người dãm thơ cho Tào-Tháo, nói dõ rằng: (Lữ-ôn-Hầu tặng bạo bắt nhon, lòng dãm hơn tám, nay muốn dõn binh nơi Lê-dương, chỉ dẽ một Cao-Thượn ở trong thành; khả liền dèm tàn binh, dặng ta làm nội ứng) nêu Tháo dền thì dũ đó vào thành, bõn cửa phóng lửa, ngoài thì dặt binh phục. Tuy Tào-Tháo có lại lên trời xuống đất dền đó rồi cũng không thoát dặng. » — Lữ-Bô theo thừa kế; mới mặt dụ Họ-Biến bảo khiến người đi lặc dền trại Tào-Tháo. Tháo nhon mới thua, lúc dặng bằng xăng, bỗng báo rằng có người của Họ-Biến dền trình một thơ lên; thơ rằng: « Lữ-Bô đã qua Lê-dương, trong thành bỏ trống. Muốn trông kiếp dền, dũng nội làm ứng; trên thành dũng cờ trắng dẽ chữ « Nghĩa » lớn ấy là hiệu lĩnh kính. » — Tháo cả mừng nói: « Trời khiến cho ta dũng thành Bộc-dương vậy. » Trông thường người dãm thơ và sửa soạn dũ

hình. — Lưu-Ba nói: «Bỏ tuy không mưu, chớ Trấn-Cung nhiều kẻ chia e trong đó có gian trá, chẳng khả chẳng phòng; Minh-Công muốn đi, phải phân ba quân ra làm ba đội, ngoài thành phục hai đội để tiếp ứng; một đội vào thành mới khá.» Tháo theo thừa lời, phân quân ba đội, kéo đến dưới thành Bộc-dương, Tháo đến trước xem đó, thấy trên thành dựng cờ xí, trên góc cửa Tây-môn có cờ trắng để một chữ «Nghĩa» trong lồng thắm mừng. — Ngày ấy đến giờ ngọ, cửa thành vừa mở hai viên tướng ra đánh, Hầu-Thành đội quân trước Cao-Thuận đội quân sau. — Tháo khiến Diên-Vi ra ngựa, thẳng tới đánh Hầu-Thành; Thành-Đê dịch không lại, trở ngựa chạy vào thành. Vì cẳng đến cầu thang, Cao-Thuận cũng đánh không lại, đều lui vào thành. Trong đó có vài người quân, như lúc hỗn trận, chạy qua ra mắt Tào Tháo, xưng rằng sứ của Ho-Điền, trình một thư ra, nói nhón rằng: «Đêm nay canh một, trên thành đánh tiếng chiến làm hiệu lệnh, xin khá lần binh, lối chịu đương cửa thành. — Tháo phát Hạ-hầu-Đôn dẫn quân ở bên tả; Tào-Hồng dẫn quân ở bên hữu; còn bốn thân dân Hạ-báo-Huyền-Lý-Điền, Nhạc-Tần và Diên-Vi, bốn tướng xuất binh vào thành. — Lý-Điền nói: «Xin Chúa-công ở ngoài thành để anh em tôi trước vào.» Tháo gật mà nói: «Ta mà không tới, thì có ai khứng đi trước; mới đương trước lãnh binh vào. Lúc ấy chừng canh một, trời chưa mọc, bỗng nghe trên thành cửa Tây-môn thổi tù và tiếng hét vang nổi lên; trên cửa đại được, cửa mở rộng, thang cứu hỏa xuống, Tào-Tháo đánh đi trước giục ngựa tuột vào, thẳng đến dằng cái trong nhà chẳng thấy một người, Tháo mới biết là kẻ; mau giục ngựa trở lại kêu lớn báo lui binh; ở trong Châu-nha một tiếng pháo lớn, bốn cửa lửa hừng, một trời lửa cháy, tiếng kim tiếng cổ vang đầy là hét như biển trào, như sóng úp coi cửa Đông-hạng, Trương-Liêu ra bên cửa Tây-hạng, Tào-Bà ra, hai bên đánh ép giết vậy. Tào-Tháo chạy ra cửa Bắc-môn, bị Hích-Manh và Tào-Tấn, đánh giết một trận. — Tháo kịp chạy qua cửa Nam-môn bị Cao-Thuận và Hầu-Thành đón đánh. Diên-Vi mặt giận nghiêng răng, đánh xông ra trận. — Cao-Thuận và Thành-Hầu chạy vòng ra thành. — Diên-Vi, giết khỏi thang cầu, đuổi lại không thấy Tào-Tháo, bay ngựa trở lại vào thành đến cửa gặp Lý-Điền

hỏi: «Chúa-công ở đâu?» Diên-Vi nói: «Ta cũng tìm mà không gặp.» Vì nói: «Người ở ngoài thành thổi tù và quân cứu, để ta vào tìm Chúa-công. Lý-Điền đi rồi, Diên-Vi vào thành tìm kiếm chẳng thấy, mới đánh ra gần bên hào thành gặp Nhạc-Tần. Tần hỏi: «Chúa-công ở đâu?» Vì nói: «Ta vào ra hai bận mà tìm kiếm không có.» Tần nói: «Vậy thì đều tuột vào cứu chúa» hai người đến bên cửa thành, trên thành lửa pháo ầm xuống, Nhạc-Tần ngựa vào không được; còn Diên-Vi xông khỏi dục lửa tuột vào tìm kiếm.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Nghĩa hổ tâm truyền.

(tiếp theo).

Nhưt là đòn ọp nào bắt kỳ không dám leo đến cửa huấn người em gái: Tội nghiệp đành giữ em như vậy đêm ngày, trong ý để cho em an tâm mà nhàn khỏi cho mẹ.

Lời chừng năm bảy tháng người con trai óng Tú-tài ở kinh về; vui mừng hơn bỏ vậy hiệp anh em; kể mấy ngày sau cốp lại ra trước đường thờ họ là quí mọp chẳng khác chi người từ tạ ông bà cha mẹ mà đi đâu xa xôi vậy. Người em trai và người em gái xúm lại nắm nỉ lay hỏi cũng không chịu chỉ đâu gì cho 2 em biết; song hai tay vuốt ve hai em, bình rình nỉ non, cả ba, người cùng thủ giao bài làm ly. Bà con không rõ biết; chớ thầy cũng khóc hòa, trong một đêm một ngày cả nhà ta thăm ai cũng đến coi đám đường, qua ngày sau trời vừa tặc quân cốp đức hai em mà đi luôn ra mã há Tú-tài rờng học đi trời chừng qua canh ba bậc tiếng. Sáng ra hai anh em người con ông Tú-tài ra thầy thầy cốp nấu gần bên mộ, đầu bẻ máu chảy đã khô; không biết tự tại mà liều thật bao giờ.

Thiên hạ trong xứ a' thầy cũng động lòng thương tiếc, người con trai họ Võ Tú-tài bèn chầu cắt nghiêm trang, và long phục cùng như anh ruột chắt vậy; lại có cắt một cái miễu mà thờ để rằng: Nghĩa hổ trường huynh chỉ mộ. Trong nhà có chuyện gì đều vang với anh hai cốp luôn luôn.

Bây giờ chỗ ấy tuy loạn người đã phiêu lưu thì mặt đất, chỗ cá xừ ai còn nhớ tích cũng nhai nhỏ ngổ kien không cùng có người lại nói là Nghĩa-hổ-tử.

Sau kể làm sử có bài thơ làm chừng:

Hùm còn bắt nghĩa nặng cùng người,

Trà thảo liễu thân giữa đất trời.

Một tâm đa dẫu chôn chặt dải,

Trăm năm không mất tiếng khen đời.

Thiên hạ ai nầy xét cho kỹ mà coi, rất đời là thú vật nhưn con rùa, ơn nghĩa tính xong, không của thì cũng liễu thân mà trả thảo cho rồi thay, huấn chỉ con người đã sanh ra thế là hơn vật trăm phần, sao có kẻ không biết nghĩa sanh thành dường dục là gì, lẽ ra vì với vật thì sao.

Nguyễn-Dư-Hoài.

Tam-hoàng cuộc-chi thực biên

(Xin coi số 29)

II. — Tục Diêu dân giải.

Thuở xưa quan cự hay nhóm nhau và mời mấy thầy cũ dền, hoặc biểu làm thơ, hoặc hỏi nghĩa sách những chỗ yếu lý, hoặc luận hội chuyện đời mà chơi. Kể biết đều này, người thông lẽ khác, chuyện văn dạy nhau, chơi như thế thiệt cũng là hữu ích lắm.

Có một lần kia các quan hỏi mấy thầy cũ: «Không biết câu hát: Ngó lên trên kiền tam thái, thầy con quạ đậu ăn quây chuỗi liêu, nghĩa là gì?» Một thầy cũ kia ngẫm nghĩ dầy lâu mà rằng: «Tam thái tức cao vị, ở thượng nãi tiểu nhơn, chuỗi tiêu tức lộc thực. Câu hát ấy có khi nghĩa nói: Tiểu nhơn tại cao vị thực lộc.»

Thầy cũ thiệt cá-xóc mà các quan cũng sượng trán.

Lúc trước có một ông huyện đi việc quan, vào làng, dọc đường nghe trong nhà nọ, hát đưa con như vậy: Mẹ già ở tâm lều tranh, đối no chẳng biết, rách lành không hay. Quan huyện nghĩ rằng câu hát ấy trời hiểu bệnh, lời luận-thường, bèn đứng tại chờ đợi người hát, phết li roi, sửa dạy phải hát lại:

Mẹ già ở tâm lều tranh, sớm thăm tôi vì lòng mới dành dạ con. »

Ấy nghe cũng phải đạo đó chực, song chưa thiệt là tình-tử, chưa thiệt thăm thăm cho bằng câu kia. và người ban đầu mà bày câu hát đó chẳng phải như người bị đòn của quan huyện đâu. Hoặc kể đi xấu, hoặc người ở linh, hoặc dằng làm quan, vì nước mà bỏ mẹ già, không gán mà phụng dưỡng cho được, nên buồn trông về cô hương từ lý mà than rằng: «Mẹ già ở tâm lều tranh, đối no chẳng biết, rách lành không hay.» Như thế thì có trái hiệu-bệnh-lời luận-thường bao giờ?

Câu hát xét ra thì đời nào hát theo từ đời này. Thuở xưa người còn chắt phắt, buồn lời ra thiệt thỏ, uối dẫu chắc đó, như câu hát này cũng nên cho là chánh phong: «Con mèo con chuột có lông, ông tre có mắt, nói đồng có quai.»

Tuy là nói chuyện con nít ười cũng được song muốn hiểu thì nghĩa lý cũng thâm trầm, Con mèo con chuột còn có lông thay, nghĩa là có vật để mà che lấy thân cho khỏi lửa ló lạnh lẽo, ông tre còn có mắt thay, nghĩa là tuy trắng lông mặt dẫu mà cũng có chừng có dôi, nói đồng còn có quai thay, nghĩa là còn có chỗ người ta dằng được, cạy được khi lửa nóng nước sôi, huồng chỉ làm người mà không có lẽ có nghĩ, không có chừng có dôi, không có chỗ đứng được, thì chẳng bỏ cùng loài cùng vật sao?

Phong tục mọi ngày một đời ra biên phong. Như câu hát: «Fĩ dẫu tình bậu muốn thối, bậu gieo tình gieo cho rồi bậu ra.» thì là biên phong rồi, song biên thì biên chờ chưa có cái chi gian tham cho mấy. Không ưa nói mình rằng dữ, chớ kỳ trung chưa chắc như lời. Câu hát này phong tục mới là mong lòng tham-lam: «Một mai thiếp có ra chàng, đối bóng em trả đời chàng em xin.»

Đền như câu hát này nữa thì phong tục biên đời thời biết là bao nhiêu: «Giận em anh dành năm bảy cây cừ dền, rồi em có chắt, anh nhón một miệng ăn.» Có kẻ đương cầm bình trà rót nước mà uống, nghe dưới sông ban chài nó hát như vậy, nói giận đập cái bình xuống đĩa chén nài tan mà rằng: «Mồ cha cái đời sao nó có sát thì thôi.»

Người lo đời gian như vậy cũng phải:
(*Khi huyết chỉ nó bắt khô máu, lẽ nghĩa chỉ nó
ngày một đông, một ngày một thông thái vẫn
minh, số dụng phải nhiều, công làm phải lắm
khó nhọc càng thêm nên phát hốt tinh mà hát
như, vậy thì cũng chẳng quấy chi cho lắm
vì gian nên mất khôn.*)

Ta e cho người đập hình tích còn phải lo
tiền mà mua cái khác mà xài, thì cho bằng
gia diết làm ngơ theo như lời: quan Lê-bộ
Nguyên-Du như vậy:

Cũng liều nhâm mồi dưa chân.

Mà xem con tạo xoay vần đến đâu.

(*Sau sẽ tiếp theo.*)

NAM-SONG-THỊ SỰ AN.

Thiên sử đoàn viên

Rất triều nhà Nguon, tại tỉnh Gian-tô, có tên
Vương-Thanh, sanh một người con trai tên là
Vương-Điêu. Trong lúc tên Điêu tuổi còn thơ
ấu thì vợ chồng Vương-Thanh có hứa hôn với
nhà họ Thái.

Qua năm Minh-hồng-Vô ra đời, nhà Nguon
hầu mất; anh hùng hồn hướng phần tranh;
lạc lạc tư niệp. Họ-Vương cùng họ Thái đều
chết bần.

Khi vương-Thanh hấp hối, có trời lại cùng
người em bà con họ là Vương-Thâm sự gởi
gắm con mình lại và thuật các sự hứa hôn
của mình với nhà họ Thái cho Vương-Thâm
nghe, an cần xin giữ lời hứa sau gần lo cho
thành; Vương-Thâm chịu, cho nên khi mai
táng Vương-Thanh an bài rồi, thì Vương-Điêu
về ở với chú họ, ăn mà đi học, cho tới 17, 18 tuổi.

Bên kia con nhà họ Thái là Thái-Điền-Tiên
cũng ở với cô ruột là vợ Thân-viên-Ngoại.
Vương-Thâm thấy cháu đã có tuổi khôn, y
theo lời anh mình hứa định, mới qua cầu
khôn vợ chồng Thân-viên-Ngoại mà cưới nàng
Điền-Tiên cho cháu mình là Vương-Điêu. Còn
vợ Thân-viên-Ngoại cũng giữ lời di ngôn của
anh chị mình, nên chịu gả cháu gái cho
Vương-Điêu. Chứng định ngày thân nghinh
mã rước nàng Điền-Tiên về nhà người chú
Vương-Điêu là Vương-Thâm: Người Gian-tô
thối còn theo cổ lệ, lễ cưới vợ về phải biệt
phòng 10 ngày, rồi mới miếu hiện từ đường

hiếu miếu, hiệu rồi, thì vợ chồng mới dựng
dòng phòng hiệp cần)

Bơi rửa, cho nên hai vợ chồng trẻ thơ này
trong mười ngày chưa được gần gũi nhau;
chồng ban ngày cứ ở nhà khách, tối ngủ thơ
phòng với con trai Vương-Thâm, còn vợ lại
ở nhà sau ngày làm công chuyện, tối ngủ cùng
con gái Vương-Thâm; lẽ ra vợ chồng tuy cưới
rồi, chớ cũng như chưa cưới. Ai dè gần ngày
miếu hiện từ đường, lại có người đến kiểm
Vương-Điêu mượn đi làm tài phú, một tháng
tới 40 lượng bạc. Thế tính con nhà nghèo nghe
có công chuyện làm ăn thì hăm hở, nên Vương-
Điêu trông tới ngày miếu hiện rồi, ra lạy chú
mà gởi gắm vợ ở lại nhà, một mình lặn lội, đi
tới chỗ làm ăn.

Ruổi cho vận thời yên kiện, thân phận truân
chuyên; cho nên người tiêng dần đem đi, cũng
tưởng thiệt đi làm tài phú cho nhà buồn, không
ngờ tới nói rồi mới biết là đi làm thơ thủ mướn
cho người giặt.

Đền nơi; thầy lâu cắt nguy nga, bình gia rần
rộ, thành lũy nghiêm trang, đêm canh ngày
chặt, trên có vườn tường triều đình, dưới có
vườn ban vô hà.

(*Sau sẽ tiếp theo.*)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI

Kê kinh điển nghĩa.

(*tiếp theo*)

Vậy ày nó ăn vậy son,
Son ăn vậy mực, mực còn ăn vườn.
Vườn ăn nhứt tự tài thường,
Nhứt ăn công tự cho thường mới hay.
Công ăn hán-nguyệt chẳng chảy,
Bán-nguyệt ngoại lộ ăn rầy kiem-quí.
Kiem-quí ăn khẩu tự đi,
Khẩu tự nó chẳng kể gì cút kiem.
Cút kiem là vậy dăng em,
Trời sanh phải chịu thua đêm vậy kia.
Vậy song nhiên vậy eo le,
Phải truyền cho biết mà để ăn thua.
Vậy nhỏ thì ăn vậy to,
Vậy dưới thì bộ nó chấp vậy trên.
Vậy kho ăn ước đã liền,
Tả biên ăn dặm, hữu biên là thường.
Đay bày vậy độ cho tường,
Đổng trên ngón nội một đường mọc lên,

Gà may vậy độ nẩy liền,
Hy vậy mây độ ăn toàn chẳng chơi.

Nhơn tự hoặc chỉ ngoài nẩy,
Bức năm ba vậy như ngòi tự nhon.

Mây chữ mây độ là chừng,

n đã hết độ thì đánh dam ra.

Vậy may vậy ruồi dầu là,

ur có vậy ngoại thệ là chẳng may.

Ngoài chỉ một hai vậy rầy,

y là vậy ruồi kư bày chớ nuôi.

Văn ngạn trên cửa ruồi rồi,

am tài dầu có bằng bối dặng dầu.

Tam tài ngón xuống thêm sáu,

gần trên mây độ gấm âu hoài hoài.

Áp khẩu đường chiêm chẻ hai.

Đổng trên các vậy số dài xuống nay.

Vậy độ nó chỉ ra rầy.

ay là nó dó như đây cái kim.

Hoặc ngang hoặc chảnh trung tiêm,

Nuôi thì tồn lúa đá thêm thua tiền.

Đã phân vậy ruồi về viên,

Lại dạy tựa ngón móng hiện móng rồng.

Hình tám đầu trích dọc hung,

Ngồi nhỏ nhất vậy ai hầu dăm qua.

Lường nghi vậy đá mẹ má,

Đổng đôi trên dưới thuận hòa đệ huynh.

Vậy chỗ nhơn tự quân xen,

Vậy nguyên mà chế như hình tự nhon.

Nguyệt luân đồng vậy tròn hơn,

Đổng trên đồng dưới cửa thần thỉnh không.

Nhơn tự cả thầy song song,

Nguyệt luân đôi cửa cũng đồng trùng đôi.

Móng rồng đá ăn mà thôi,

Giao đầu nghệp nội cũng nói đá ngang.

Nhập nội thề bảo cho tăng, (tượng)

Hàng vậy biên ngoại độ tràng vô trong,

Trông không thì dạng cũng không.

Thượng hạ có vậy dĩa không có gì.

Vậy nghiên vậy phút chia đi,

Đã ăn người thầy cũng vì bộ chơn.

Vậy phúc rạch như rãnh rãnh,

Vậy cái nó dổng như hình phát biên,

(*Sau sẽ tiếp theo.*)

Giao-lúa, lóc-nhiều NGUYỄN-Phụng-Lâm.

Tây nhàn kỳ phương.

Mới coi thường thợ năm Nhâm-Dần thầy một
hải thuộc rửa con mắt của ông nhà họ Lý, ở

Thái-thái-nguyên (Son-lây) làm quan Thái-Thủ
Triều-Minh, lục tống cho thiên hạ như sau này:

Ông ấy trước khi làm quan có mang hình
hai con mắt tròn 19 năm không thấy đường vợ
con lo chạy thầy phương tôn tiến như nước,
mà không thầy dấm, tưởng phải tới mắt cả
dời. Một đêm kia ông nằm chiêm bao thấy
có một ông già, mách bảo rằng: Mua 6 đồng
tiền nổi Phát-tiêu, lấy vải trắng bọc lại, bỏ vào
sieu, lường một chén nước còn lại bảy phần;
Rời dần tháng giêng ngày mồng 5, tháng 2 ngày
mồng 1, tháng 3 ngày mồng 3, tháng tư ngày
mồng 9, tháng 5 ngày mồng 5, tháng 6 ngày
mồng 4, tháng 7 ngày mồng 3, tháng 8 ngày
mồng một, tháng 9 ngày 13, tháng 10 ngày 13,
tháng 11 ngày mồng 4, tháng chạp ngày mồng 4.

Rồi trai thành tin khải, vọng bàn ra dĩa
trời, tay cầm chén thuốc Phát-tiêu dơ lên ngang
trần, vãi với Hoàng-thiên Hậu-thổ, cùng Ngũ-
hành, ngũ nhạc sơn thần, và du thành du thần
xin chiêu dấm cho kẻ thành tâm, vãi dấm thì
lấy 4 lạng, đoan lạng rồi sẽ rửa hai con mắt.

Ông họ Lý trước nghe theo làm như vậy,
con mắt đã lành, sau hãy ra cho mười người
dau con mắt đều rửa thì mạnh, đến đòi nhiều
người có con nít rửa cho nó thì chùng thần
không hết nhăm, mỗi lần rửa-rửa-thì cũng phải
thành tâm vang vái mà cầu nguyện rồi sẽ rửa.

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG
Bên nước Bại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch:

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại
Saigon, đường Bonnard số 39, xin kính rạo
cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình
ông ấy có quyền phép đời-tỷ, cho công-ti
trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến
việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ
lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến
khuyên lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý
tải-trải trong qui chế chương trình của Công-ti.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngách trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngách tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sớt dẻo và bánh sừng-bò chầy heurre (bánh mềm)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặt, bánh bò chầy mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngách ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu hiere, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bền-tre, Cai-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thư cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua hán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

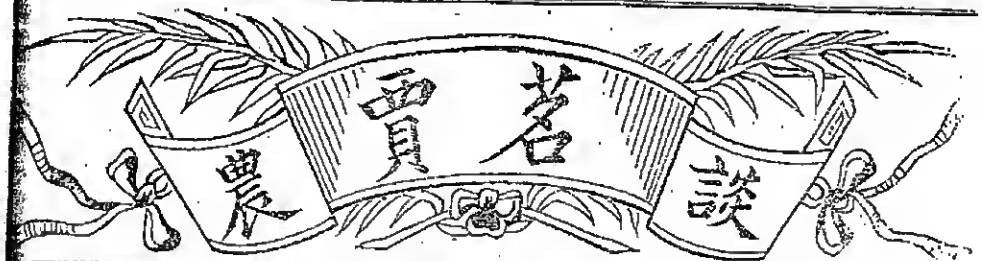
Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rừ thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TỬ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TỬ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mardi.....	23	Thứ ba	16	Mercredi.....	9	Thứ tư
2	Mercredi.....	24	Thứ tư	17	Jeudi.....	10	Thứ năm
3	Jeudi.....	25	Thứ năm	18	Vendredi.....	11	Thứ sáu
4	Vendredi.....	26	Thứ sáu	19	Samedi.....	12	Thứ bảy
5	Samedi.....	27	Thứ bảy	20	DIMANCHE.....	13	CỬA NHỰT.
6	DIMANCHE.....	28	CỬA NHỰT.	21	Lundi.....	14	Thứ hai
7	Lundi.....	29	Thứ hai	22	Mardi.....	15	Thứ ba
8	Mardi.....	1	Thứ ba	23	Mercredi.....	16	Thứ tư
9	Mercredi.....	2	Thứ tư	24	Jeudi.....	17	Thứ năm
10	Jeudi.....	3	Thứ năm	25	Vendredi.....	18	Thứ sáu
11	Vendredi.....	4	Thứ sáu	26	Samedi.....	19	Thứ bảy
12	Samedi.....	5	Thứ bảy	27	DIMANCHE.....	20	CỬA NHỰT.
13	DIMANCHE.....	6	CỬA NHỰT.	28	Lundi.....	21	Thứ hai
14	Lundi.....	7	Thứ hai	29	Mardi.....	22	Thứ ba
15	Mardi.....	8	Thứ ba	30	Mercredi.....	23	Thứ tư

NÔNG-CỎ MÌNH-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 3\$00
Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10\$00.
Tại Pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4^{de} Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ nhơn mà thương-nghị

NAM-KỶ THÔNG-ĐỘC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ đăng-bay: mới có tiếng đồn huyền rằng quan trên cầm đồn bà annam không cho mặc quần lung đồ; đều ấy thiệt là đời-trà, chẳng nên tin. Đã có lệnh truyền kiếm cho ra những kẻ gieo tiếng huyền-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bản-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng ép ai hồ tục-lệ cũ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiêm cử xứ này, Nhà-nước cũng chẳng hề hạn dụng trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuế cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rõ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Saigon, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Sản ra trong thế mới đến có theo-mây, có cách thế, có diều lệ, có Cờng Bửu vật vật nương nhau, nhơn nhau, khác nhau, sản nhau. Xem coi có phải là ngoài trời đất, âm dương.

rồi, thì ngũ hành là vật trọng dụng trong đời ngũ hành là loại kim loại mộc, loại thủy, loại hỏa và loại thổ. Vậy trong năm vật ấy mà thiếu đi một, thì thiên hạ có sống đâu, và có làm chi cho đáng đâu; coi trong năm vật ấy mà sanh khắc với nhau, giúp nên tạo hóa. Dầu người học cách vật trí tri, dầu chỉ khéo léo, cũng bỏ năm vật ấy không dạng. Như thiếu loại kim, sắc dầu mà dùng để dòn dẹo chạm trở vật khác, thiếu loại mộc, có cây dầu mà dùng làm nhà cửa vách phên đường ghè các vật mà dùng, thiếu vật thủy, thì lấy chi mà ăn uống nấu rửa giặt; thiếu vật hỏa thì lấy chi mà đốt cho sáng và nấu cho chín, thiếu vật thổ thì lấy chi mà nương mà dựa mà đứng mà tựa. Coi trời đất là tạo vật, bảy còn cây năm hành mà sanh hóa, dạng sách muốn vật thay, huân chi người sanh ra thế, thầy cách thiên nhiên thì phải ngụ ý tìm tòi cho đến nơi, phải rõ biết, dầu cho qui mây, dầu cho hieu mây dầu cho tốt mây, dầu cho sang mây mà độc mộc cũng chẳng chi. — Xin chur vị qui hữu xét cho đến nơi mà nghĩ cho rõ, coi cả nước Nam trong lục tỉnh này, dầu mỗi người mỗi riêng, mỗi nhà mỗi các hữu phận sự, không có ai mà lo tính chung cùng hùn hiệp buôn to bán lớn lập nghiệp cho nhau, để may ai này nhờ, còn rồi ai thì này chịu, coi có phải là không nghĩ chẳng? Vì như trời đất tạo vật còn lấy vật này cây vật kia, sanh hành này khắc hành nọ, cho dạng như nhau mà sanh sanh hóa hóa thay. Sao làm người lại ý sức mình chỉ cho lắm, không chịu chung cùng, vậy đoàn hiệp sức lại, dạng làm cho thanh lợi, để nuôi vắn công cho nhau. Xem coi như con kiến bảy, như con ong ổ; vật kia tuy nhỏ, tha lâu đầy lỗ, vì hời đồng con, vật nọ biết hay nhờ dạng công dậy xây táng, đắp ổ đục lỗ nhiều ngăn. Chur vị ới, luận đến con ong, xét vòng bảy kiến, và nghĩ đến như tình người ta trong xứ chúng ta đây, thì buồn biết là bao nhiêu?

Tôi xin hỏi: Sao có bác anh chị không lo giùm không tính giúp, để phân biệt biệt các các lý ly ai lo cho này, ai chẳng giúp ai. Xem lại nhất cơ thất trí là bao nhiêu? — Lâu nay nước ta sanh dạng chỗ đất lợi nhiều, cũng bởi không lo không nghĩ, để lợi về người dị quốc, là người khách người Thiên trước lấy, còn mình thì cứ than trời trách đất, làm sao không cho làm ăn cho khá. Cũng bởi người

có thể lòng hay tật dở, ý khắc ít dung, muốn một mình phú quý vinh hoa, ai hẳn bặt thân ai này chịu.

Cách đại thương là làm cho nhưn dân trong nước hưởng, người giàu người nghèo, kẻ giỏi kẻ dở, đều hưởng hết, và lại có luận thường mới dạng, là nhưn, nghĩa, lễ, trí, tín, như lời luận trong bài trước kẻ đây. Nếu dầu chỉ làm mà phải có cho đủ luận thường, thì là chẳng phải đều quây, dầu quốc gia, dầu vương bá, cũng chẳng bỏ qua khỏi người thường cho dạng? Vậy mà người chúng ta chẻ cách đại thương, không chịu hùn vốn cho đồng, mà làm việc cho trọng, dạng bướng chug với nhau, trước là nhưn nghĩa không mất sau lại đắc lợi cộng hưởng; người mà không ưa làm, tôi không hiểu làm sao vậy?

Tôi xin dam một dầu vì cho chur qui hữu xem cho vui:

Người nước ta ưa mặc đồ hàng dẻ tốt, dầu mặc mây, cũng sắm cho dạng mà mặc; dầu ấy quả vậy chẳng sai. Vì như địa toán tuyên bồng bất kiết ai cũng ưa; gọi rằng tốt. Tôi hỏi: Sao mà biết tốt? Biết chắc là tốt? Hay là thầy nhiều người dùng, tưởng là tốt? Tưởng qui nên người dùng nhiều; chứ không phải là biết tốt. Tôi xin các nghĩa: Lý biết thiệt út thì không. Chờ lý thầy nhiều người dùng, nên tưởng tốt, quả vậy.

Vì như biết rõ là tốt, thì phải xét và phải lấy trong trí mình hỏi, làm sao mà người ta làm ra địa bồng bất kiết minh sa? Thế mất lo làm sao? Thế dệt làm sao, làm sao cho ra cây địa tốt; rồi sao mà cây địa ấy, hay đến xứ mình vô đến tiệm buôn thường nhỏ nhỏ cho mình mua mà dùng dạng; xét cho kỹ thì biết chắc là bởi đồng người làm; kẻ lo cho có dầu, người lo cho có tầm có kén, kẻ sắm không dệt, người lo nhuộm hàng kẻ lo mua sỉ, người lo bán lẻ; kẻ lo chở ra tàu lớn, người lo dam xuống tàu nhỏ. Vậy năm tráo bảy trở, năm qua mười lại, mới đến tay, mình; có khi mình ưa một áo địa, có lẽ phải trả tiền công cho hơn vài mươi tay sang qua sót lại. Cha chả mình mặc một cái áo, mà phải tốn với nhiều người. Vậy sao mà họ biết làm, còn mình không biết làm; té ra mình còn dở, còn nước khác giỏi lắm. Vậy thì

phải rằng cho giỏi như vậy dạng khởi mua, nếu biết là địa tốt thì ắt tính như vậy. Lâu nay chưa nghe ai tính vậy nên tôi chắt không biết tốt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thảo, Bần-tre.

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Lúc Tào-Thảo thầy Diên-Vi riết ra rồi, hỏn hĩa ở trong vậy dưng người ngựa lại, ra cửa tam-môn không dạng; mới trở lại đi qua ra Bắc-môn. — Trong đó lửa sáng, gặp Lữ-Bô để thương rùi ngựa mà dên. Thảo lấy tay che mặt, đánh ngựa chạy qua; Lữ-Bô theo sau, thúc ngựa cản dên, lấy cây-kích đánh trên áo cha Thảo, mà hỏn rằng: «Tào-Thảo ở đâu? » Thảo chỉ trái rằng: «Phía trước đó, ở ngựa sắt vàng ấy là nó» — Lữ-Bô nghe lời, mới bỏ Tào-Thảo đó, dục ngựa lướt tới rước Tào-Thảo trở đầu ngựa, chạy qua cửa Đông-Môn; gặp Diên-Vi, Vi ùng hỏ Tào-Thảo, vạch dăng huyệ lợ chạy dên bên cửa thành, lửa hừng nóng lắm, trên thành ủa xuống chỉ khô, dây đất lửa đỏ; Vi lấy kích khêu vạch lửa thang, xông lửa dục khởi chạy ra trước, Tào-Thảo theo ra sau; ra vừa đến bên cửa dăng; bị trên thành sập xuống một cây rượng cháy, rột nhảm sau an ngựa, ngựa té nằm dãi xuống, Thảo tay đỡ rượng ấy xô xuống đất, tay râu tóc đều bị cháy. — Diên-Vi trở ngựa lại cứu, may dầu Hạ-hầu-Đôn cũng dên; hai người dầu cứu dỏ Tào-Thảo dậy, lướt lửa mà ra. Thảo cởi ngựa của Huyền. Diên-Vi riết ra dăng cả mà chạy; hỏn chiến dên trời sáng; Thảo mới về dên trại. Các tướng lay hỏi thăm sự mạnh khỏe. Thảo ngược mặt cười mà nói rằng: «Lắm trùng kẻ dứa thất phu, ta ắt phải trả lại.» — Quách-Gia nói: «Kẻ khá ra cho gặp.» Thảo nói: «Nay chỉ gặp kẻ cù dục kẻ mới; nói dỏ rằng: ta bị lửa cháy, khi lửa dục nó công lên, phát hỏi canh năm, ta đã thác; Bô ắt dẫn binh dên đánh; binh ta phục nơi trong núi gò Mã-lăng, chờ binh nó qua nửa chừng, thì đánh nó; Bô phải bị bắt.» Gia nói: «Thiệt kẻ hay vậy.» — Khi ấy mới

hiền quân sĩ dài hiệu cừ tang, nói dỏ rằng Thảo chết. Sớm đã có người dên phi báo với Lữ-Bô, nơi Bộc-dương, nói: «Tào-Thảo bị lửa dỏt cháy mình mây, về dên trại thì thác.» Bô liền điểm binh mã kéo rieti dên núi Vô-lăng, gần dên trại Tào, nghe một tiếng trống, binh phục hỏn phía ó dẫy. Lữ-Bô liền thác đánh chạy ra khỏi; hao người ngựa rất nhiều; thua trở về Bộc-dương, dỏng cửa thành không ra. Năm ấy loại Hoàn-trùng (tục gọi sáu keo) sanh nhiều quá, phá hết lửa nẹp, trợn xứ Quan-dông; mỗi một hộc thóc, giá dên năm chục quan; Người dân phải ăn thịch nhau. Nhưn trong quân hết lương Tào-Thảo dẫn quân về Yên-thành tạm trú. Còn Lữ-Bô cũng dẫn quân ra dỏn nơi Sơn-dương kiếm ăn, nhưn dầu ấy hai bên đều quyền dỏ lui binh.

Đoạn Đào-Khiêm ở Tứ-châu, tuổi đã sáu mươi ba; bồng nhuôm bệnh, một ngày thêm trăm trọng; mới Mè-Trước và Trần-Đặng nghị việc. — Trước nói: «Binh Tào-kéo đi, bởi có Lữ-Bô lấy Giảng-châu vậy, nay nhưn năm mất mùa, phải bãi binh, chờ đến mùa xuân tới, ắt dên nữa; Phủ quân đã hai phen nhường vị cho Lưu-Huyền-Đức, lúc Phủ quân còn mạnh mẽ, nên Huyền-Đức không chịu chịu, nay hình đã trăm trọng, lúc này phải với dên mà cho dỏ, Huyền-Đức chẳng dám từ dẫy.» — Khiêm cả mừng, khiến người dên Tiểu-bái thỉnh Lưu-Huyền-Đức thương nghị quân vụ. — Huyền-Đức dẫn Quang, Trương và mười ngoài quân kị, dên Tứ-châu. — Đào-khiêm dạy thỉnh vào chỗ nằm. — Huyền-Đức bởi an rồi. Đào-Khiêm nói: «Thỉnh ông Huyền-Đức dên, không có việc chi khác, chỉ nhưn lão-phu bệnh đã nghèo ngặt, không sớm thì tới, khó giữ dặng; Muốn trông Minh-công khá thương, ủa nhữ trí nhà Hỏn-lâm trọng; chịu lấy bài ăn Tứ-châu; lão-phu có thất cũng nhảm mất vậy.» — Huyền-Đức nói: «Ông có hai con sao chẳng truyền cho dỏ?» — Khiêm, nói: «Con lớn tên Thương, con thứ tên Ưng, lại không kham gánh nặng, sau khi lão-phu có thác rồi, nhờ Minh-công dạy dỏ, hỏi chờ có cho giữ việc châu-sự.» — Huyền-Đức nói: «Bị một mình, dầu hay dưng gánh nặng ấy?» — Khiêm nói: «Tôi xin cử một người để giúp ông; người ở Bão-lải họ-Tôn tên Càng, tự Công-Hu người ấy khá khiên làm tăng sự.» Lai báo Mè-Trước rằng: «Ông-Lưu là dưng dỏ người tài, người

phải hết sức mà giúp ông. — Huyền-Đức
trợn thiết thối thối. Đào-Khiêm tay chỉ lòng
mà thề. — chúng quân cũ ai rồi, mới dám ân
hải giao cho Huyền-Đức. Huyền-Đức hèn từ.
Đền ngày thứ, trăm họ nói Từ-châu kéo đến
trước phủ, khóc lạy nói rằng: « Sau Lưu-sử
Quân không lãnh quận này; thì bọn tôi không
an, không sống được. Quang, Trương lại
ông đều hai ba lần khuyên nhau. Huyền-Đức,
mời hứa quyền lãnh việc Từ-châu; khiến Tôn-
Cảng và Mã-Trước giúp, còn Trần-Đảng làm
mộ quan; rồi kéo hết quân mã nơi Tiểu-Bái
vào thành; ra bắn an dân; một phía an bài việc
làng. Huyền-Đức với quân sĩ lớn nhỏ đều
mặc đồ hiệu phục cả bày lễ diện; lễ rồi chôn
nơi ngọn sông Huỳnh-hà; đem lời di ngôn
của Đào-Khiêm, biểu tâu Triệu-dinh. — Tháo
ở Yên-thành hay Đào-Khiêm đã thác; Huyền-
Đức lãnh giữ Từ-châu, cả giận nói rằng: « Thủ
ta chưa trả, nó không lớn công lấy nửa mũi tên,
mà dặng ngời hưởng Từ-châu, vậy thì ta trước
giết Lưu-Bị, sau phân thây của Khiêm, dặng
rĩa hơn của Tiên-quân ta, (cha), mới truyền
lệnh tức khắc đây binh đi đánh Từ-châu. —
Tuân-Vức vào cang rằng: « Xưa Cao-Tổ giữ
Quang-trung, còn Quan-Võ cử Hà-nội, đều
dặng rĩa sâu gốc bản, dặng chánh thiên hạ, tôi
thi dặng dành thắng, lui thì dù giữ chắc, dẫu
có khôn cùng, cũng trọn vững nghiệp lớn.
Minh-Công vốn việc dặng dẫu là Giăng-châu
và Hà-Tô thiết chỗ yếu địa trong thiên hạ, quả
ngày xưa là Quan-trung và Hà-nội vậy. Nay nều
lấy Từ-châu, để nhiều binh, thì ta hết binh
thiếu binh mà dùng; còn để ít binh, thì bị
Lữ-Bộ nhon trông đánh mình, ấy là là không
còn Giăng-châu vậy. Vì như Từ-châu không
dặng, Minh-Công chỗ nào mà đi về? Nay Đào-
Khiêm tuy thác, đã có Lưu-Bị giữ đó, dân Từ-
châu đã phục Bị át liểu thác giúp Bị; Minh-
Công bỏ Giăng-châu mà lấy Từ-châu, ấy là bỏ
lớn mà tìm nhỏ, chưa gốc mà lấy ngọn, dùng
an mà đổi nghèo vậy, xin nghĩ cho chính. —
Tháo nói: « Nay năm mất mùa thiếu lương
quân-sĩ ngồi giữ ở đây, trọn chẳng phải kẻ
hay. » Vức nói: « Chẳng bằng qua hướng đông
đất Lược-Trần khiến quân dân dò mà ăn, chỗ
Nhữ nam, Châu-Dinh, Huỳnh-Cân dặng dư bọn
Hà-Nghi, Đồng-Bồ, cướp dục Châu-quận, chưa
nhiều vàng lụa lương thực; bọn ấy là quân lạc
đó, lại dễ phá, phá mà lấy lương dặng nuôi

ba quân; Triệu-dinh mừng, trăm họ dẹp yên
việc thuận lòng trời vậy. » — Tháo mừng theo
đó. Mời dể Hạ-hầu-Đôn, Tào-Nhơn giữ Yên-
thành các xứ; bốn thân dân binh trước dân
Lược-Trần, thứ dân Nhữ và Dinh. Giặc Huỳnh-
Cân, Hà-Nghi và Huỳnh-Thiệu hay binh Tào đến,
dân chúng đều nhinh dịch; nhóm binh nơi
Dương-sơn, thủ ấy binh giặc tuy đông, đều
những hổ quân cầu dặng, không có đội ngũ
hàng lệ. Tháo phân quân cường cung cánh nỏ
bắn dưng binh giặc; khiến Điện-Vi ra ngựa. —
Hà-Nghi khiến phó nguơn-soái ra đánh, chẳng
dền ba hiệp, bị Điện-Vi một kích đâm sa xuống
ngựa. — Tháo thừa thế cang qua khỏi Dương-
sơn hạ trại.

Ngày thứ, Huỳnh-Thiệu bèn dẫn quân đến
trận; một bộ tướng ra đánh, dẫu đội khăn vàng,
mình mặt áo xanh, tay cầm roi sắt; kêu
lớn nói: « Ta thiết Hà-Mạng là Quĩ-sử khắp
trời vậy, ai dám với ta dẫu chiến? » — Tào-
Hống thấy tới nạt một tiếng lớn, nhảy xuống
ngựa dể dáo đi bộ ra; hai dặng dền trước
trận đánh nhau hơn bốn năm mươi hiệp, chẳng
pháo hơn thua. Tào-Hống đã dể thua mà
chạy. — Hà-Mạng cang dền. — Hống dùng kẻ
dể dáo hồi trận, dặng mình lại nhảy một nhảy
chém trúng Hà-Mạng, bổ thêm một dao sau,
chém thạc. — Lý-Điện thừa thế bay ngựa thẳng
dền trong trận. Huỳnh-Thiệu không kịp
dể phòng, bị Lý-Điện bắt sống. — Tào-Hống
vừa giết chúng giặc, cướp lấy vàng lụa lương
phạn vô số. — Hà-Nghi thế cô, dẫn vài trăm
quân kỵ rồi chạy qua Các-ba; trong lúc dặng
đi, sau lưng núi kéo ra một đạo quân, người lăm
dầu một vị Trần-sĩ mình cao tám thước, lưng
lớn mười gao, tay cầm dao lớn ngắn ngắn dặng
đi. — Hà-Nghi dưng thương ra nhinh dịch;
dánh một hiệp bị Trần-sĩ ấy bắt dặng, còn bao
nhiều dệu xuống ngựa chịu trời và bị Trần-sĩ
dôi bắt vào trong Ô-Các-ba. — Lúc Điện-Vi
rước theo Hà-Nghi đến Các-ba; Trần-sĩ ấy dặng
quán ra đón. — Điện-Vi nói: « Người cũng là
giặc Huỳnh-Cân sao? » Trần-sĩ nói: « Quân
Huỳnh-Cân hơn với trăm dệu bị ta bắt tại trong
Ô. » Vi nói: « Sao chẳng dưng ra? » — Trần-
sĩ nói: « Người hơn dặng cây đao trong tay
ta đây, thì ta mới dưng ra. » — Vì cả giận,
huy song kích dền trước đánh. Hai người đánh
từ giờ thỉn đến giờ ngọ, chẳng hơn thua, dệu nghĩ
một lát, một giây lâu Trần-sĩ ấy lại ra khiêu

chiến. — Điện-Vi cũng ra; đánh rết dền trời
tối. Dệu nhon ngựa một mới tam: nghỉ. —
Quán thủ hạ Điện-Vi về phi báo Tào-Tháo.
Tháo cả kinh, mau dền chúng dền xem.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO

Thề nông cỏ mình đàm cả.

Rảnh việc nhà một lúc,
Xem « Nông-cỏ » mấy phen;
Khen ông Dũ-Thúc tài hiển,
Khuyến dân lạc nghiệp cần quyền nghề thương;
Muôn cho quốc phủ dân cường,
Ra công dạy dỗ nghiệp trường nước ta;
Văn hay lời lại thiết tha,
Tài này, dặng dựa quốc gia cột rường;
Thầy dời nhiều kẻ phi thường,
Mỗi lòng nạt trí kiếm đường bảo rường,
Nghề buôn dạy trọn năm hằng, (1)
Ấy là nghĩa trước mới rường lợi sau (2);
Nhơn sanh bốn thù làm dẫu,
Sĩ-nông công có vậy hầu mới nên;
Ông Dũ-Thúc trí rất bền,
Lo bề đại cổ dưng nền nước ta;
Nghĩ coi các-chủ chà-và,
Cùng người Thiên-Trước đều là dị Bang;
Hùng nhau buôn bán muôn văn,
Hàng tàu hàng gạo bạc ngàn cho vay;
Gấm trong thiên hạ đời nay,
Nhiều người văn vật hiểm tay sang giàu;
Xin cùng suy nghĩ trước sau,
Nước 'người' thế ấy ta sao thế này;
Bốn phương qui khách hiệp vậy.
Giàu thì ra của nghèo thì ra công;
Cùng nhau hiệp bốn hùng chung,
Lập thành nghiệp cả dể phòng dời sau;
Ràng rịt trước khi mưa dáo,
Đề chi dền khác mới hầu dáo ao;
Lời quẻ tiếng kị vài câu,
Dám dẫu thêu dệt dâm hầu khoe khoan;
Từ ngày Nông-cỏ dặng an,
Đường danh nẻo lợi rõ ràng phân minh;
Ngồi không suy nghĩ bết tình,
Nói ra e mất tiếng mình nói nhay;
Tâm còn biết kéo tơ dấy,
Con ong còn biết đi gây mật uôi;

Người chẳng suy tới nghĩ lui,
Thiếu quan bất tài than ôi đã già;
Nghĩ coi lục tỉnh nước ta,
Mây nơi buồn lớn mây nhà công-ti;
Cũng vì cái tành đa nghi,
Lam cho phong tục bại suy luân thường;
Bao giờ mở dặng cuộc thương,
Muôn dân lạc nghiệp miền trường âu ca;
Lời quẻ tiếng lục ngăm nga,
Mua vui cũng dặng một và canh thâu;
Nhờ ơn trên trước rộng ầu,
Thương thời vui chịu ghét dẫu dâm phiến;
It lời thơ tục sĩ hàn,
Cầu cho Quý quán thụ tràng miền miền.

(1) Xin coi bài thương-cổ luận số 35.

(2) Sách cổ nói: tiền nghĩa thì hậu lợi gia vinh.

NGUYỄN-CHÍNH-SẮT, Bạc-liêu.

Thiên-sử đoàn viên

(tiếp theo.)

Chừng biết thì sự đã lỡ đi rồi, không phương
tháo trúc, ăn nhàn qua ngày, dể dợt ngày toan
kẻ thoát thân; không dể ở đó ngày lung thàng
qua dư bốn năm trời, không phương dáo tị.
Nhưng vậy mà tánh con nhà học trò, ăn ở
khoan hòa, hay hũy khúc, thụ hình; tuy ở trong
con hoan loạn chỗ dể ai biết dặng mình là ai;
cho dền dôi giết, tin như ruột; mỗi sự gì cho
công nghị, dể theo khách thương tán, có yên
âm chi dệu cho dự vào lễ hạ.

Chừng gần năm thứ 6, một bữa kia anh ta dự
tiệc, liếc mắt dôm vô trong dâm nữ nhạc ca
xang; có một người đón bà độ chừng 20, 21
tuổi giống inh vợ anh ta, và người dờn bà
ấy cũng có ý liếc xem anh ta, kẻ liếc qua,
người ngó lại. Nhưng vậy mà hai bên đều hổ
nghĩ nhau, nên không ai quyết đoán, vì việc
đã lâu ngày. Chử Diệu-Tiên phận 'nghèo dâm
truan hân bạc, nhan sắc kém phai; Còn Vương-
Diệu thì nghĩ thâm trọng bụng rường; Từ 4, 5
năm nay, tại tỉnh thành Giang-tô là chỗ chủ
mình ở không nghe loạn lạ; có lý dẫu vợ
mình lại phải lưu lạc thế ấy, có lẽ người cũng
có giống người, vậy nên bèn dưng không quyết
đoán là phải hay không.

Đền chừng năm thứ 7, một ngày kia tên Sơn-Vương mới kêu Vương-Điêu mà nói rằng: việc cơ quan của ta bại hoại, thế khó chí trí, ta đã lú bại với triều-dinh, ta bây giờ tỏ cho nhà người hay trước dặng liễu mà thoát thân; ta cho nhà người 500 lượng bạc, 50 lượng vàng rúng vào kho muốn ngọc ngà châu báu chi ta cho lấy, thông thả dặng hộ thân; để đây ta với tướng sĩ, có làm có chịu, một trận đánh liễu, anh cũng bại thành đầu nệ tiếng chê khen. Tên Vương-Điêu lấy lạ cũng lãnh bạc, vàng châu-báu bươn bả về nhà người chú họ. Hồi lại thì vợ anh ta là nàng Diệu-Tiên đã chết bao giờ, còn Vương-Điêu thương tiếc, mới xin chủ mình là Vương-Thẩm chỉ mớ mã của vợ dặng lo cải tang cho hậu tinh, kéo lỏi nhà cơ cần kiêu lảng sơ sai tội nghiệp. Hồi chừng nào, thì Vương-Thẩm, cũng không chỉ, cứ nói lẩn lưa nay mai, chừng Vương-Điêu hỏi thét. Người chủ mới nói thiệt rằng: Trong lúc anh ta Vương-Điêu đi khỏi một vài năm, nhà Vương-Thẩm suy vi, vợ anh ta xin đi buôn gánh bán bưng, theo cạnh làng trong nhà quê, một bữa kia bị đặt bắt mất biệt, từ ấy đến nay. Thương thân! Cho Vương-Điêu, chừng hay vợ bị giặc bắt mất, thì mách tình lại người khi gặp trong đám nữ nhặt ngày trước có khi là vợ anh ta;

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-DU-HOÀI

Thơ Vụ.

Bốn quán có tiếp dặng một bài thơ của ngài Nguyễn-quí-Lương, nên mau đem vào ở như bảo này, cứ in theo chữ viết, không dám sửa di sửa lại chữ chi, dấu có quấy phải xin để cho chư quí vị nhân quan hi dượt:

Quê đời ít lời trang lệ, cao sáu mụon chó chấp nê, thầy nhưy trính Nông có mình dậm, lời khuyên dụ cũng đã dặng thế nát ruột gán mà dạy dỗ sự lành, khô môi miệng mà sửa sang thói tệ Nghi ơn ầy trên đời có một, xét công kia đánh dưới thế khôn hai, vậy từ khi ông làm nhựt trính mà khuyên dụ thiên-hạ đến nay cũng đã lâu lắm, mà không thầy ai hiệp ý với ông mà làm theo mấy lời ông thương lượng đó, vậy tôi nghĩ lại thành nhưn ngài có nói rằng: «Nghiên-Thuân xuất, thiên hạ

dĩ nhân, nhi dân tưng chi, còn như kiệt trư xuất, thiên hạ dĩ bạo, nhi dân tưng chi, kỳ sở lĩnh phần kỳ sở hóa, nhi dân bất tưng. Bởi vậy tôi nghĩ mấy lời ông khuyên dụ đó thiệt cũng có ít trong thiên hạ đó chút, nhưng mà không ai theo ông cũng phải đó chi, vậy tôi tưởng theo như ý ông luận đó, thì ông phải mưu chỉ kẻ chi, cho người trong nước nam mình dặng thế mà học chung với nhau, một điệu chữ Lang-sa, hể thiên hạ học dặng rồi, tự nhiên phong tục phải đổi, lựa ông phải nhọc sức mà nghĩ nghĩ làm chi, vậy ông chẳng nhớ câu: «Lâm nguyên tiện ngư; bất như thời nhi kiệt vong.

Thời mấy nhiều lời, cho ông biểu ý thiên hạ, vậy xin ông có nhiệm mấy lời tôi đã nói đây, xin ông đem vào nhựt trính, và ông phải trả lời cho tôi biết, sau này tôi có tặng ông tám câu thơ rằng:

Cầm người có trí sửa sang đời;
Chẳng vậy mà thêm cũng gặp thời.

Hồ bầy xưa này giàu cây thế;
Thương ôi! phong tục khó thua lời.

Muôn cho rõ mặt bể trên trước;
Sao chẳng ra tay rạch đất trời.

Nhọc sức dua tranh học người nghị-nghị;
Hoài công chiêm lập biển khơi đời.

NGUYỄN-quí-LƯƠNG,

Tổng Hưng-nhơn, Làng Nhị-Bạch (Mỹ-tho).

Đáp Từ

cho ngài Nguyễn-quí-Lương:

Người xưa có nói: «Sĩ các bửu sở kiên nay sở kiên của ngài như vậy, thì lời tuy ít, học, xét cũng nhiều ngày, làm người trong lúc này mà ngài dám nói rằng phải kiếm cách cho nhưn dân học chữ Langsa cho dặng, thì sự thông dền tự nhiên, lựa phải di luận biện cho nhọc. Ngài ôi! Chánh bòa của người đại quốc như Chánh-pháp-quốc, cách lập giáo rất hay mở mang nhà học nhà hiệu, không lo sự hao tổn, cách làm đã đủ. có thiên chi mà phải lập thế nữa. Xin ngài nghĩ lại, cách giáo-huân của tiền trào chúng ta, mạo ai này đưa chen nào có quần thì văn hiền dẫu, ầy là giúp

dạy. Còn sự dễ vậy chờ cho người hóa tự nhiên, ầy là chỉ độ của nhiều người, chờ không phải một ngài mà thôi. Duy tôi xin ngài nghĩ một đếu nấy, thì ngài rõ biết mỗi đếu khác. Tôi sanh ra thế cũng bị lậu xuất thân, duy lãnh phủ tự nhiên, ưa dưng sức nhọc, làm cho hết đạo làm người, chờ chưa ắt là thành tựu, tôi xin bồi; Lúc thành nhưn tại thế. tôi Xuân-Thu, đến khi kỳ-lân quẻ nhứt lúc. Ngài than thối thế, mới thôi bộ Xuân-Thu. Vậy bởi thuở ầy có ai cho ngài là thành nhưn không, mà đạo ngài có quần truyền lúc đó không?

Hay là sau ba trăm mấy năm, ông Châu ông Trính, nơi lượng từ thế sát của ngài mà noi theo đó, mở đạo tư văn, ầy vậy luận, phải chỉ cao làm mực, chỉ thấp làm chứng, rồi mới ra bực trung. Có phải là sanh ra làm người nghị: bị tắc hành, phi tắc chỉ, chờ có trống là thành tựu vi cao, bắt thành tựu vi dễ. Tôi xin ví dụ một đếu.

Đời này mấy ông quan do phi tiến của Nhà nước nhiều, mà làm Thầu-trông hoặc bằng tre hoặc bằng cây, cao hơn hai ba mươi thước langsa; một mình quan do biết dưng lên đó ngó dưng ngó tây ngó nam ngó bắc, rồi biết đất rộng bực lớn nhỏ, chờ dấn và làng dưới gốc Thân-trông có thầy chi không?

Lẽ cho phải anh em giục lòng thêm cho tôi rằng chịu khổ, chịu nhọc lo tính thêm giùm cho dân vật; có lẽ nào mà lại lựa lời làm cho mỗi trí. Tuy vậy chờ chỉ dĩ quyết hi, phi biến nhi đoạt chi.

LƯƠNG-DÙ-Thức Bện-tre.

Kê kinh điển nghĩa.

(tiếp theo)

Vậy chừng một sắc ven tuyến;
Dang trở một vẩy sắc liên khác di,
Sát nhưn chánh hiệu phải ghi;
Hai bên đều có phải vì phải kiến,
Hai chừng vẩy cút dôi bên,
Hiệu là Song cút đã liền đã chổng;
Dưới cựa ba vẩy song song,
Lại dậm một vẩy năm cùng một bên;
Nó là Tư-thánh thiệt tên,

Hoắt ngang qua cựa dưới trên có thương;
Lên thì thầy nó đã ngang;

Dưới thì đã bị lại mống nai chơi;
Ngón dứa vẩy dưng an nôi,
Tướng lán là hiệu dôi dôi nghe danh,
Ngư-khẩu có vẩy dưng ngang;
Vẩy xa ra khỏi thầy càng hay quần,
Gà người dầy lớn mây phân;
Vân xương kiềm vẩy chờ cáo chó nai,
Dị hình vẩy dưng cũng tài,
Thầy nó dị diện nào ai biết gì;

Vẩy nào vắn ra một khi,
Hiob như nhưn tự càng thì diệu tài;
Trên cựa thất lán rõ ràng,
Hoắt nó dậm mất cho tàng mà phân;
Ngang cựa dưới cựa an cần,
Thất lán dậm mất mười phần nào e;
Vẩy hình kiềm dưng ngang bia,
Vân ngang là vẩy chữ để bình-an;
Vẩy nào mà thầy dưng ngang,
Đá nhắm một cái nữa bên ngất nghèo;

Đôi vẩy chen lại tự-nhơn,
Chỉ ra áp-khẩu nên thân dẫu là.
Ngón nội thầy vẩy chỉ ra,
Gà ầy ăn độ phải ghi tài lư.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Giao-hòa, lều-nhiều NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG
Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ầy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà dền khuyên-lơn cho thiên hạ làm theo các việc lý tài trái trong qui-chế chương trình của Công-ti.

CAO THI

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lục tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm dặng rõ trong hân muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Lieu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giắc. Nếu người coi tiệm hân mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thơ cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chư vị rõ

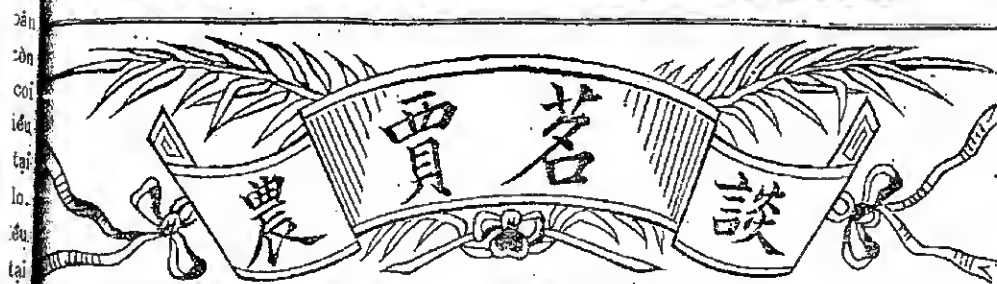
giá của nhà quan, thẻ ngoại ngạch, bán đến hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn tại Bắc-Lieu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều lắm. tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại Bắc-Lieu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm kilo. Như người khách nào mà ngần trở dẫu chi, hãy tỏ cho ông CANAVAGGIO, tại đường Lagrandière số 84. Saigon.

NĂM NHÂM-DÂN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Jeudi.....	24	Thứ năm	16	Vendredi.....	9	Thứ sáu
2	Vendredi.....	25	Thứ sáu	17	Samedi.....	10	Thứ bảy
3	Samedi.....	26	Thứ bảy	18	DIMANCHE.....	11	CHUẢ NHỰT.
4	DIMANCHE.....	27	CHUẢ NHỰT.	19	Lundi.....	12	Thứ hai
5	Lundi.....	28	Thứ hai	20	Mardi.....	13	Thứ ba
6	Mardi.....	29	Thứ ba	21	Mercredi.....	14	Thứ tư
7	Mercredi.....	30	Thứ tư	22	Jeudi.....	15	Thứ năm
			Tháng tư Annam	23	Vendredi.....	16	Thứ sáu
8	Jeudi.....	1	Thứ năm	24	Samedi.....	17	Thứ bảy
9	Vendredi.....	2	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	18	CHUẢ NHỰT.
10	Samedi.....	3	Thứ bảy	26	Lundi.....	19	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	4	CHUẢ NHỰT.	27	Mardi.....	20	Thứ ba
12	Lundi.....	5	Thứ hai	28	Mercredi.....	21	Thứ tư
13	Mardi.....	6	Thứ ba	29	Jeudi.....	22	Thứ năm
14	Mercredi.....	7	Thứ tư	30	Vendredi.....	23	Thứ sáu
15	Jeudi.....	8	Thứ năm	31	Samedi.....	24	Thứ bảy

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
mỗi năm... 59 00
Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 00.

Tại Bông-dương

Tại pháp cảng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỞ 84.

ANNONGES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

NAM-KỲ THÔNG-ĐỘC PHỦ VỤ

YẾT THỊ

Nhà-nước hiệu thị cho thiên hạ dặng hay: mới có tiếng đồn huyền rằng quan trên cầm dờn bà annam không cho mặc quần lưng dỏ; dều ấy thiệt là dối-trá, chẳng nên tin.

Đã có lệnh truyền kiểm cho ra những kẻ gieo tiếng huyền-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bốn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng ép ai bỏ tục-lệ củ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiêm cứ xứ này, Nhà-nước cũng chẳng hề hẹp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuở cựu trào.

Nhà-nước đã truyền cho kẻ tuần phòng thủ vệ rõ biết mà báo yết cho thiên hạ châu tri.

Tại Saigon, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Trong bài luận kẻ trước đây lời vi-cách mặt áo địa toán tuyên; nội các luận sơ cho chư quý hữu xem; dặng-xiê suy xét cho rõ tại; coi có phải chúng ta trong lúc này, cả xứ trọn nước

dầu còn thiệt thòi què mùa hơn hết thấy trong chư quốc. — Tôi luận đến tiềng thiệt thòi què mùa; chỉ cho khỏi nhiều vị mới nghe qua, chưa nghĩ lại cho kỹ; đều là phần năng trách móc rằng tôi sao lại khinh dể người bốn bang; tẻ ra tôi khinh tôi, tôi khinh anh em bà con thân tộc tôi nữa. Trách vậy cũng phải, phải là theo thói thường tục què, ít ư nói thiệt thòi; dầu dỏ, dầu què, dầu quày, dầu sãi, cũng cứ trau dồi chước ngót, nói tiềng không khen thì ư; chứ vì như nói thiệt luận ngay lại trách sao nói động đến tiền họ. Bởi vậy cho nên người nước chúng ta một ngày thêm, thì sự què kịch, dốt nát một thêm; vì không dặng phần minh, cứ một thời tí họ với nhau, khen ngợi với nhau, đua mị với nhau, làm cho mỗi đều chỉ, nó mất hết việc thiệt; người xưa gọi là thất bốn. Nếu mà làm người bị thất bốn lãnh rồi, thì cũng như cái chai không dặng chỉ; đi cầu không gắn mối; làm thợ không dỏ bèn; đi học không hồi lý; làm ruộng chẳng theo mùa. Xem coi mỗi đều đều thất cơ cả thấy. Tôi luận cho cũng đi mà nghe, ở như tành nước chúng ta vậy, thì phải ở riêng ra một phương trời, cho xa hết thấy chư quốc; chứ có thông đồng với ai hết, thì mất thích, đua nhau, khen nhau, phờm phình nhau mỗi dặng; vì không có ai mà sánh, không có ai mà bì, để cho một nước như lúc tiền trào vậy; cũng tí như mây cái sao trong ngày hồi, là ngày ba mươi, tưởng một mình mình là tỏ sáng hơn trong bầu trời; Nếu đến ngày vọng là ngày rằm có trăng tỏ, thì sao cũng phải biết mình còn lu. — Có lẽ nào người chỉ rằng sao lu, lại hơn lại trách. Nếu hơn trách như vậy; chẳng biết phải bay là quày? Sách xưa có nói: « Miên man huyện diêu chỉ vu kỳ ngục; Tử-việt: ư chỉ trí kỳ sở chỉ; khả dữ dĩ nhơn nhi bất như diêu hồ? » (Nghĩa là: (Liều lo chim vàng đỏ nơi góc núi. Thánh nói: Nơi đó, biết thừa nơi chỉ mà đó; khả lấy người mà chẳng bằng chim sao? » Lời Kinh-Thi nói: con chim tuy tiềng kêu liều lo, còn biết lựa chỗ vắng vẻ mà đậu cho xa tên xa dặng. Thánh lại ví, chim còn biết chỗ đậu cho an; người mà không biết lựa chỗ phải cho an, ấy là thua chim sao? Thánh còn lấy lẽ này luận thẳng; hướng chỉ chúng ta tuy ngu chớ cũng không dám nói gian. — Dầu phần này tự ý phần năng, lời này thẳng xin chường ngay thẳng. — Tôi đang luận người nước chúng ta

còn thiệt thòi què mùa lắm; bởi tiềng có xô dỏ, nên phải xen ít lời, về tiềng kịch đó, dặng các nghĩa cho rõ. Sao mà gọi rằng thiệt thòi què mùa;

Thiệt thòi là: không biết suy biết xét, ít hay tìm ít hay kiếm; việc mua việc sắm việc xài việc phí cứ theo đông người làm thì làm theo; không tính toán, không đo lường, không luận phải không biện quày. Vì như một tâm kiên lớn khi mỗi có nhà quan nhà giàu sắm một tâm một trăm dồng, hay là làm chục dồng; thiệt kiên thì đến sau cũng một tâm kiên lớn, người mua dặng năm chục dồng; người ấy gọi mừng mình mua rẻ hơn. Xem coi có phải là ít ư thiệt thòi không, thấy kiên lớn bằng nhau, còn giá tiền ít hơn, thì tưởng rằng mình mua rẻ, chứ không biết rõ vật tốt xấu hơn thua. Tôi nói sơ về tâm kiên, chứ mỗi vật dưng đều là như vậy luôn, dỏ mặt, dỏ xài và dỏ ăn đều như vậy; cũng bởi không tưởng tất, cho nên ra lãnh thiệt thòi; thường hay bị kẻ xảo trá, ăn dạn ăn lặn, rồi lại sanh nghĩ hết cả thiên hạ; dầu nói thiệt cho mây cũng không dám tin. Coi có phải là thiệt thòi nhiều không? Chớ vì như sanh ra đời, đừng có kiếm cách thế chỉ cho khôn ngoan hơn ai; chỉ kiếm đều biện luận suy xét cho nhiều, đo lường cho lắm; mới biết chỗ nào phải thì nghe, còn đâu nào sai thì không nghe không tin. Xin nói đến chớ có theo phe theo đảng, hề nhiều người ư thì ư theo; không xét không tính; có mắt mà không xem, có tai mà không nghe, thì là thiệt thòi lắm. — Vì như đều hùn hiệp buôn chung, thấy ít người làm dỏ hết chước không làm; xin nghĩ xin xét hề biết phải thì làm; còn tưởng quày thì đừng. Hồi chớ có nói rằng, hề người ta không muốn làm, thì có lẽ không lợi. Nếu nghĩ vậy thì làm lắm.

Còn sự què mùa là: Cứ thấy vật chỉ mới hơn, vật cũ đã có rồi, thì nghĩ là tốt là báu; dầu ở nhà có đủ dùng cũng sắm thêm cho có vật lạ chơi. Coi có phải què không? Vì như đến đầu lữ, đến treo đèn dỏng vách; trong nhà đã có rồi; ra chợ thấy kiểu lạ một chiếc thì mau mau mua. Thương ôi! Sao không xem cho kỹ coi có phải là; đến thì có tìm, có dỏ, có dỏng khối, có chụp; cái nào cũng có mây mớ dỏ; duy người ta độ tành nước mình, ư dỏ là nên nội trong bấy nhiêu công chuyện; mà họ sửa cách khác nhau một chiếc dặng hẳn cho dỏ. Còn mình cứ thấy lạ thì mua. Nhiều khi mua

về dưng thua dỏ cũ lại tiềng tiềng. (Kì sở tiềng đã vắng hi), Xin xem coi còn què mùa không? Đây một việc dưng mà nói, chớ mỗi vật đều dưng vậy luôn.

Cúi xin ban dỏng ban răn xét cho kỹ, suy cho lâu; hề tưởng phải thì làm, còn tưởng sai thì đừng; chớ có trông, dỏng người làm, rồi sẽ làm theo. cái đều làm theo, mà không xét ư, nó thường làm hại cho nhiều; lúc bị hại ư cũng không dỏ lỗi cho họ dỏng làm dỏ cho dặng; thận chi thận chi.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Lương-Dũ-Trúc, Bền-tre.

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, Trần-Sĩ ư lại ra khiêu chiến, Tháo thấy tướng người oai phong lắm lắm, trong lòng mừng thầm, mới khiến Điển-Vi: « Ngày nay phải trả bại. » — Vì lãnh mạng ra đánh, đánh đến ba mươi hiệp thua chạy về trận. — Trần-Sĩ cũng đến trận; quân trong cửa trận bắn phải lui. — Tháo mau dẫn quân lui năm dặm; lên khiến người đào hầm, âm phục quân Cầu-thủ. — Ngày kế lại khiến Điển-Vi dẫn trăm dư quân kị ra. — Trần-Sĩ cười nói rằng: « Tướng thua sao dám lại đến. » bèn giục ngựa tiếp chiến. Điển-Vi đánh sơ vài hiệp, bèn trở ngựa chạy. Trần-Sĩ chỉ ngó trước mắt rước theo chẳng để phòng, người cùng ngựa rồi trộm xuống hầm, bị quân Cầu-thủ bắt trời dản ra mắt Tào-Tháo. Tháo xú tướng xuống và nạt lui quân sĩ; bốn thân mở trời và mau lay áo, mặt cho dỏ, rồi khiến lên ngồi, dặng hồi lảng quân tên họ. Trần-Sĩ nói: « Tôi ở nước Triều, người huyện Triều, họ Hứa tên Trử, tự Trọng-khương; lúc gặp giặc loạn, nhóm lớn tộc vài trăm người đắp vách chắc nơi ở dặng ngăn. Một ngày kia giặc đến, ta khiến các người lượm đá trái để đánh, ta hỏn thân lay đá liên giặc, chẳng có viên nào không trúng; giặc bèn chạy đi. Lại một khi kia, giặc đến, trong ở hết lương, mới hòa với giặc ước dưng trâu dỏ gạo, khi đã dạm gạo đến, giặc bắt trâu dỏ ra khỏi ở, trâu chạy tăng trở lại trâu bị tới hai tay nắm hai con, nắm dưới kéo đi ngược

hơn hai, trăm dư bước; giặc thấy cả kinh, không dám bắc trâu, bỏ chạy đi. Nhơn cơ ư, giữ chỗ này đến nay vô sự. » — Tháo nói: « Ta nghe danh lớn đã lâu, vậy chớ không hàng đầu ta không? » — Trử nói: « Thiệt sở nguyện vậy » Hỏn chịu dỏn vài trăm lớn tộc, đều hàng đầu. Tháo cử Hứa-Trử làm Đổ-hủ; thường lao rất hậu. Rồi đem Hà-nghi và Huỳnh-Thiệu chém, chém rồi thì Châu-Nhữ và Châu-Dinh đều bình tĩnh. — Tào-Tháo thảo quân, Tào-Nhơn và Hạ-hầu-Đôn ra rước đi: « Hôm trước kẻ dỏ, phi báo rằng, tại Giảng-châu quân sĩ Tiềng-Lang với Lý-Phong đều ra cướp dưng trong thành và ập bỏ trống; khả dản bình dặng thẳng dỏ đánh nó, một tiềng trống thì dặng; Tháo hỏn dản quân đi tấc qua Giảng-châu. — Tiềng Lang và Lý-Phong bị việc tình hình cực chẳng đã phải dản binh ra thành nghinh chiến. — Hứa-Trử nói: « Tôi nguyện bắt hai người dỏ, dặng dưng làm lễ ra mắt. » — Tháo cả mừng, bèn khiến ra đánh. — Lý-Phong cầm cây kích tới trước đánh, giao ngựa hai hiệp, Hứa-Trử chém Phong dưới ngựa. — Tiềng-Lang mau chạy về trận gần thang cầu bị Lý-Điển đón lại; Tiềng-Lang không dám về thành, dản quân tuộc ra dỏng lớn mà đi; lại bị Lữ-Kiến bay ngựa càng đến, bắn một tên nhò dưới ngựa. Quân đều vô tang. — Tào-Tháo phục dặng Giảng-châu. — Trình-Dục bèn xin tấn binh lấy Bộc-dương. — Tháo khiến Điển-Vi và Hứa-Trử đi tiên phong; Hạ-hầu-Đôn và Hạ-hầu-Huyền đi là quân; Lý-Điển và Nhạc-Tần đi hữu quân; còn Tháo lãnh trung quân; Vu-Câm và Lữ-Kiến đi áp chốt. — Binh đến Bộc-dương, Lữ-Bô muốn bốn thân dạm binh ra đánh. Trần-Cung can rằng: « Chớ khả khinh, mà ra một mình, chớ dỏ các tướng nhóm lại, sau sẽ ra. » — Bô nói: « Ta dỏu, sợ ai. » — Không nghe lời Cung, mới dản binh ra trận, để năm ngàn cây kích mà cả mắng.

Hứa-Trử ra đầu hai mươi hiệp chưa phần hơn thua. — Tháo nói: « Với Lữ-Bô, chẳng phải một người mà dịch lại, ư bèn hảo Điển-Vi đánh giúp. Hai tướng hiệp công; Bền tả Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Huyền; bèn hữu Lý-Điển, Nhạc-Tần đều xô đến; sáu tướng xúm đánh một Lữ-Bô. — Bô ngăn dỏ không lại, trở ngựa chạy về thành. Trên thành Họ-Điền thấy Lữ-Bô về, khiếp khiến người rút thang cầu. — Bô kêu lớn, bẻ mở cửa. — Họ-Điền nói: « Ta đã hàng; đầu

Tào-tướng-Quân rồi. — Bỏ cả mắng, rồi dẫn quân chạy qua Định-dào. — Trấn-Cung mở mau cửa Đông-môn, hảo hợ cả nhà già trẻ của Lữ-Bồ, đem ra thành. — Tháo bên lầy dặng Bộc-dương, tha lối cò của Họ-Điện ngáy trước. — Lưu-Ba nói: « Lữ-Bồ là cốp mạnh vậy, ngày nay khôn cùng, chớ khá dung một thi. » — Tháo khiển bọn Lưu-Ba giữ Bộc-dương; còn bốn thân dẫn quân cang dên đất Định-dào. — Lúc ấy Lữ-Bồ nói với Trương-Mạo, Trương-Siêu, dẫu ở trong thành; Cao-Thuận, Trương-Liêu, Tăng-Bà và Hầu-Thánh đi tuần biển và vận lương chưa về. — Quân của Tháo dên Định-dào, liên ít ngày không đánh, dẫn quân lui hôn maoi dậm hạ trại; lúc gặp Quận-tể lửa chín, Tháo mau khiển quân gặt lúa dặng ăn. — Quân tuần do về báo với Lữ-Bồ; Bồ dẫn quân cang dên gần trại của Tháo, vội xem phía tả có cụm rừng rậm e có binh phục, bèn trở lại. — Tháo hay hình của Bồ đi trở về bèn gọi với các tướng rằng: « Bờ nghỉ trong rừng có binh phục vậy, khá dựng có xi cho nhiều nơi trong rừng, dặng cho nó nghỉ, còn bên tây trại có hồ dài không dặng nước, khá đem hết binh rông mai phục chỗ đó; ngày mai Lữ-Bồ chắc dên đột rừng, phía trong họ quân phục dực dặng sau, ắt bắt dặng Bồ. » Lúc ấy dể năm mươi quân đánh trống ở trong trại, dặng dống trống và bắt dơn ống dớn bà trong làng dâm vào trại, dặng la hét; còn bao nhiêu binh rông mai phục trong bờ.

Lữ-Bồ về báo với Trấn-Cung, Cung nói: Tháo nhiều kẻ dôi, chớ khá khinh địch. — Bồ nói: « Ta dùng hỏa công, khá phá hình phục. » — Mới dể Trấn-Cung và Cao-Thuận giữ thành; Bồ bừa sau dẫn trọn binh dên, vội thầy trong rừng có có mới giục binh kéo tới, bên phía phóng hỏa công, dêu không thấy một người; muốn thẳng dên trại, chín nghe tiếng trống dống vang; dặng lúc nghỉ hoặc chưa quyết, bỗng dêu sau trại, một đội quân kéo ra; Bồ giục ngựa cang dên. Bên chỗ có một tiếng pháo, binh phục trong bờ kéo róc ra, Họ-hầu-Đôn, Họ-hầu-Huyền, Hứa-Trữ, Điện-Vi, Lý-Điện, Nhạc-Tân sai ngựa riềc dên. — Lữ-Bồ liệu địch không lại, nhắm chỗ rậm mà chạy; tướng theo là Thành-Liêm bị Nhạc-Tân một mũi tên, bắn thóc; quân của Bồ ba dinh quân còn lại có hai dinh. — Quân bại về báo với Trấn-Cung. —

Cung nói: « Thành trông khó giữ, chỉ cho bằng kiệp chạy. » bèn hiệp với Cao-Thuận hảo hợ gia tiểu của Lữ-Bồ bỏ Định-dào mà chạy. — Tháo đem binh đặc thẳng riềc vào trong thành, thế mạnh như chẻ tre. — Trương-Siêu bị dột, còn Trương-Mạo tuộc qua Viên-Thuật. Táo lại dẫn quân kéo dên nữa.

Chánh thị:

Quả thiệt nhà binh thường thắng bại,
Giáp cơ lập nên biết ai hơn.
Chưa biết Lữ-Bồ hơn thua lẽ nào, và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO

Tam-hoàng cuộc-chi thực biên

(Xin coi số 29 và 35)

III. — Vật dâm quả lượng chi từ.

Ngoại sử có thuật rằng ông Nô-ê, là người còn lại thuở nạn Đại-hồng-thủy, khi trông nhô thì có quỉ Sa-tăng ngó thấy mới cắc-có lại gần mà bắt ông rằng: « Trống chi dỏ vậy lão kia? » Ông Nô-ê trả lời rằng: « Trống nho. » Quỉ Sa-tăng hỏi: « Cây dỏ có ích chi không? » Ông Nô-ê nói: « Trái nó có ích cũng xinh mà ăn cũng ngon. Người ta lấy nó mà làm một thứ rượu uống cho vui lòng người. » Quỉ Sa-tăng nói: « Nếu vậy thì ta phải giúp nhà người. » Nói rồi quỉ Sa-tăng dâm dên một con chiên, một con sư tử một con khỉ với một con heo, cắt có mỗi con dỏ máu xuống đất mà trời gộc nho.

Từ ấy dên nay, nên kẻ người nào uống rượu nho (rượu chát) ít ít thì biến hóa vui vẻ cũng như con chiên. Nếu uống thêm nữa thì mạnh mẽ dận đi cũng như con sư tử, mà như uống thẳng trôn thì phá-gách điên cuồng không khác nào con khỉ. Rồi mà chẳng thôi, thì là phải với dêu vui óc, quên dỏ quên dầy, không biết xấu. không biết hổ, cũng như một thú con dưng chột dỏ.

(Rút trong Semaine Scolaire số 10 năm 1902 dển ra)

NAM-SONG-THI SOẠN

Kỷ nhưt trình sau sẽ thuật chuyện: « Vô-tham ý ngoại chi tài. »

Thông gia chi đạo;

Ba anh em bạn đã hay chữ lại có tiến, mỗi người dêu có con, hứa kia gặp nhau chuyện văn bản luận về việc làm sui. Anh thứ nhất hỏi hai anh kia: « Vậy chớ có con muốn làm sui, thì lựa chỗ nào cho con cho xứng, hờ, bai anh. » Anh thứ hai đáp rằng: « Hề minh giàu thì kiếm chỗ giàu mà làm sui thì xứng chớ sao? » Anh thứ ba trả lời rằng: « Nói vậy thì anh quên câu: Hôn nhơn luận tài di lộ chi đạo, di sao anh? tôi tưởng chỗ nào con người ta phải duyên, xứng dôi vừa lựa với con mình, bắt luận nghèo giàu, mình làm sui thì phải hơn. » Anh thứ nhất nghe hai anh cãi lầy ngẫm nghĩ giờ lâu mà rằng: « Tôi tưởng lẽ minh chắc chắn làm sui với người chắc chắn thì là: cần xứng làm. »

Kể bầy chuyện nghĩ rằng: « Như vậy là phải lắm, vì khỏi lo ai thua sút ai, hai dặng dêu chắc chắn cả. »

VÔ-TRANG-QUI.

Thiên sử đoàn viên

(tiếp theo).

Thi khóc mà than rằng:
Nhà bán bạc mẹ cha tảo thế;
Vạn Gian truân chống vợ chi ly;
Trong mười ngày kết tóc dật trời hay;
Ngoài bảy kỳ riêng phóng non nước thăm;
Nhứt nhứt vị gia hân hề dặng dặng;
Thiên thu dny tám sự hề thương thương!
Thiên hồ thiên hồ, lộ thủy tiêu tương;
Hóng nban hề bạc mạng, hàng si hề thê lương.

Chứng năm Hồng-Vô thứ ba, anh ta qua tỉnh Gian-tây mà dạy học; một bữa. Kia vào chùa Diệu-Chương mà chơi, chợt thấy có hôn câu thơ nơi vách nhà hẹp như vậy:

Gian tở phận gái lạc lồi dầy,
Nương nầu am thuyền nghĩ dặng cay;
Nợ trước chàng Vương như chứa dức,
Xuôi cho loan phụng kết nên bầy,
Tàn Vương-Diêu coi thơ rồi bèn lấy
viết bộ lại nơi vách bên câu y như vạn trước,

Gian-tô người ch ước còn dầy;
Phạt lão xuôi cho dặng hiệp vậy,
Cầm sắc dôn xưa quen nghiệp cũ!

Nhận hàng sau trước khỏi chia dầy,

Rồi nàng Diệu-Tiên mới coi thơ rõ ràng minh bạch, sau ra thổ lộ các nỗi hàng huyền ảo chi; rồi té ra trong lúc chi ta bị giặc bắt đem về, ban dêu nó dể vô bọn nữ nhát, chừng thầy chi ta có tài dớn ca đẹp dể; nó lại ép sự vợ chồng, chi ta không chịu, quyết chết mà thôi; giết thầy vậy đem qua Gian-tây bèn cho nhà phú ông mà làm dầy tở; Nhà ông phú ông ấy cũng trung hậu dể chi ta thông thả, lo hề nữ công nữ hạnh, cũng việc gia tế. Chẳng dể giết lại đánh dên tỉnh thánh Gian-tây cả nhà ông phú ông bị trong khi hoan loạn phá phách hư cửa hại nhà; bà con phiêu lưu. Lúc ấy nàng Diệu-tiên mới lạnh nạn vô chùa đã dư 3 năm rồi.

Từ dầy chống vợ gặp nhau, ân tình như cũ, duyên mạng tình nóng; dắc nhau về quê hương mà cho chủ và hà con hay; cả nhà vui vậy sum hiệp, hoan lạc dầy nhà Gian nan mới hết.

Bước qua năm Hồng-Vô thứ tư; anh vương Diệu-xương thi dậu tân-sĩ, về làm tri huyện Gian-Châu; chi Diệu-Tiên lại sanh dặng hai đứa con trai dêu lòng. Trong tỉnh Gian-tô người người khen ngợi, chống qui vợ hiền; sau Vương-Diêu làm dên tổng đốc, lưỡng gian vợ chống chung gói dên 87 tuổi, mới qui thân. Còn hai người con trai cũng vào hàng khoa giáp sung hồ hàng làm. Bà Diệu-Tiên gần 90 tuổi mới mang phận. Như vậy cho biết là: Bại-dức tất dật kỳ thọ.

Gương trước mắt người dôi rõ thầy; hề làm người hiết thân mà chịu khó với thân, thì trời nào nỏ phụ: — Cho hay:

Nhơn đã hát đi hân tiện nhĩ diện kỳ chi;
Trí đã hát đi hoạn nạn nhĩ dịch kỳ tám.

Chung

NGUYỄN-DƯ-HOÀI soạn, BÉN-TRA.

Trồng dưa hấu,

Coi Nam triều giả lục, thầy có chớ nơi dưa hấu gây giồng ra tại nước Nam-việt là từ khi

trước nhà Đinh, sau lần lần mất giồng, chừng qua đời Trần-Huệ-Tông năm thứ 10, an-nam qua sử bên Trung-quốc mới cho hội về mà trồng cho nên dư giồng ra cho đến bây giờ.

Giồng này thiệt cũng khó trồng. vì không ưa mưa dầm, nắng hạn, nên kẻ nông phu trồng ích hay dặng nhiều. Thuở trước người thổ nhơn ở đây cũng các phía dặng chung quanh đây đều trồng một ít, một hơi, mà không kẻ mùa nào, sớm muộn trời (bây; hễ hết ở dưới ruộng là mùa nước, thì lên giồng trồng trỉ; mùa khô; trồng nó thường hay trồng lộn lạo với dưa gan, dưa leo, dưa chuột cũng là củ cải, đậu mè lộn lạo, cũng chẳng nệ là phân gì, phân trâu, phân rơm hoặc phân cỏ mứt theo như các thứ thế tàn, không phân biệt loại nào phân này. Bởi vậy cho nên khi thì ăn được lúc lại thất bại hư hao, bị những là rầy ăn lá, dật nóng rề chầy dầy; năm nào cũng trồng cho có chừng, chừng được cũng phải không cũng phải công lao không tiếc; năm năm tháng tháng dặng thất không dể ý làm gì. Song sự thất bại cũng không bao nhiêu, thất bại công cang mà thôi, chứ có hao tài tổn của chi đâu mà phỏng lo sợ. Thôi nhà nông phu những mông thì thường theo đó rầy bái, nên không ai tìm chỗ chất làm chi.

Đền sau có người ở xứ Đông-Tranh lại trồng mua phân cỏ, trộn với nửa phân rơm, một năm dầy, trồng có năm công 10, mà đến ngày bán hơn 250 g 00. Từ đó về sau kẻ thổ nhơn thấy bán dặng tiền mới bắc chước mà trồng (bao. Đã dư hể mười mấy năm rồi; mà chẳng ai thiện nghệ Chưởng qua cho đất qua bao giờ; phép trồng dưa theo như lời cổ nhơn hể chưởng qua thì đất qua, chưởng dậu lại đất dậu là theo lời cổ nhơn, chứ dối này đến dối cổ kẻ bày dầy cho mà chẳng hề thấy ai tìm tòi cho ra phương cội rề, cho biết mọi dể tài hại mà phỏng, cũng lắm nghề cho đất pháp. Tiết thay cho công linh vô lực. Tôi đây từ lúc thiếu niên cho đến khi đời này, lại bấy giờ; thường năm thường trồng dưa bầu, theo sở giồng của ông bà để lại; năm vài ba hàng; năm khá tiền rộng xây lại trồng dặng một hai công; trồng hoài mà không chỗ tính thông; cho biết cách trồng làm sao cho khỏi thất bại; dặng truyện lại sau này cho kẻ hậu nhơn kẻ tàn mà làm theo, họ trồng thì chức toan ăn, khỏi phí công dầm sương dãi nắng.

Thường bày lâu, thiên hạ làm gì hay bỏ qua ban đầu làm; nào ai luôn công bao giờ; đến chừng đất thất lại, phủ cho thời mạng mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-TRẠNH: Đặng-dải-nhơn.

Kẻ kinh điển nghĩa.

(tiếp theo)

Vây độ chỉ ra rành rành,
Gà dả ăn độ lời dành bảo cho.
Vây độ mây vậy chế ra,
Đa ăn mây độ coi qua thì tường.
Đạy rằng cho độ mọi đường.
Tương sanh dương khắc có tương hay chưa.
Từ nay cho những ngàn xưa,
Phong trần đã lắm bày giờ mới tỉnh.
Túy cơ ứng biến rất xinh,
Ăn vì đây trí phải đành lời khuyên.
Hoài chi tâm bạc dặng tiền,
Trồng gặp thì dả thua phiên dặng sao,
Lựa cho hiệp cách con nào,
Đã thì thầy thẳng phép trao chẳng lăm.
Đám khuyên những khách hùng tâm.
Chà này xin chớ giả cảm là chơi.
Ở thủy, tia hỏa, lãnh trời,
Nhận kiem, xam mộc, thổ thì huỳnh kê,
Gà ó thổ vượn tư hể,
Cung vàng dặng mạng chó hể ngời nang.
Gà bông, gà chuối, xam, vàng,
Gà lau, gà nổ, cũng chẳng có, kẻ.
Cứ theo sắt chánh mà suy,
Ngủ hành ngủ sắc kẻ gì đáng lòng..
Xam son, cứ chuối nổ bông,
Thiệt là sắc dấn phải ghi tỏ tường.
Già như xam trở mà vàng,
Thiệt là sắt mộc màu vàng kẻ chi
Bông nổ mà ở đen sý,
Màu thời chẳng kẻ, kẻ thì thủy ó.
Như vàng mà chuối trở vô,
Kẻ là sắt thổ chuối dỏ lăm chi.
Gà tia trở lau một khi,
Đánh rồi hỏa mạng ai thì kẻ lau.
Gà nhận trở dản vàng màu,
Chánh sắt kiem thiệt ai hầu vàng đen.
Sắt dản cũng ăn sắt toan,
Tương-sanh tương-khắc cạy liên ca ng chi.

Hoặc là thủy vượn hỏa suy,
Cũng hay tương-khắc từ thì chẳng không.
Mùa xuân mộc thanh khôn cùng.
Gà nhận tuyệt ấy khắc dặng mây cho.
Mùa hè khí vượn lửa lò,
Gà tia hỏa mạng ăn phu với hể,
Qua thu âm khí nặng nề,
Ở gà thủy cũng sánh kẻ kềm dậu.
Đông lại thủy thuộc ruộng sâu,
Đừng cho gà xam mạng sanh phải mùa.
Ở vàng hải sắt một pho.
Thổ vượn tứ quý hồn mùa có vay.
Cho hay thổ mầu sanh ra.
Kiếm nhờ thổ mạch mới là có kiem.
Kiếm lại sanh thủy chớ hể,
Thủy thời sanh mộc, hỏa hể mộc sanh.
Ấy là ngũ hành tương sanh,
Lại đây tương khắc sảng dành dinh ninh.
Đã hay thua đã tương sanh,
Nhưng mà tương khắc tắc tình lạ thay.
Ở thủy ăn tia-hỏa ngay,
Tia ăn kiem nhận ngay rầy chẳng lâu.
Nhận ăn xam-mộc rất mau,
Xam-mộc ăn thổ ó, lau, với vàng.
Nó hay phần khắc-ghe dặng,
Ở thì ăn tia vàng thường ăn ó.
Nhứt-thần cho dặng cũng phở,
Cang chỉ hiệp nó chẳng lo nói gì
Giáp-ất là mộc vắn vi.
Bính-Đinh ngày ấy hỏa thì chẳng sai.
Cánh-Tân vốn thiết kiem boai,
Nhâm-Quý thuộc thủy mà ai chẳng tương.
Mô-Kỷ thổ vượn trung ương,
Tương sanh dặng nó nó cang thêm xuê.
Ngày thời lấy thể mà suy,
Kiem, mộc, thủy, hỏa, thổ thì phải coi,
Ngày sanh hay khắc mà ngời,
Phải phân cho rõ hể hời mà toan.
Già như ngày thuộc kiem toan,
Vàng tia, thì hơn, xam nhận thì thua.
Ngày nào thuộc mộc tia nó,
Xam nhận cũng thắng ó dứa chạy ngay.
Ngày mà thuộc thủy bản ngày,
Ở ó dể thắng vàng rầy lại thua.
Ngày nào thuộc hỏa ngày mó,
Ở vàng dể thắng tia dỏ vô công.
Ngày mà thuộc thổ vượn dặng,
Ở nhận dể thắng ó tua chạy dể.
Phép xem này nữa chẳng sai;
Xam, mộc ó, thổ, ó nhai thủy trâm.

Thổ, kiem, hỏa, vắn tam lăm.
Nhứt thần là thủy khắc thâm ba chàng.
Xam, mộc nhận, kim rõ ràng,
Ngày lại gặp thủy phải toan trở vắn.
Ở thuộc mạng thủy thường lể,
Nhận tài cho lăm mưa hể giao phong.
Ở thổ gặp cợy mộc xung,
Nhứt thần thọ khắc thể phòng bị thương.
Tia thuộc mạng hỏa là thường,
Ở thủy gặp hỏa phải nhường anh va.
Ở là mạng thuộc thủy hòa,
Xam mộc dậu gặp nẻo xa cũng về.
Ở, vàng dể thổ một bề,
Gặp dặng ngày hỏa ăn dể thủy ó.
Tuổi già đã tám mươi lăm,
Dọa dặng một cuốn cầm bằng ngàn cang.
Chỉ bày đã hể xa gần,
Nghề chơi aong cũng linh thần vậy vay,
Ai dậu coi đèn sách này,
Trăm người xin thấy công dầy mà thương.
Phong lưu tài trí cao cường,
Ngàn năm xem xét thì tương, tời năng.
Chữ rằng dỏ vật tư nhơn,
Tiền dật hậu dật ăn cần một chương.

CHUNG

Giao-hòa, lão-nhiều NGUYỄN-Phụng-Lâm.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI ẢO HIỂM NHƠN MẠNG
Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa.
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại
Sài-gon, đường Bonnard số 39, xin kính rao
cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình
ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti
trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.
Ấy vậy, xin những người có cang dự đến
việc lợi ích trong Công-ti, phải phóng ngừa kẻ
lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến
khuyến lơn cho thiên-hạ lăm theo các việc lý
tài trái trong qui chế chương trình của Công-ti.

CÁO THI

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lục tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm dặng rở trong hân muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Lieu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giắc. Nếu người coi tiệm bán mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thơ cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chur vị rõ

giá của nhà quan thế ngoại ngách, bán
đến hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn
tại Bắc-Liêu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi
của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều
lắm. tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại
Bắc-Liêu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm lạng.
Như người khách nào mà ngần trở đều
chỉ, hãy tổ chức ông CANAVAGGIO, tại
đang Lagrandiere số 84. Saigon.

NĂM NHÂM-DÂN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Jeudi.....	24	Thứ năm	16	Vendredi.....	9	Thứ sáu
2	Vendredi.....	25	Thứ sáu	17	Samedi.....	10	Thứ bảy
3	Samedi.....	26	Thứ bảy	18	DI MANCHE	11	CHUẢ NGUY.
4	DI MANCHE.....	27	CHUẢ NGUY.	19	Lundi.....	12	Thứ hai
5	Lundi.....	28	Thứ hai	20	Mardi.....	13	Thứ ba
6	Mardi.....	29	Thứ ba	21	Mercredi.....	14	Thứ tư
7	Mercredi.....	30	Thứ tư	22	Jeudi.....	15	Thứ năm
			<i>Tháng tư Annam</i>	23	Vendredi.....	16	Thứ sáu
8	Jeudi.....	1	Thứ năm	24	Samedi.....	17	Thứ bảy
9	Vendredi.....	2	Thứ sáu	25	DI MANCHE	18	CHUẢ NGUY.
10	Samedi.....	3	Thứ bảy	26	Lundi.....	19	Thứ hai
11	DI MANCHE.....	4	CHUẢ NGUY.	27	Mardi.....	20	Thứ ba
12	Lundi.....	5	Thứ hai	28	Mercredi.....	21	Thứ tư
13	Mardi.....	6	Thứ ba	29	Jeudi.....	22	Thứ năm
14	Mercredi.....	7	Thứ tư	30	Vendredi.....	23	Thứ sáu
15	Jeudi.....	8	Thứ năm	31	Samedi.....	24	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^o.

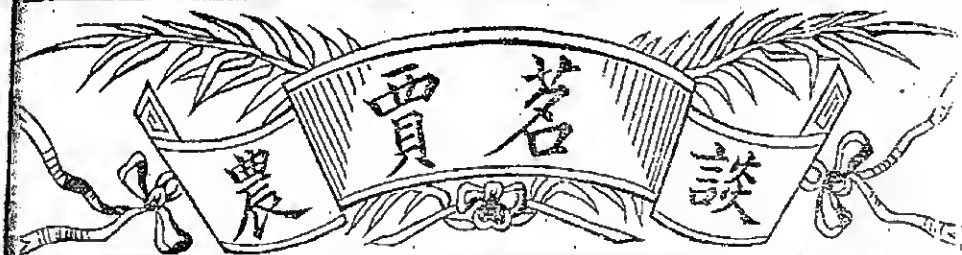
Le Gérant: CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU, - SỔ THỦ 38

NGÀY MÔNG 8 THÁNG TƯ NĂM NHÂM-DÂN

NGÀY 15 MAI 1902

NÔNG-CÔ MINH-BẠM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BẠN NHƯT TRÌNH

Người bôn quốc
mỗi năm... 5\$00

Tại Đồng-dương } Người-Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: C A N A V A G G I O

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANGIÈRE, SỐ 84.

ANNONCES

1 ^{re} Page le cent.....	\$ 1 50
2 ^e Page le cent.....	\$ 1 05
3 ^e Page le cent.....	\$ 0 80
4 ^e Page le cent.....	\$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào
 nhứt-trình thì cứ do Bốn-quân chủ nhơn mà
 thương-nghĩ

Còn không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

NAM-KỶ THÔNG-ĐỘC PHỦ VỤ

YẾT THI

Nhà-nước hiểu thị cho thiên hạ dặng hay: mới có tiếng đồn huyền rằng quan trên căm đồn bà annam không cho mặc quần lưng dờ: đều ầy thiệt là dòi-trá, chẳng nên tin.

Bà có lệnh truyền kiếm cho ra những kẻ gieo tiếng huyền-hoặc như vậy mà phạt tội nặng.

Dân bốn-quốc phải biết Nhà-nước chẳng dự chi đến việc y-phục. Nhà-nước chẳng hề ép ai bỏ tục-lệ cũ về việc ăn-mặc. Từ thuở chiêm cừ xứ này, Nhà-nước cũng chẳng hề hợp dung trong việc sắc phục nghi tiết như đã có lệ cấm thuở cừ trào.

Nhà-dược đã truyền cho kẻ tuần phòng
thủ vệ rõ biết mà báo yết cho thiên hạ
châu tri.

Tai Saigon, ngày 12 avril 1902.

Thương cổ luận

tiếp theo)

Bài luận trước tôi chỉ cho rõ rằng, người nước chúng ta còn thiệt Cố quốc quá, vì cho nên mỗi sự chi đến gọi là vật chi về con mắt, đều tưởng là làm không đáng, xin

chư Quý-vị xét giùm một đũa này cho kỹ; người ta cũng người, còn người mình cũng người vậy; sao người học dặng làm dặng, còn người mình lại làm biền không muốn làm. Bởi sự làm biền cho nên mỗi đũa thầy khó. Lối tục có nói: « Hễ ăn thì học, còn học thì hay » Nếu mà người nước chúng ta muốn buôn bán cho lớn, buôn hiệp cho đông; mỗi người tính một chút, rằng thêm một chút thì lâu ngày cũng phải trở ra giàu.

Vì như lúc này chưa có ai tính buôn to hù lớn, vì sự gian lận. Vậy xin tính làm việc cho khỏi sợ sự gian lận. Tỉ như việc buôn năm bảy mươi người nhà giàu, trong mỗi một hạt Tham-Biện, một người để buôn một ngàn, cọng lại là năm bảy chục ngàn đồng, rồi mua thuê tiệm cầm đồ. Cứ người nội hạt những quan viên lớn và phủ hộ to, hiệp cùng nhau hạt nào làm theo hạt này. Cách tính toán số sách đã có gượng và có mực của tiệm cò và lại trong mỗi tiệm cầm đồ lời này, tuy là của người khách làm, mà có một hai người annam làm ở trong tiệm. Như người annam lập dặng tiệm cầm đồ, thì đã có sẵn người từng và quen cách thức làm có sợ dều chỉ khổ dều? Và lại lựa người đã có danh vị rồi, và nhà phủ hậu hoặc Đốc-phủ cựu, tri-phủ cựu, huyện cựu Thông phán cựu, Thông-Ngôn cựu. Cai-Tổng cựu hoặc Hương chức lớn trong làng, mà xứng đáng, và có hùn một phần hay là hai phần, lựa cử làm chủ tiệm, hay tái phủ chánh, và kho bạc dặng chừng ba người chắc chắn thì dè coi một tiệm cầm đồ. Còn những người giúp việc Bôn năm người, miêng hiết tính toán biên số sách thì đủ. Xin chư quý hữu xem coi, nếu muốn làm, làm như vậy thì có khó chi? và ai vô mà ăn gian ăn lận, trong một hạt tham biện lựa có ba bốn người tốt, và sang trọng danh vị, ắt phải cđ. Vì lời xưa có nói: « Thập thất chi ập tặc hữu trung tín. » há huôn chỉ cả hạt lại không người sao?

Máy cha, người nước nam ta đây; mà trở khiến cho chư quý vị trong mỗi hạt, lập một tiệm cầm đồ, thiệt là người dân sau có phước lắm, vì bạc của trong nước còn ở lại chỗ, qua lại vô ra chung cùng với nhau. Lúc khởi đầu là tiệm cầm đồ (1) chờ đến nội Lục-tỉnh là 21 số Tham-Biện, chỗ nào có tiệm cầm thuộc về quan viên hào phủ annam, làm cho đủ hết rồi. Một lúc

kia trong mấy tiệm đó hiệp lại chung một công-ti và cầm đồ và cho dầy. Vì dặng vậy kim băng quý hữu xem coi; người nước chúng ta cũng có thể thần mạnh mẽ về cách thương cò. Rồi lần lần ban đầu làm chuyện dễ như vậy; sau có liên và thuộc cách buôn rồi chúng ta hãy buôn lớn và cách khó hơn một chút nữa. Như lời thánh có dạy: « Hành viển tặc tự nhĩ; dặng cao tặc tự ti. »

Thời xin bạn hôn quắc-ràng mà khởi sự thử mỗi hạt, hạt nào làm theo hạt này, sự tiệm cầm đồ; dặng rồi thì vui lắm, vui lắm.

Trong bài luận này tôi ước cho người mỗi hạt, lập riêng tiệm cầm đồ, mà tôi không các nghĩa sự lợi. Vì tôi đã tỏ dều lợi lớn, cách cầm đồ, trong một tờ nhật trình trước đã lâu rồi số 21, xin xem tờ ấy.

(1) Tôi nói lập tiệm cầm đồ, chỉ cho khỏi, người hỏi rằng: « Người khách đã mua thuê rồi hoặc ba năm, hoặc sáu năm, hoặc mười năm chưa mang, mình muốn thì làm sao mà mua? » Tôi xin trả lời: « Xin Tôn Bổng quý hữu tính hùn trước đi cho có số làm cho sẵn; rồi đến lệ nó mang thì mình mua. Như mấy anh em sợ thất công, xin lập hùn cho sẵn, tôi cũng hùn với, còn sự mua và dều giá để tôi ra sức mọn cho. »

Tôi rõ biết là Nhà-nước muốn bán cho người bốn quốc hơn là cho người khách. Xin tin lấy lời tôi tôi thì thiệt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bèn-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

HỐI THƯ MƯỜI BA.

Lý-Thối Quách-Tị cả giao binh,

Dương-Phụng Đồng-Thừa đều cứu giá.

Tào-Tháo cả phá Lữ-Bô nơi Định-dào. — Bô-bèn thâu nhóm quân mã thua tâng tại mé biển. Chúng tướng đều đến hội tập, muốn tái chiến với Tào-Tháo nữa. Trần-Cung nói: « Nay Tào-Tháo thế lớn, chưa khá tranh với nd; trước kiếm chỗ an thân, sau rồi trở lại đánh cũng chưa chậm. — Bô nói: « Ta muốn trở lại với Viên-Thiệu đường nào? » Cung nói: « Trước sai người qua Châu-kỳ động thám nghe tin tức vậy sau sẽ khá đi. » — Bô theo lời ấy. — Nói về Viên-Thiệu ở Châu-kỳ nghe Tào-Tháo với

Lữ-Bô; tự nhau. — Tên Mưu-Si là Thâm-Phôi tới nói rằng: « Lữ-Bô như hùm dữ vậy, nếu va dặng-Giang-châu ắt loạn lấy Châu-kỳ; chỉ cho bằng giúp Tháo đánh va, sau mới khỏi lo. » — Thiệu-bèn khiến Nhan-Lương đem năm muôn binh đến giúp Tào-Tháo. — Quân tể tác thám, biết tin ước về báo với Lữ-Bô. Bô cả kinh, thương nghị với Trần-Cung. Cung nói: « Nghe Lưu-Huyền-Đức mời lãnh Từ-châu, khá qua đó. » — Bô theo thừa lời, bèn đến Từ-châu. — Có người báo cho Huyền-Đức hay. — Huyền-Đức nói: « Bô là người mạnh dỏi nay, khá ra rước đó. » — Mưu-Phôi nói: « Lữ-Bô là bọn hổ lang, chớ khá thâu lưu, chớ thời hại người vậy. » — Huyền-Đức nói: « Ngày trước chẳng phải Bô muốn lấy Giang-châu; chỉ dền giải hòa cho quận này; nay bị cùng mà đến ta, há có lòng khác sao? » — Trương-Phi nói: « Ca-Ca lòng dạ rộng rãi, tuy nhiên như vậy, cũng phải giữ giữ lấy. » — Huyền-Đức lãnh chúng ra khỏi thành ba mươi dặm, tiếp Lữ-Bô; Đều ngồi ngựa đi ngang nhau vào thành, lên đến nhà thính trong nha. Mời ngồi rồi. — Bô nói: « Tôi từ sau khi mưu với Vương-tử-Đô, kẻ giết Đổng-Trác, lại bị hiên việc tên Thôi tên Tị, xiêu lạc ra Quang-dông, chư hầu nhiều người chẳng hay dung tôi; mới đây bị Tào-tặc bắt nhao xâm phạm Từ-châu; nhờ Sĩ-quân hết sức cứu Đào-Khiêm; Bô nhơn dều đó, đánh Giang-Châu, dặng phần thừa thừa; chẳng dè trở lại sa-nhầm kẻ gian, binh thua hao tướng. Nay tôi đến Sĩ-quân, cọng đó đại sự, chưa rõ tôn ý làm sao? » — Huyền-Đức nói: « Đào-sĩ-Quân mới mất, không người quản lãnh Từ-châu; nhơn khiến Bì quyền nhiếp việc châu sự; nay may có Tướng-quân đến đây, hiệp dặng nhường cho. » Bèn đem bài-án trao cho Lữ-Bô. — Lữ-Bô vừa muốn tiếp bài-án; nhìn thấy sau lưng Huyền-Đức, Quang và Trương đều có sắc giận, mới đã cười mà nói: « Lữ-Bô một người đồng phu, tài chỉ mà làm ông. Chầu-mục sao? » — Huyền-Đức nhường một lần nữa. — Trần-Cung nói: « Cượng khách chẳng dám bỏ chủ, xin Sĩ-quân chớ nghi. » — Huyền-Đức mới thôi. — Bèn thiết yến đãi nhau, sửa soạn nhà trong việc cho ở an. — Ngày sau Lữ-Bô trả tiết mời Huyền-Đức. — Huyền-Đức với Quang, Trương óng dền. — Uống vừa nửa tiết rượu, Bô mới Huyền-Đức vào nhà sau; Quang, Trương theo vào. — Bô bảo vợ và con

gái, ra lạy Huyền-Đức. — Huyền-Đức hai ba lần khiêm-nhượng. — Bô nói: « Hiên-dè chớ khá thôi nhường. » — Trương-Phi nghe rồi trợn tròn con mắt nạt lớn nói: « Ca-Ca ta thiệt là, nhành vàng là ngọc, mấy là người chi, dám kêu Ca-Ca ta là hiên-dè. Mấy đèn đánh với ta ba trăm hiệp chơi. » — Huyền-Đức lật dật nạt nín. — Quang-Công khuyên Phi ra. Huyền-Đức trả lời với Bô rằng: « Em đại, uống rượu rồi nói dền, anh chớ chấp trách. » Bô làm thỉnh không trả lời. — Một lát tiết tang Bô đưa Huyền-Đức ra cửa. — Trương-Phi rồi ngựa cầm thương mà đến, kêu lớn: Lữ-Bô ta với mấy đánh chơi ba trăm hiệp. » — Huyền-Đức mau khiến Quang-Công khuyên thôi.

Ngày sau Lữ-Bô đến từ Huyền-Đức mà nói: « Mong ơn Sĩ-quân chẳng hổ chín e mấy người em không dung tôi. Bô phải biệt dều qua xứ khác. » — Huyền-Đức nói: « Nếu Tướng-quân đi, tôi tôi lớn lắm, em đại mạo-phạm, một ngày kia khiến nó dền trả lời. Gần đây có ập Tiểu-hải là ập chỗ của Bì ngày trước dền binh, Tướng-quân chớ hểm hẹp nhỏ, quyền và nghĩ dỏ ngựa, dặng không? Còn lương thực quân nhu, lời xin gói dền. » — Lữ-Bô tạ Huyền-Đức, mồm dền quân qua Tiểu-hải an-thần, bỏ rồi Huyền-Đức mà đi thì lòng dè hơn Trương-Phi. — Nói về việc Tào-Tháo binh xử Sơn-dông rồi biểu tâu Triệu-dinh, gia phong cho Tháo làm kiền-đức tướng-quân Bí-định-hầu. — Thử đó Lý-Thối xưng mình làm đại-tướng-quân, hoành hành, không kiêng ai, trong Triệu-dinh không người nào dám nói chi. — Quan Thái-búy Dương-Báo, quan Đại-tư-không Châu-Huê lên tâu với vua Hiên-Đề, rằng: « Nay Tào-Tháo cầm binh hai mươi dư muôn, tôi mưu tướng vô vạt mười viên nêu dặng người-ây phò tri xắt tiện trừ dặng gian, thiên hạ rất may. » — Vua Hiên-Đề khốc phẫn rằng: « Trẫm bị hai giặc khi lẫn đã lâu, nếu giết dặng chúng nó thiệt là may lắm. » — Báo tâu rằng: « Nghe rằng vợ Quách-Tị ghen lắm, khá khiến người dền chỗ vợ Tị, dặng kẻ-phản gián, ắt hai giặc ầy nó hại nhau. » — Vua bèn viết mật chiếu phủ cho Dương-Báo. — Báo bèn thám sai vợ vào trong phủ của Quách-Tị. Nhơn lúc vào vào thưa với vợ Tị rằng: « Nghe Quách-Tướng-quân với Phu-nhơn của Lý-Từ-Mã có lòng ưa nhau, tính lấy làm thiệt lắm; thoãn

Từ-là hay, ắt gặp thừa hai, xin Phu-nhơn phải dức dăng qua lại mới bay». — Vợ Tị nghiêng rặng nói: «Lây làm la trôi dăm không về, chần chể cưu dẫu xấu hổ như vậy; Phu-nhơn chẳng nói, thì thiếp có hay dẫu, tôi rằng ngẩn ngửa đó.» — Vợ Báo thừa về. Vợ Tị hai ba lần xưng tạ, rồi phân nhau. — qua rồi vài ngày, Quách-Tị sấm sửa qua nhà Lý-Thôi dặng yên âm. — Vợ nói rằng: «Tánh Thôi chẳng lường dặng, huôn chỉ nay hai anh hùng, không lẽ dưng chung, thoãn bị sau khi say, bỏ thuốc độc, thiếp biết nói sao? Tị không khinh nghe; vợ hai ba lần khuyên giải không đi. — Đền chiếu, Thôi sai người đưa diên rượu đến. — Vợ Tị bèn lên bỏ thuốc độc trong rượu, rồi mới dưng vào. — Tị vừa muốn uống. Vợ nói: «Đồ ăn ở ngoài dăn, há khá ăn liền.» Bền trước cho muốn ăn thử; ăn rồi chét liến. Từ đó lòng Tị dễ nghĩ. — Một ngày kia bài Triếu, Lý-Thôi hết sức mời Quách-Tị đến nhà uống rượu. — Đền tối tang tiết, Tị say rồi về; thình lình đau bụng. — Vợ nói: «Ất bị trúng độc, mau bảo dưng nước phẩm rửa đó. — Mửa rồi mới an. — Tị mới cả giận nói: Ta cùng Lý-Thôi cộng đồ đại sự, nay không có muốn mưu hại ta; ta chẳng phát trước ắt bị tay độc; bèn lên sấm bốn bộ giáp binh muốn đánh Lý-Thôi. — Sớm có người báo cho Lý-Thôi hay. — Thôi cũng cả giận, nói: «Quách-Tị-Đa, sao dám vậy». Nơi lãnh bốn bộ giáp binh, đến giết Quách-Tị. Hai chỗ hiệp binh vài muôn, tới nơi Trường-an đánh nhau; thừa thế cướp giựt của nhơn dân. — Châu của Thôi, tên Lý-Tiên dẫn binh vây hốt Cung-viện, dùng hai cỗ xe; một cỗ chở Bình Thiên-tử, một cỗ chở bà Phúc Hoàng-hậu, Thiên Giả-Vô và Tả-Linh xem dấy xe giá, còn bao nhiêu cung nhơn và nội thị đều đi bộ lùa lết ra sau cửa Tế-môn. — Lúc gặp Quách-Tị, Thôi đều loạn tên bắn thốc kẻ cung nhơn chẳng biết là hao nhiều. — Lý-Thôi theo sau chặn giết binh Quách-Tị kéo lui; còn xe giá chịu cam go ra thành, chẳng chỗ nào nói dặng, dấy tuộc vào dinh Lý-Thôi. — Quách-Tị lãnh binh vào mắng cướp bắt cung-phi nữ-nữ về dinh rồi phóng hỏa thiêu cung điện. — Ngày kè đó Quách-Tị hay Lý-Thôi cướp rồi lệnh Thiên-tử, đem binh đến trước dinh đánh giết. — Vua và bà hậu đều bị kinh sợ. — Quách-Tị kéo binh đến. — Lý-Thôi ra dinh tiếp chiến. — Binh của Tị không hơn, tạm vạ lui đi. — Thôi

bèn dời Vua đi và Hoàng-hậu qua dất Mi-ô; khiến châu là Lý-Tiên giữ đó, dức tuyệt miệng ăn miệng uống của những bọn sai khiên; đó ăn không đủ, kẻ thì thân dều có sắc dôi. — Vua khiên người hỏi Thôi lấy gạo năm học, xưng trâu năm khúc dặng cấp cho tả hữu. — Thôi giận nói: «Sớm tôi dưng cơm, sao lại còn hỏi cho kẻ khác». Bèn lấy thịt thối hương ẩm mà cho. Đều hỏi thối ăn không dặng. — Vua mắng nói: «Ngịch tặc đường ấy khi ta.» quan Thị-Trung Dương-Bảo mau tâu: «Tánh Thôi giữ trọn, sự thể dến như vậy, xin Bệ-hạ nhĩa đi, chờ khá chước mũi nhọn thêm.» Vua bèn cúi đầu không nói; luy tràng áo rộng. Bổng tả hữu báo rằng: «Có một đạo quân mã đao thương chói lóa, tiếng kim tiếng trống rúng trời, lước dến cứu giá. — Vua dạy thăm nghe coi binh của ai. — Thì là của Quách-Tị vậy. Vua lòng lại lo như cũ. Chỉ nghe ngoài Ô liêng la hét cả dấy. — Nguyên lại Lý-Thôi dẫn binh ra đánh với Quách-Tị.

(Sưu sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Mắc cúm.

Bệnh này sách tâu kêu là «Ké-cừơc-dịch» còn chữ tây kêu là «la fièvre dengue» hoặc «la dengue» hoặc «la dingue».

Làm sao mà tâu lại cho rằng dịch? — Sách thuốc nói: «Đổng bệnh viết dịch». Nghĩa là bệnh gì mà người ta mắc một khi một lúc với nhau và in nhau thì là kêu là dịch.

Như năm nay mùa này thiên hạ rải rác đau bệnh ấy đã bộp. Khi không phát nóng phát lạnh, gấn cột rã rời, công tay công cẳng, đứng đi không được. Mà khá hiểm, không có chét ai cho lắm, nó hành năm ha bữa rồi thôi. Mắc bệnh ấy phải ráng cử động thì khá hơn là nằm liều.

Năm qui dậu (1873) bệnh ấy đã có tại Nam-Kỳ một lần rồi. Đền nay tình gấn ba mươi năm. Lúc ấy có ông Hai-Đức ở Chợ-lớn làm một diệp từ nói về bệnh cúm và quan-lớn, Bộc Trương-Vĩnh, đã in ra cho người ta biết sự tích có-kiểm.

Nay sẵn diệp ta xin in lại bài ấy vào đây cho các quý viên nhàn lãm:

TỪ VIẾT

Trong năm qui-dậu. — (1873)

Cuối tiết doan-dương;

Thuyền điều hớn vừa lặn bèn Mịch-la,

Chén hổ-từ mời nghĩ tay tủy-khách;

Ngậm-ngùi dương lóng tiết, người xưa.

Thình-linh bỗng trời bay khi dộc,

Cởi Nam-hà sáu tỉnh mây muôn nhà.

Bình thư-thấp ngăn người in một chừng,

Lúc sơ cảm nhiệt hàng qua lại,

Dễ mặt ngồ lằng-nhặng.

Khi truyền-kính gấn-cột mọi-mê,

Dở chơn đường cùm rúm,

Tay lặn-mò như Tây-tử cấp ti-bà.

Chơn linh-quinh như Tần-vương dằng ngọc-ti,

Sa-ban mọc cục to cục nhỏ.

Dấu xương dống gia sắt cũng tan-hoang,

Lệ khi rơi xóm nọ xóm ni.

Xui sắt gài tai trai quên Thê-thông,

Kìa những chồn lấu son các tia.

Khởi phong-phong bay trắng chơn trời,

Nọ là nơi lều cổ cửa gai,

Nước lặn-thê đỏ xanh mặt dất.

To gan là chủ chệp,

Lâm con cũng chặc lưỡi mà ai-ôi,

Mạnh sức như ông Tây.

Đền thê cũng ồm dẫu la má-lách,

Thi-tiết ấy dẫu tại sanh Hạng-Vô.

Sức ngàn cân khôn cử dĩnh Bạc-san,

Cơ hội này nhờ duy trạch Hiền-Ki.

Sách lăm trận dễ tản là bỏ chảnh,

Ơn ông trời xây dữ lăm hiên.

Nghĩ đoạn trước những nực cười cơ tạo-hóa,

Xin anh cùm lui xe trở hánh,

Rây sắp sau dưng giòng-ruổi chơn trần-gian.

Ông Hai-Đức kết nói xin bệnh-ây chờ trở lại: ấy là lời ước ao đó mà thôi. Năm nay bệnh đó có lại, thì biết rõ rằng hệ trời làm thì làm, chẳng phải người muốn cho trời dặng làm cho được. Nhưng vậy còn có chỗ mà nhờ dặng, là hệ trời xuống tai nhẹ thì là phước mình đó chứ.

Thảo-Châu thơ sanh

Tri chi khã gia.

Bốn quân chủ bút, nghe-rằng ông Lê-ngọc-Bút, giáo-Thọ trường Bèn-tre, mới dặng giấy

nghe một-năm, dặng chờ ngày hưu trí. Vì ông này đã 54 tuổi, giúp việc dạy hơn 31 năm, mệt nhọc nhiều; nên nhà-nước cho nghỉ trước, chờ dưng tuổi.

Ông Lê-ngọc-Bút Ferdinand qua học tại thành Marseille, người quân Sadec, học về lãnh bàng cấp giáo thọ dạy tại trường Bèn-tre, từ năm 1871, từ ấy dến nay dạy đệ tử hơn ngàn, thành danh về phe văn bực Tri-phủ dến thơ-kỹ, phe rõ quân-dội; cho dến đệ tử thi dậu trở về dạy chung một trường với ông làm giáo thọ như ông vậy.

Chư quý hữu xem coi; những người dồng đạo dồng thời với ông dều làm quan lớn, mà ông không động lòng ganh ghét như người thường khác hay đua chen. Những người dồng thời mà không tranh đua thì chẳng nói làm chi; cho dến dôi đệ tử lên trên tới trước nữa mà ông cũng vui mừng luôn, coi người tri chỉ kiên tâm ra thế nào? Đền phủ qui nhi bắt động kỷ tâm, chánh đương kiếm quân tử. Vậy mà xét cho kỹ thiệt người xưa nói không lăm Tri giả sở kiên tôi cao: Lăm quan cho lớn mây, lăm giàu cho nhiều mây cũng còn dưới bực ông thầy của quan lớn ông thầy của nhà giàu. Ấy vậy ông Ferdinand Lê-ngọc-Bút tuy chịu chức Giáo-thọ một trường, mà tôn và quý là làm thầy của ngàn người vinh tôn phủ qui. Vui cho thấy bèn chỉ mà dặng vậy. Nếu thấy đua chen theo thế thường, mà tranh danh tranh lợi; xét lại; dẫu dặng bực tôn vinh, thì hi bực ấy, chờ không dặng lăm thầy bực ấy. Tôi cũng là đệ tử thầy lòng thầy khoan dủ ôn nhu; nên tôi chịu lỗi với thầy kính ít lời chúc cho thọ khảo như sang, tình sự đệ xin vui lòng hi nạp.

Đệ tử Lương-Khắc-Ninh tự Dư-Thức.
Quần hạt Hối-dổng bài tặng.

Trống đưa hầu,

(tiếp theo).

Người dời những mắng lời thôi không quyeti đoán, kẻ trống ít hư hao chẳng nói làm chi, chờ như người có ý trống nhiều lăm sự; thật phát cũng nấu ruột nhơn mây, vì tôn tiền phân thạt công trâu cày; còn công yung phân xoi

dền nhỏ cổ chai tay. Đã biết như vậy, mà hồi chưa tồn cũng cứ đánh liều, không ai xét nghĩ lợi hại về sau. Chẳng những là trống, dựa là vật không phải; nghề làm tư niên năm pào theo mùa này, mà còn lo dính vậy thay, huống chi là hà hạn công nghệ lại không bỏ xuội cho trời đất sạo?

Nói cho lắm đi nữa càng mang tiếng chó ịch gì, để chỉ cách trống nghe coi có phải, thì chứ! viên đem vào, tai, bằng chẳng thì đứng lầy lăm chơi, như nhà nông p.u khác mà lợi nghiệp công trịch.

Trưng đưa, khi trước dể loạn hàng, loạn ngữ, cho nên không phải cách mà bị thất thê hư hao hột bỏ xuống đất nước mông ra giầy bỏ tới đầu hay tới đó, không chịu khó sửa sang; trái có hao nhiều cũng dể, ngọn ra luôn tưng; ấy là hời kẻ thô nhơn chưa đất truyền.

Chớ như ngày sau đất truyền rồi thì là:

Như trưng đất cuộc học. Bước qua tháng 8 tháng 9, đã đi xuống cửa mua phân cá, đem về; qua đầu tháng mười thì phát giẻ, hoạt mấy công tùy ý kẻ trưng rồi do hàng cuộc học, là hể công 10 thì 10 hàng, mà công 12, tằm thì 12 hàng; (Nghĩa là mỗi hàng cách nhau một tằm) cuộc học hể sâu chừng một thước annam, đất phải dể cho thiệt nhỏ như hột, học nào khóa cho bằng, mặt học nấy; trên Vồng thì hột cổ phát phơi khô rải theo vồng. Hột thì lựa hột, cho tốt; hột ấy, ai kỳ thì lựa hời tháng giêng tháng chạp là hời ăn, đưa chín; bỏ vỏ cái hao hoạt lấy bao cá ròn, hay là đem rách các tuồn vườn gói mỗi gói chừng một tở hột; ngâm một đêm, một ngày, thì lấy ogot; dể ra ngoài chỗ nào đất yếm, có hơi nắng hể bé, sớm mai tưới chiếu tưới, chừng hạ bữa mở thăm. Hể chừng hạ bữa là lới chừng 12 13, 14 rằm tháng 10 thì dùng kỹ bỏ hột; như bỏ rằm tháng 10 thì qua rằm cho tới 20 tháng chạp thì chặt; vì lẽ nó có hai tháng thì chín mà thôi. Đoạn, bỏ hột hươn thành, dể chừng 10 ngày hoạt hột mạo năm bảy ngày; dựa đã ra dặng 2, 3 lá bầu, thì hóp bầu; hóp bầu rồi, chừng dựa xây hàng thang lại om góc vung phân vung phân rồi ba ngày sau lại xới dền. Khi cuộc học, hóp đất nhỏ dđ; dưới đáy học bỏ một lớp phân dấp lại dặng nửa học, lại bỏ một lớp phân nữa cho dày; rồi mới khóa đất lại. Vì vậy hể dựa hời chừng một thước, phải vung góc một lần nữa, cho nó bắt lầy phân trên cho mau; cái

vung phân lần sau này tục hay kêu bằng dđ hàng; Nghĩa là dựa dựa bỏ gần qua hàng khác; hàng bằng như hột; cho êm dđ.

Hể hàng này bỏ giáp, tới hàng khác, coi voi dựa yêu, non phân hay là xâu đất, thì phải vò phân tống cho mạnh. Dựa ra một tằm thì có nư dựa nách; trái dựa nách này không nên dể; vì trái dựa này không hể khi nào lớn hơn bắp và, bao giờ; dựa đất tốt xấu gì, thì bằng bắp tay, cườm chưa dđ chín, không ịch gì mà dể nó làm chi.

Để là dể trái dựa, trở kẻ dđ và một trái gần ngọn dđ là trái nhứt và một trái nhì. Dựa dựa bỏ qua khỏi một tằm thì ngắt ngọn; thủ nghĩa cho nó tự mình lại dặng hai trái dựa trong dđ cho to. Khi ngọn dựa bỏ ra tới hàng bên kia, thì là hai trái dựa đã nói dđ dđ trở cho nên chừng ngắt ngọn; thì nó bắt hời lớn lần lần mau như thổi. Một dựa dựa như vậy thì có hai trái mà thôi.

Còn như khi vò phân tống thì do trong học ra chừng hai thước annam, thì đào, xuống một hàng dài theo, cũng sáu bằng hể thăm hạ bên học vậy đào má trên dđ.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-THẠNH: Đặng-dải-Nhơn.

Lạc tại kỳ trung.

Đời Hôn lúc quan-Vô trung hươg tại Trác-Huyện có một người con gái tên Triều-Đông thuở nhỏ cha mẹ phú hậu, sung sướng vui chơi không động đến việc chỉ cho làm tay, cứ chuyên nghề học cầm kỳ tới hời. Hể trời sanh người quốc sắc, kẻ tài ha, thì thường hay kiếm dể mà gẹo cho hời. Nàng-Triều-Đông chẳng phải một tư chất thông minh, lại công ngôn dung hạnh cũng toàn; thiệt là người tuyệt sắc: không cao không thấp; bình dung yếu diệu vdc hạt xương mai, tóc đen da tuyết mà phân môi soo mây lăm mắt phụng; cho dều đôi hân 'chưa bào tay cũng là dể. Chẳng dể gặp lới phân vân, thế trôi lăm oán người cha nằng bỏ vợ đi; còn nằng lại thương mẹ nhiều, chẳng những là thương mẹ mà thôi, mà lại phận con gái, phải theo mẹ là lẽ thường. Lúc mẹ con ở cang, nhau rồi lại gặp một người

mẹ yêu dđ, mà tánh xài phí buay hoạt đã quen rồi; vì người giàu có tánh quen, không tưởng hể khổ sở. Trong khi dđ còn dđ tiêu, dền nàng Triều-Đông chừng mười sáu tuổi, thì vừa lúc bán hàng, mẹ con yêu dđ; không biết lầy, chỉ mà dđ nhứt cho phu, thăm nên rất thăm, mà thương thiệt đáng, thương. Chẳng phải tại con nhà bằng vì mà thôi, mà lại gặp dđ tục dịch phong di; ít kẻ khinh tài trượng nghĩa. Hể thầy nghèo thì bị, hời mà thôi. Lại thêm nhiều người con phú hộ, cháu quan-da, dđ là bợm tra dinh tưu diêm. Còn nàng Triều-Đông, tuy là người dđi khó, mà quốc sắc thiên hương; xem dền người như tiên từ xuống trần ai, còn nhìn tạng mặt giống Tây-thị lia cung nguyệt. Thương ôi! Bối nhá khó, nên khó hi người sang trọng; vì phong lưu, nên khôn sách hạt phạm phu. Vậy mà gặp lúc rủi ro, nghèo nằng khổ sở, mẹ khóc cũng con, con than với mẹ; đi lại, cũng một mẹ một con. Vậy mà người mẹ xuất tự tâm thường chỉ gia; dền vô thể sở bức rức; khóc mà ép con hảo dam hoa hân dựa chợ đông, ngó may dặng gặp trang hảo hớn. Vung lới mẹ phận con nên hết thảo, vậy mà nằng khóc dựa trời trong lúc dền thao. Nằng nguyện rằng:

(Sau sẽ tiếp theo.)

TRẦN-GIẢI-Nhơn.

Ấu ấu tu tri

(Xin coi số 31 và 34)

III

Tôi làm thấy dạy coo chúng, song làm bằng dạy con mình, nên dể con chơi, không hay ép sớm, miêng là chơi mà có ịch thì thôi, vì nó chưa mấy tuổi, mới năm sáu tuổi mà thôi. Dể vậy thì nghiệm mà coi thiệt y như nguyện. Có kẻ siên lại ép con sớm, kếm thúc sự muốn học không kịp. Ép như vậy là dđ hại lăm. Con nít nhỏ phải dể cho nó chơi cho nó lớn. Hể nó lớn thì trí hda nó cũng lớn theo. Kếm thể mà đem chuyện chơi, dđ ra chuyện học là phương, đường trí hóa rất hay. Chớ còn ép phải học, phải nhớ, thì là nặng trí cho coo nít lăm. Cha mẹ làm vậy thì chẳng khác

nào ghe thì nhỏ, chớ thì muốn chớ cho dđ, đi thì muốn đi sông cho lớn chơi. Có chắc con đi tới nơi chăng?

Tôi làm thấy gần hai mươi năm thấy biết dư trâm dư ngân con nít, có nhiều dựa cha mẹ siêng năng kếm thúc khi nó còn nhỏ quá, lớn lên học sao trí hóa không được phát dđ; coi tưng như chai, như lũng-tùng. Như chẳng vậy thì trong lúc học thường có một khi đau chỉ từ một dđi tháng, rồi quên rào dđ lại cũng như cũ.

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-KHẮC-Như

Giáo thọ trường Bền-tre.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG

Bên nước Đại pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE de FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Brel, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có cang dự dền việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lầy thanh giá của Công-ti mà dền khuyến lơn cho thiên hạ lăm theo các việc lý tại trái trong qui chế chương trình của Công-ti.

Cáo Bạch.

Người đau mới manh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cồg kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glycero-Arsenis của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

CAO THỊ

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lục tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm dăng rở trong hân muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Lieu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giác. Nếu người coi tiệm bán mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thư cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chữ vị rõ

giá của nhà quan thế ngoại ngạch, bán dền hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn tại Bắc-Lieu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều lắm, tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại Bắc-Lieu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm kilo.

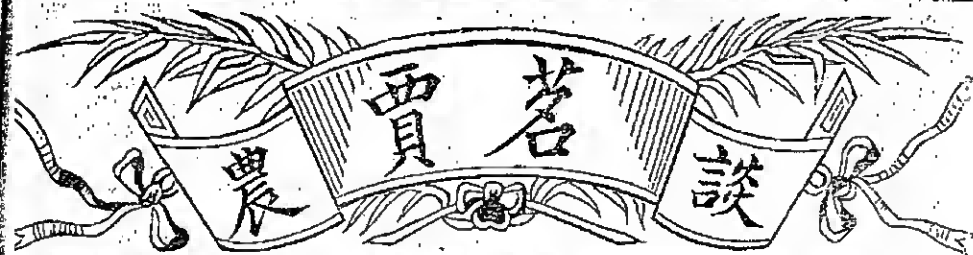
Như người khách nào mà ngăn trở đều chi, bày tỏ cho ông CANAVAGGIO, tại đường Lagrandière số 84. Saigon.

NĂM NHÂM-DÂN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Jeudi.....	24	Thứ năm	15	Vendredi.....	9	Thứ sáu
2	Vendredi.....	25	Thứ sáu	17	Samedi.....	10	Thứ bảy
3	Samedi.....	26	Thứ bảy	18	DIMANCHE.....	11	Cửa ngày
4	DIMANCHE.....	27	Cửa ngày	19	Lundi.....	12	Thứ hai
5	Lundi.....	28	Thứ hai	20	Mardi.....	13	Thứ ba
6	Mardi.....	29	Thứ ba	21	Mercredi.....	14	Thứ tư
7	Mercredi.....	30	Thứ tư	22	Jeudi.....	15	Thứ năm
			Tháng tư Annam	23	Vendredi.....	16	Thứ sáu
8	Jeudi.....	1	Thứ năm	24	Samedi.....	17	Thứ bảy
9	Vendredi.....	2	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	18	Cửa ngày
10	Samedi.....	3	Thứ bảy	26	Lundi.....	19	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	4	Cửa ngày	27	Mardi.....	20	Thứ ba
12	Lundi.....	5	Thứ hai	28	Mercredi.....	21	Thứ tư
13	Mardi.....	6	Thứ ba	29	Jeudi.....	22	Thứ năm
14	Mercredi.....	7	Thứ tư	30	Vendredi.....	23	Thứ sáu
15	Jeudi.....	8	Thứ năm	31	Samedi.....	24	Thứ bảy

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
mỗi năm... 5\$00
Người Lang-sa
cùng ngoại
quốc... 10 \$00.

Tại Đông-ương

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

ANNONCES

1^{er} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ nhơn mà thương-nghị

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước đây vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Bài luận kẻ trước đây, tôi luận cách hùn vốn của mấy ông sang ông giàu trong mỗi hạt; hạt nào làm riêng hạt này, dặng lập tiệm cầm đồ. Sự lợi thì mấy ông cũng cũng rằng lợi, nào không? Chỉ có một điều ít tin nhau, nên dự dự không muốn làm. Vậy mà tôi có chỉ cách dùng người cũng rõ. Xin chư vị rằng làm thử việc buôn dể trước, thì không có cách

buôn nào mà dể hơn việc lập tiệm cầm đồ. vì số sách phải phân minh, công việc có thứ tự; hể dặng kỳ sáu tháng, thì phải bán dàu giá những đồ cầm mà không chuộc; trước khi bán phải làm sổ nạp cho quan Lục-sự trong tòa, ông quan này là người quyền trong mỗi hạt làm người đứng bán giáo giá. Xin chư vị xem xét cho kỹ, việc làm cách tính phân minh, nếu sai thì quan Lục-sự chịu lãnh mà bán dàu? coi có ngại chỉ dều gian lận; dàu muốn giao cũng khó dặng. Tôi kiếm tìm trong trí đã cũng rồi, thì không có dều nào mà dể hơn dều đó nữa.

Tôi luận lập tiệm cầm đồ mỗi hạt dều hùn riêng với nhau mà lập; Không biết chư vị có hiểu rõ ý lập tiệm này mà làm chi? Vậy xin cho tôi cái nghĩa. Từ các ông cũ nhiều ông đã hiểu như biểu rồi, thì cũng-vai mà xem dều cái nghĩa của tôi, dặng cho có chứng chắc sự hiểu của mấy ông. Còn như ông nào chưa hiểu, thì rõ dặng ý, trong hai dều, dều cũng là vui hết xin chớ chấp.

Xin chớ quý vị xem coi trong bốn xứ chúng ta bây giờ, lợi hay là bại, thanh hay là suy, giàu hay là nghèo; sướng hay là cực? Nếu mà biết rõ thầy rõ, thì chỉ cho khối trong lòng, lo sợ giùm cho kẻ con em về ngày tới đây. — Người trong bốn xứ tài nghệ chỉ thì không, còn xai phi thì nhiều, nói đến lời này, tôi trong lòng hưng phấn, buồn bức hết sức. Vì sao? Cũng vì lòng thương người bốn kiến, e bị khổ một khi. Lúc này là lúc còn gượng gạo bươn chải dặng, các quý vị có thể gượng có thể bươn giùm cho con em sau. Nếu mà không làm thì thiệt nhẩn lăm. Cũng tí như mới vừa trợt một chơn, ráng gượng may mà đứng dậy. Vì như chớ đến té nắm dài thì thề chi mà dặng dặng? Lúc này trong một trăm người nghèo đủ trăm, trong một ngàn, có lẽ cũng nghèo đủ ngàn, chưa ra trong số muốn mới có một ít người có dư một chút. Tôi xin hỏi các quý vị, vậy chớ có mấy người mà dư bạc ngàn thường thường ở trong ruộng, trong nội bốn quốc, hay là trong mỗi một hạt dặng mấy người vậy? Tùy theo sự tưởng của tôi; trong một hạt chưa dặng trăm người. Xin coi còn nghèo không? Vậy mà mỗi ngày, sức mới yêu tiền một món chẳng may gặp lúc trời hạn. Ôi thôi! còn chi mà nói nữa, ấy là ý tôi nói chớ đến té nắm dài thì khó dặng là đều đó. Vậy thì anh em đang còn thề gượng xin rằng mà gượng giùm đều trong trong nhơn dân nước mình lúc này, là đều phải rằng mà học nghệ, nghề chỉ khéo léo, làm mà gọi bán cho chư quốc, như là của cha chư quốc đến bán cho chúng ta lâu nay vậy như muốn học nghệ khéo thì phải cho có thể thân là bởi dẫu? Có phải là bởi nơi có tiền bạc dư nhiều, thì mới có thể thân; vậy muốn cho có dư tiền bạc nhiều thì phải làm sao? Phải bòn hiệp đồng người mà lập tiệm cầm đó. Chỗ đó chắc là có lợi, có lợi rồi thì dư tiền nhiều, dư tiền nhiều thì người học nghệ dặng.

Ấy cách lập tiệm cầm đó là chủ ý làm cho ra tiền, dặng cho con em học hành tập rèn nghề nghiệp cho kiếp người dị quốc. Nếu để thiếu hay là đủ ăn, thì cứ ăn thiếu, lo ăn không học dặng nghề nghiệp chi, có phải là dón thề chung vì nhơn chi học dịch. Xin hãy ba lo.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Lương-Dũ-Trúc, Bần-tre.

Tam-quốc-chi tục dịch

(tiếp theo)

Lý-Thôi cảm ròi chỉ Quách-Tị mà mắng rằng: « Ta đãi người chẳng bạc, làm sao mưu hại ta? » — Tị nói: « Người thiệt phần tặc, sao lại chẳng giết người? » — Thôi nói: « Ta hảo họ Thánh-giá tại đây, sao kêu là phần tặc. » — Tị nói: « Ấy là ăn cướp Thánh-giá chớ hảo họ. » — Thôi nói: « Chớ nói nhiều dều, là hai người chẳng dùng quân sĩ đánh với nhau, coi ai hơn thua; hễ hơn thì đem Thánh-hoàng đi. » — Hai người hèn đến trước trận đầu dầy; đánh đến mười hiệp chẳng phân hơn thua. Chín thầy Dương-Bảo sai ngựa dền, kêu lớn nói: « Hai vị Tướng-quân xin nghỉ đánh một chút; để tôi mời các quan đến giảng hòa với hai vị. » — Thôi và Tị đều ai về dinh này. — Dương-Bảo với Châu-Huế hội hiệp quan liêu nội Triều chừng hơn sáu mươi người. Đền đình Quách-Tị trước dặng khuyển dài bốn Quách-Tị mới bắt hết các quan đem lại. — Các quan nói: « Bọn ta vì lòng tốt mà dền dầy, sao lại dằn nhau hạc như vậy? » — Tị nói: « Lý-Thôi cướp bắt lệnh Thiên-tử; còn ta đây bắt các công khanh, không dặng sao? » — Dương-Bảo nói: « Một dặng cướp lệnh Thiên-tử, còn một dặng bắt công khanh; ý muốn làm chi? » Tị cả giận mới rút gươm muốn chém Dương-Bảo. — Tướng Trung-lang tên Dương-Mật hết sức khuyên dãi. Tị mới thả Dương-Bảo và Châu-Huế; còn bao nhiêu đều đem lại trong dinh. — Bảo nói với Huế rằng: « Phận làm tôi của xã-tắc, phò vua cứu chúa không dặng, thiệt uổng sanh trong trời đất vậy. » nói rồi ôm nhau mà khóc mướn té chắt dặt một hồi. Huế về dền nhà đau rồi thác. — Từ ấy dền sau Thôi với Tị mỗi ngày đều dằn với nhau; đánh luôn hơn năm mươi ngày; chắt dằn không biết hao nhiêu. — Lúc bình nhựt Lý-Thôi rất ưa chước của quân Tả-dạo yếu tả; thường hảo bóng đánh trông châu mới nơi quân trung. — Giả-Võ thường cang không nghe. — Quan Thị-trung tên Dương-Kỷ lên tâu với vua: « Tôi xem tên Giả-Võ, tuy làm kẻ tâm phúc của Lý-Thôi; vậy mà lòng không quên thù; xin Bệ-hạ phải mưu với người đó. » — Trong lúc đang nói đó, thì Giả-Võ dền. — Vua phán lui

hèn tả hèn hữu, rồi khóc ra lời dụ với Võ-răng: « Khanh thương dặng Triều-Hôn mà cứu lấy mạng trăm chẳng? »

Võ lấy nếp nơi đất mà tấu: « Thiệt lòng tôi sở nguyện, dều lênh Bệ-hạ không phân tôi một mình cũng toan tính. — Vua lau nước mắt, mà tạ. Một giây lâu Lý-Thôi dền ra mắt đeo gươm đi xốc vào. — Mặt vua xanh như sắc đất. — Thôi gọi với vua rằng: « Quách-Tị chẳng làm tôi vua, bắt đem các quan, muốn cướp Bệ-hạ; nếu không có tôi, thì Thánh-giá đã bị bắt rồi. » Vua vòng tay xưng tạ. — Thôi trở ra. — Lúc ấy có Hoàng-phò-Lực vào ra mắt vua, vua biết Lực người nói hay, lại Lực là người đồng hương với Lý-Thôi. Vua ra chiều dặng dền hai bên dãi hòa. — Lực vòng chiều chạy dền dinh Tị, nói với Tị. — Tị nói: « Như Lý-Thôi đưa lệnh Thiên-tử ra, thì ta thả công khanh ra. » — Lực đi liền qua ra mắt Lý-Thôi nói: « Nay Thiên-tử dùng tôi là người dãi Tây-lương, cũng dục đồng hương, nên khiến tôi dền khuyên hòa với hai ông. Tị đã vòng theo chiều; còn ý ông làm sao? » — Thôi nói: « Ta có công đánh Lữ-Bồ bại binh, và phụ chánh hôn năm có công hộ nhiều, thiên hạ đều biết; còn Quách-ã-Đa là giặc ăn trộm ngựa, lại dằn ngan, mà bắt công khanh, cang phạm với ta, thế giết nó; người thử xem phương lược và binh chúng của ta coi đủ hơn Quách-ã-Đa không? » — Lực đáp rằng: « Chẳng phải vậy; xưa nước Hữu-cung anh Hậu-Nghệ ý mình hẳn hay chẳng lo oạn nạn, cho nên dền bị giết vong; kể đây, Đồng-Thải-Sư, ấy là mạnh, người mất đã thầy, Lữ-Bồ đã thọ an, mà còn trở lại toan mưu hại thay trong chúng giặc phúc, dều treo nơi cửa vua. Vậy thì sự mạnh và sự hèn cũng chẳng đủ ý vậy. Tướng-quân mình làm bậc thượng tướng, cang với phải nương theo khí tiết; con cháu tôn tộc đều ở bậc hiển vinh; xem coi ơn của nước chẳng phải là không hậu. Nay Quách-ã-Đa cướp công-khanh, còn tướng-quân cướp lực chỉ tôn; vậy xét coi ai làm khanh còn ai làm trong vậy? Lý-Thôi làm dủ, rút gươm nạt nói: « Thiên-tử khiến người dền đây, dặng nhục ta sao? Ta trước chém đầu người. » — Kỳ-dô-húy là Dương-Phụng cang rằng: « Nay Quách-Tị chưa trừ lại giết sử vua, thôi làm cho Tị hưng binh có danh, ắt các chư hầu dều giúp đó vậy. » — Giả-Võ cũng hết sức

cang. — Thôi bớt giận. — Võ bèn xô Hoàng-phò-Lực đi ra. — Lực kêu lớn nói: « Lý-Thôi chẳng vòng chiều muốn giết vua dặng lập cho mình. » — Quan Thị-Trung tên Hồ-Mạo mau ngăn rằng: « chớ nói ra lời ấy e cho mình bắt tội. » Lực lại nạt người ấy, mà nói: « Hồ-kính-Tài, người cũng làm tôi của Triều-dinh; làm sao lại phụ theo giặc. Hề vua bị nhục, thì tôi phải chịu thác. Nay mà ta bị Lý-Thôi giết, ấy là phận làm tôi phải vậy. » Bèn mang dều chẳng thôi. — Vua bay, khiếp khiến Hoàng-phò-Lực trở về Tây-lương. — Nói dền việc binh của Lý-Thôi, trong đó hơn nửa phần người ở Tây-lương lại bắt chước binh mọi dền giúp; chẵn bị Hoàng-phò-Lực, bày lời nói với người Tây-lương rằng Lý-Thôi mưu phản; kẻ nào mà theo nó, ấy là làm giặc, dền sau ắt lo lăm.

Nhiều người ở Tây-lương nghe theo lời của Lực, lòng quân dều đổi lăm, Thôi nghe Lực nói như vậy cả giận, sai Hồ-Bi và Vương-Xương rước theo. — Vương rõ Lực là người trung nghĩa, không rước theo; trở về báo rằng: « Không biết Lực đi qua chỗ nào? » — Giả-Võ lại lên dụ người Mọi rằng: « Lệnh Thiên-tử biết bọn hay dều là người trung nghĩa, công lao khổ chiến nhiều, nên mặt chiêu khiến bay về Quận; ngày sau dương trọng thưởng. » người Khổng-nhơn (mọi) thiệt hơn Lý-Thôi, không dự thưởng, mới nghe theo lời của Võ, dều dằn binh đi. — Võ lại tâu lên với vua rằng: « Lý-Thôi tham mà không mưu, nay binh tan lòng sợ; khá dùng tốc trọng mà dủ nó. » — Vua dặng chỉ phong Thôi làm Đại-tư-mã. — Thôi mừng nói: « Ấy nhớ Bổng dãi mới thần cầu khấn nên dặng. » Bèn trọng thưởng bọn bóng, chẵn không thưởng quân tướng. — Kỳ-dô-húy tên Dương-Phụng cả giận, nói với Tông-Quả rằng: « Bọn ta ra sông vào thác, mình chịu tên đạn, công lại không bằng bọn bóng sao? » — Tông-Quả nói: « Sao chẳng giết giặc ấy dặng cứu lệnh Thiên-tử? » — Phụng nói: « Người nơi quân trung phóng hỏa làm hiệu lệnh, ta đương dằn binh ở ngoài tiếp ứng. Hai người ước định, dền ấy canh hai thời phén cứu sự. Chẳng dẻ, việc làm không kính, có người phi báo cho Lý-Thôi hay. Thôi cả giận, khiến người bắt Tông-Quả dền giết trước đi. — Dương-Phụng dằn quân ở ngoài không thầy phóng hỏa hiệu lệnh. — Lý-Thôi

mình dần hình ra; gặp Dương-Phụng đến trong trại hôn chiến đến canb tư; Phụng chẳng hơn, dần dần qua Tây-an đi rồi. — Lý-Thôi từ ấy quán thê lần suy; lại thêm Quách-Tị thường đến công kích; giết chết rất nhiều. Bỗng có người đến báo rằng: Trương-Tề thông lãnh binh lớn ở Hiệp-tây đến muốn khuyên hai người dõ hòa; và nói như người nào không nghe, thì đánh với người ấy. — Thôi muốn mua cho đảng lòng người, mời sai người đến trong quân Trương-Tề mà tòng hòa. Quách-Tị cũng chỉ bắt đất đi, nên hứa ừ. — Trương-Tề đứng chiêu thỉnh Thiên-tử, giá qua Hoàng-Nông. — Vua mừng phán rằng: « Trẫm lo đóng-dó đã lâu, nay nhưn dặng trở về thiệt vạng hạnh vậy. » Chiêu phong Trương-Tề làm Phiêu-kị tướng-quân. — Tề đưa lương thực rượu thịt cung cấp cho trăm quan. — Tị thả công-khanh ra, — Thôi thâu thập xe giá đi qua đóng, khiên cự quân ngự lâm quân vài trăm, cạm kích theo hộ tòng, xe Loan-dư qua đất Tân-phong, lúc đến đất Bá-lạng, vừa rồi mùa thu, gió kim thổi dấy; bỗng nghe tiếng hét vang, vài trăm quân đến trên cầu, cạm ngừng xe giá. Hồi lớn tiếng rằng: « Ai đến đó vậy? » — Quan Thị-Trung, là Dương-kỳ giục ngựa lên cầu nói: « Thánh-giá qua đây, ai dám ngăn trở? » có hai tướng ra nói: « Bọn ta vưng Quách-tướng-quân khiên giữ cầu này, dặng phóng kẻ đến là; đã rằng Thánh-giá, phải cho ta thấy vua, thì mới tin. » — Dương-Kỳ cuộn rên son lên. — Vua dụ rằng: « Minh trẫm ở đây, khanh sao chẳng trở lui? » Chúng đều bỏ vạng tuà, phân ra hai bên; xe giá đến đi qua dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Lạc tại kỳ trung.

(tiếp theo)

Tôi làm con nhỏ, khi huyết của mẹ sanh, rồi nghèo đói không lấy-chi mà báo đáp, liêu thân phận nào kể chỉ một nhấm, nuôi cho mẹ qua đời thì cũng chẳng sống làm chi; thương vì thân da tuyết minh nhưng, trời nỏ ghét, làm cho thừa kẻ da đen mặt đỏ. Vì phải phận cao môn đại họ, xin thánh thần cho lặng sống ba đảo, xui

bá hoàn mà gặp dặng cửa cao; dặng giúp mẹ khỏi tao đao lạn dạn; dặng như vậy, dầy biển cang non môn còn nghĩa nặng, quyet thờ người cho thịt nát xương mòn. » nặng khốc và nguyện như vậy, rồi lạy hôn lạy dứa trời. May dầy đến thành trắng tổ, Ông-Tử và Bà-nguyệt đi chơi, lòng nghe lời hiểu hữu trung trính, động lòng mới kiếm người mà xechi.

Ông Tơ và Bà Nguyệt lúc thấy nàng Triều-Đông khốc than thân phận; vài mẩu lời, động lòng mới khiên đi kiếm người mà xe chi. Ông Tơ tính với bà Nguyệt rằng: « Chúng ta thấy người bị gian truân thương mà nói vậy, cho mạng lý của người, mình chưa biết rõ. Vậy bà hãy ở đây mà chờ lảo, để lảo lẩn. Bắc-Đầu hỏi thăm, nếu sỏ nàng dặng dựa chỗ trăm anh, thì ta sẽ kiếm nơi quyền qui cho nàng. » Nói rồi mới đi qua hùong Bắc, đến động ông Bắc-Đầu vào hỏi nguyên do của nàng Triều-Đông, ông Bắc-Đầu đỡ hộ mạng sỏ xem, thì thấy nàng Triều-Đông, cốt Long-Nữ, bị lợi vảo mặt trong lúc phạt bà đi châu trời về, nên phạt xuống hạ đười cho biết sự cực khổ. Và cũng có kỳ duyên với Khôi-Tinh. Nghe Bắc-Đầu tỏ, thì ông Tơ vui mừng hết sức, mau mau trở về lỏ lại với bà Nguyệt, bà này cũng vui mừng giùm cho nàng Triều-Đông.

Vậy hai người mới giắc nhau để buả đi kiếm Khôi-Tinh. Đền chỗ ỉnh ngoài đó Khôi-Tinh, cũng bị phạt nên xuống Trần-Thê; đang lãnh chức Phù-Doãn có vợ nhà giàu lớn, mà người vợ ấy cốt là con bạch lại. (Rái-Trắng). Tuy là vợ chồng chờ Khôi-Tinh không thích ý. Khôi-Tinh tên tại trấn là Lê-Vương-Tiết. Bởi sự may, nên khiên: (Thiên lý hữu duyên năng kỳ ngộ) ông Phù-Doãn ấy Thiên nhậm đến xứ của Triều-Đông. Ông tuổi lớn mà người hình dung tuấn tú, diện mạo đoan trang. Xem rõ thì lấy làm xúng dỏi đẹp cặp, với nàng Triều-Đông lắm. Lại thêm ông Tơ và bà Nguyệt xe quân xe quìl xe cho đến mỗi chi thiệt sẵn, khiên cho Vương-Tiết thương yêu nàng Triều-Đông lắm. Cho đến dỏi việc gia đạo với vợ nhà tan tãt. Xem coi ấy, vốn lòng trời liến định, là nào mà mất thê dặng tương. Lúc dầy Vương-Tiết với Triều-Đông mà gặp nhau, những tương là trắng giố, ít đêm xuân, nào hay nói duyên kỳ ngộ. đã vàng xui nghĩa nặng. — Sau, khi thiệt thương rồi, Vương-Tiết đem nàng Triều-Đông về làm chủ quì, dãi ra mặt thất gia, thì nàng Triều-Đông mới tin rằng

thần thánh rất linh, nên thường lập cho nhỏ những lời nguyện lúc nọ. — Đền lúc nhụy hống phát dật, nuôi lảo bà nỏ cật âm thân, dặng vậy chừng nào thì nàng Triều-Đông trọng và cảm ơn của Vương-Tiết lắm. Bởi vậy cho nên cử án tể mĩ bên chi gái, nung khăn sửa tráp liêt chi cớng. — Vương-Tiết với Triều-Đông thiệt tình trong ăn ở rất "mặng nỏng, còn bẻ ngoài "chừa rỏ ràng niếm "phủ" "phủ. Vậy một buổi nàng Triều-Đông khốc mà than cùng chồng rằng: « Ông vớt dầy ơn, tầy non biển, quyet trọn thỏ, cho đến nát, thân này, xin trên thương làm cho rỏ mặt đẹp mây theo tục lệ vợ chồng phải hôn nhưn giá thú; đã thương dặng, xin lỏng, chờ phủ, để làm ơn cho trời thì gọt phải cho trốn, liệu để thương xin thương hãy trọn bẻ, cầu để vậy thê gian hay nghị-luận. » Vương-Tiết nghe lời vợ thỏ than phải lỏ ỉnh lựa ngày mà tăt hiệp lượn duyên. Tự hậu vợ chồng vui về sang vinh, chồng phải nghĩa chớng, vợ tròn đạo vợ, làm quan đến trật phẩm triều-dinh, hưởng thọ đến mảng hạn rồi Khôi-Tinh về thượng dưới cũng Khôi tinh còn Long-Nữ lại Tây phương là Long-Nữ.

CHUNG

TRẦN-GIẢI-NGUON.

Quảng văn thi cuộc.

(Cuộc thơ như)

Nay mồn mở một cuộc thông đồng cho văn nhơn tài từ xa gần vui chơi với nhau cho dể. Tuy xa cách mệc dầy, chờ cũng đồng thình khi. Xưa nay ai nầy đều biết bài thơ « Lão-kị qui-y » là hay, không ai họa lại được cho bằng. Vậy nay dổi ngược lại ra để như sau nầy mà làm thử coi có hay chăng:

« Thanh ny hồi tục »

Xin chur dai nhơn tài từ có rảnh lỏm chơi, vắn chi cũng được. Làm rồi xin biên ra ký lên cùng để chỗ ở, bỏ vào thơ gởi cho M. Huế, thấy giáo trưởng Bền-ire, sẽ ra công khó, mời những kẻ lỏ thành văn nhơn tài từ nhóm lại duyệt-coi sắp theo thứ lỏp. Ba bài, thứ nhứt, thứ nhì, thứ ba sẽ biên gở, xin in vào Nhựt-rinh cho chư quí-viên nhàn lỏm.

Lại thấy ấy sẽ kinh gởi cho ông nhĩ hút bài thơ thứ nhứt một họ sách coi chơi, lấy tính con nhà mỗ diệu với nhau.

Trồng dưa hấu,

(tiếp theo).

Trồng nên trái dưa cũng cam go nhiều bẻ. Như khi vô phân tòng; là đào hàng trên gió kẻ lấy một bên dọc theo bực mà bỏ thêm một hàng lỏ phân tòng đó, cho rỏ dứa chừng phủ hàng sẽ hắt qua phân nầy thêm sức; thỏ nghĩa là rỏ cái đã có phân rồi, thì vô, phân tòng nầy cho rỏ dầy ngang nỏ nhờ. Cũng một "bữa" vô phân tòng, thì phá gian; phá gian là hai bực hai dầy, cái gian ở dứa; phải phá cho nó thông nhau, kẻ để rỏ ra, xuoi dặng nhấm đất cũng củ queo lại; một rỏ củ queo; thời giáy trên dả sượng mặt; cho nên phải phá gian đó đi. Dứa tươi mặt dặng rồi; gian bao phiếu cũng phá liêt.

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỆT-TRẠNH: Đặng-dải-Nhơn

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES.

CÔNG-TI BẢO NIỆM NHƠN MẠNG

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard số 39, xin kính rao cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép dỏi-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyển lỏn cho thiên hạ lỏm theo các việc lý lải trái trong qui-chế chương trính của Công-ti.

Cáo Bạch.

Người dau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí chán du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gây, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glycero-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bản tại liệm thầy Bérenguier ở Saigon, mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai thì giá lỏm quan.

BÓN QUẢN CÁN TÍN

Bón quản kinh ít lời trước kiêu lỗi với chư quý hữu, sau xin trấn tĩnh cho rõ là dục trong: Nhựt trình Nông-cỏ-min-đam lập từ 1^{er} août 1901, đến nay, cũng gần giáp một năm, nhờ ơn của các quý-hữu mua mà xem được ba trăm hai mươi lăm vị. Xin chư quý hữu xét coi anh em chúng tôi, chẳng những lỗ công mà thôi, mà lại lỗ tiền nữa. Tuy vậy mà đều làm hữu ít cho người, thì anh em chúng tôi dẫu lỗ công dẫu lỗ tiền, cũng chẳng mối chi, nguyện làm sao cho đến thành sự cho người mới thôi. Thương ôi! Chẳng những là ít người muốn xem mà thôi, mà lại trong số ba trăm hai mươi lăm người mua, thì có hai trăm lẻ đã trả tiền. Xin coi như vậy thì hẹp cho chúng tôi lắm.

Nay chúng tôi xin đem trọn những chư vị chưa trả vô, nhựt trình này, dặng nhắc cho nhớ rõ, rằng gởi bạc đến cho bốn quản, dùng mà xài đồ kéo lỗ nhiều lắm. Xin chớ phiền sao mà hối tiếc, vì thiếu và lỗ nên phải bồi.

HẠT TRAVINH

Ngày	N ^o d'ordre	Tên người mua	Chỗ ở	Mua bao lâu
1 ^{er} Août 1901	1	Biêu, hội đồng	Hóa-hào	1 Năm
"	2	Son-Phích, cai-tổng	Bình-hóa	1 id.
"	3	Nguyễn-ngọc-Long, cai-tổng	Ngãi-thập	1 id.
"	4	Võ-văn-long, cai-tổng	Bình-khánh-thượng	1 id.
"	5	Nguyễn-khắc-Thành, cai-tổng	Bình-phước	1 id.
"	6	Nguyễn-văn-Hội, cai-tổng	Ninh-thuận	1 id.
"	7	Tăng-Rất, cai-tổng	Bại-dư, Ngãi-long-thượng	1 id.
"	8	Thạch-kim, cai-tổng	Hiếu-lũ	1 id.
"	9	Hồng-khánh-Vân, phó-tổng	Tiểu-cần	1 id.
"	10	Nguyễn-văn-Bức, cai-tổng	Hương-nhơn, Ngãi-long-thượng	1 id.
"	11	Trần-văn-Tập, phó-tổng	Trà-nhiều-thượng	1 id.
"	12	Trang-văn-Chữ, cai-tổng	Thạch-nguyên	1 id.
"	13	Son-Kèo, cai-tổng	Kỳ-la	1 id.
"	14	Hồ-văn-Trạch, cai-tổng	Trường-lộc	1 id.
"	15	Phạm-ngọc-Châu, phó-tổng	Trường-lộc	1 id.
"	16	Phạm-văn-Lôi, hương-sư	Long-thé, Bình-trị-hà	1 id.
"	17	Nguyễn-văn-Phượng, hương-chủ	Áo-tĩnh, Thạch-hòa-trung	1 id.
"	18	Trần-ngọc-Chương	Cần-huê, Bình-hóa	6 tháng
HẠT MY-THO				
1 ^{er} Août 1901	19	Đoàn-văn-Phủ, Interprète	Tribunal	1 Năm
"	20	Đoàn-công-Luân, propriétaire	Mỹ-chánh, Thạch-phong	1 id.
"	21	Nguyễn-văn-Bình, hội-dồng	Phong-phủ	6 tháng
"	22	Ngô, cai-tổng	Lợi-Thuận	1 Năm
"	23	Hỷ, huyện	Cai-bé	1 id.
"	24	Tông, Interprète	Commissariat	1 id.

HẠT CÁN-THO

Ngày	N ^o d'ordre	Tên người mua	Chỗ ở	Mua bao lâu
1 ^{er} Août 1901	25	Võ-văn-Hương, hương-chủ	Mỹ-khánh, Bình-bảo	1 Năm
"	26	Bùi-hữu-Thụ, hương-chủ	Nhơn-ngĩa, id.	1 id.
"	27	Nguyễn-thạch-Trị, hội-dồng	Nhơn-ni, id.	1 id.
"	28	Trần-thiện-Quê, hội-dồng	Trà-nóc	1 id.
"	29	Thức, Secrétaire	Perception	1 id.
"	30	Võ-văn-Huỳnh	Trần	1 id.
"	31	Phạm-tử-Xuyến, Interprète	all'ende M. de Cotte	1 id.
"	32	Phạm-quan-Phải, đội-bộ	Hậu-thanh-Bình-an	1 id.

HẠT GÒ-CÔNG

1 ^{er} Août 1901	33	Dương-văn-Vượng, secrétaire	Inspection	1 Năm
---------------------------	----	-----------------------------	------------	-------

HẠT BA-RIA

"	34	Bùi-thành-Liêm, hội-dồng	Long-diên	1 Năm
"	35	Trần-quan-Thuận, huyện	E. V.	1 id.
"	36	Thiệu, secrétaire	E. V.	1 id.
"	37	Trần-văn-hồng, cai-tổng	Phước-hưng-thượng	1 id.
"	38	Bước, phủ	E. V.	1 id.

HẠT GIA-BÌNH

"	39	Nhơn, secrétaire	id.	1 Năm
"	40	Phạm-quan-Chân, secrétaire	id.	1 id.
"	41	Phạm-hữu-Thành, id.	id.	1 id.
"	42	Nguyễn-văn-Quyên, cai-tổng	Long-vĩnh-hà	1 id.
"	43	Nguyễn-lộc-Trình, cai-tổng	An-thành	1 id.
"	44	Xã-trưởng	Lĩnh-chiến-tây, An-diên, Thủ-dục	6 tháng

HẠT BẾN-TRÉ

"	45	Nguyễn-nhân-Huân, hội-dồng	Bảo-dực	1 id.
"	46	Lê-văn-Hồ, hương-chủ	Thanh-hòa, Minh-dạt	1 id.
"	47	Đoàn-văn-Song, cai-tổng	Minh-thiện	6 tháng
"	48	Nguyễn-kiên-Hồ, xã-trưởng	An-thành, Minh-đạo	1 Năm
"	49	Nguyễn-trường-Hưng, phó-tổng	Minh-dạo	1 id.
"	50	Phạm-trình-Tướng, cai-tổng	Minh-quốc	3 tháng
"	51	Nguyễn-tri-Tân, cai-tổng	Minh-tri	1 Năm

THÀNH SÀI-GON

"	52	Học, huyện	1 ^{er} bureau Gouvernement	1 Năm
"	53	Tru, Interprète	10, Pellarin	1 id.
"	54	Hiếu	Imprimerie Legros	1 id.
"	55	Sáu-hơn	Messagerie Fluviale	1 id.
"	56	Phong, Secrétaire	Imprimerie Papillon	1 id.
"	57	Thiệt, Employé	50, Boulevard Charner	1 id.
"	58	Nam, id.	50, Quai Arroyochinois	1 id.
"	59	Linh, Employé	50, Quai Arroyochinois	1 id.
"	60	Michel, Chf.	Comis, à la G ^e Nationale	1 id.

Ngày	Nº d'ordre	TÊN NGƯỜI MUA	Chỗ ở	MUA BAO LÂU
1 ^{er} Août 1901	81	Chiều, thôn trưởng	E. V.	1 Năm
	62	Nguyễn-văn-Nhiệm, Interprète	Tribunal	1 id.
HẠT SA-DEC				
	63	Nguyễn-tân-Quyến, Phó-tổng	Phong-mâm	1 id.
HẠT SOC-TRANG				
	64	Lê-quan-Minh	Thom-dôn, Vam giáy-tho	1 id.
	65	Huỳnh-văn-Bửu, cai-tổng	Bình-khánh	1 id.
	66	Trần-Ngọc-Bình, phó-tổng	Bình-khánh	1 id.
	67	Lương-dục-Ngài, cai-tổng	Bình-hòa	1 id.
	68	Trần-văn-Gồng, phó-tổng	Bình-hòa	1 id.
	69	Trịnh-chấn-Xương	Bảy-xàu	1 id.
	70	Trịnh-an-Dân	Bảy-xàu	1 id.
HẠT VINH-LONG				
	71	Võ-văn-Bái Propriétaire	Hạnh-lâm, Bình-thiền	1 id.
HẠT CHO-LON				
	72	Nguyễn-hữu-Thường, cai-tổng	Long-hưng-hạ	1 id.
	73	Nguyễn-văn-Tịnh, hội-dồng	Long-hưng-hạ	1 id.
HẠT THU-ĐAU-MOT				
	74	Năng, Propriétaire	Phủ-cường	1 id.

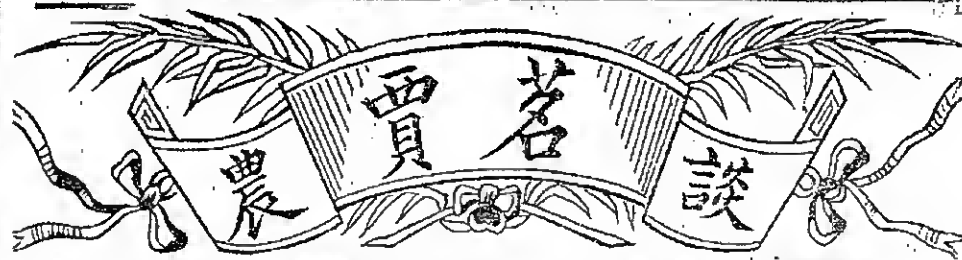
CAO THI

Ông CANAVAGGIO, là chủ bán muối lạt tỉnh rao cho những người hay dùng muối, hoặc người hạ bạc, hoặc người làm mắm dặng rở trong hân muối của ông CANAVAGGIO tại Bắc-Liêu và tại Chợ-Lớn bán rẻ cứ mỗi một trăm kilo bán một đồng tám giắc. Nếu người coi tiệm bán mắc hơn giá ấy, thì phải tỏ cùng ông phân cho. Hay là người nào có muốn mua nhiều, thì phải gởi thơ cho ông bán cho. Và ông tỏ cho chư vị rõ

giá của nhà quan thế ngoại ngạch, bán đến hai đồng ba cắc tư tại Chợ-Lớn, còn tại Bắc-Liêu 2 đồng bảy chiêm. Xem lại coi của ông CANAVAGGIO, bán rẻ hơn nhiều lắm, tại Chợ-Lớn rẻ hơn năm cắc tư, tại Bắc-Liêu hai cắc bảy chiêm, mỗi trăm kilo.

Như người khách nào mà ngăn trở đều chỉ, hãy tỏ cho ông CANAVAGGIO, tại đường Lagrandière số 84, Saigon.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH
Người bán quốc
mỗi năm, \$ 3 00
Tại Đồng-dương
Người Langsa
cùng ngoại-
quốc... 10 300.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỞ 84.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^{de} Page le cent..... \$ 1 00
3^{de} Page le cent..... \$ 0 80
4th Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bến-quán chủ nhon mà thương-nghì

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách buôn chung nhiều người đi quốc có gan lắm, phi tiền bạc nhiều trong khi đấu, hoặc tiệm rượu hoặc tiệm cửa, số phi trước nhiều lắm, mà người còn dâm làm. Không sợ lỗ. Thì thường thường họ lời hoải, có nghe lỗ đâu? — Chớ vì như lập tiệm cầm đồ là dều chắc lời; xin tôn bằng qui hữu rằng tính lập kéo cũng lắm. Tôi ước ao hời sức

cho người bán-quốc lập dặng tiệm cầm đồ rồi; sau ít còn nhiều chuyện đại lợi nữa; hễ lập dặng việc buôn dể trước, rồi quen, sau buôn khổ nữa dặng. Nếu dặng thì người nước chúng tại hậu nhứt mới xuất đầu ra làm nghề buôn to bán lớn dặng. Còn như không dặng thì lấy làm thiệt cho người bán-quốc, bỏ lợi mà tiềm hại tránh dể mà đương khó, thiệt rất thiệt thay. Xét cho cùng dều lời không nhiều, miếng có lời dưng lỗ, mà người bán-quốc có chỗ hiệp hậu bạn anh em rồi, trước vui vẻ có anh em có bạn bạn, có chỗ cậy nhờ nhau nương dựa nhau; sau là đồng người nhiều tri, một ngày biện luận một chút, người nhiều tri chỉ dều có ích, người bực trung rở dặng việc lời chung; thì nghệ năng sở sự; rồi ít hóa dặng tự nhiên. Vì như họ bán-không-lo-không-tính không bán không buôn, chỉ một dều ai lo phận này, ai chẳng trông coi, thì là khổ cho trọn nước, chẳng có ích chi. Xin tôn bằng qui

hữu cho phép tôi chỉ một cách dễ hết sức và phép rửa anh em hùn hiệp vốn lớn dặng lập tiệm cấm đồ, như lời tôi đã tỏ trong hai bài trước đây.

Trong một hạt Tham-biện, thì có quan Đốc-phủ-sứ, quan Phủ hay là quan Huyện, trên thì có ba ông lớn dưới có Thông-phán, Kinh-lịch, Thông-ngôn, Ký-lục; như trong một tổng thì có Cai-tổng, Phó-tổng và Hội-dồng địa hạt; cũng như trong một làng có Hương-cả, Hương-chủ, Hương-trưởng, Hương-chánh, mấy hương chức văn văn? Xem coi trông mấy ông quan lớn nhỏ đó, mỗi ông cũng có hạn hữu tri thức với những nhà thượng-phủ trung và hạ phủ; có lẽ nào không? Vậy xin mỗi ông lớn nhỏ gặp lúc rảnh rang phần trần hiện luận với nhau, cho đồng tâm hiệp lực dặng lập tiệm cấm đồ, định mỗi phần hùn là bao nhiêu, cộng là mấy phần. Luận an rồi, mỗi ông đều có hạn hữu thân quyền tin tưởng với mình; ông nào đều hiện luận với bạn ông đó. Bèn khi tỏ cho đều rồi hện nhóm một nhà nào kia, một ông làm đầu, xuống ra cho phần mình đều lợi đều hại, nghe chung, đều phải đều quây cho rõ. — Rồi lập trường hiện ông nào hùn mấy phần, tính cộng lại dặng bao nhiêu. Đền dặng vậy rồi, xin cho tôi hay, tôi đến một khi làm giấy hùn cho rõ giữa quan Lục-sự Notaire. Sau hết tôi nguyện hết sức tôi, mua cho dặng tiệm cấm đồ cho, đều ấy xin cầu qui hữu đứng lo đền.

Vậy xin tôn bằng qui hữu rằng ra sức nhọc giùm cho nhau, cho chuộc dặng tiếng lâu nay, người mình không biết làm ăn như dị quốc. Xin gần xin gần, gần rồi phải nên.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Lương-Dù-Thúc, Bền-trà.

Tam-quốc-chi tục dịch

(tiếp theo)

Hai tướng về báo với Quách-Tị rằng: «Thánh-giá đã đi rồi.» Tị nói: «Ta thiết muốn dời qua Trương-Tề, dặng cướp Thánh-giá đem lại Mĩ-Ô; hay sao dám thả đi qua.» — Bèn chém hai tướng; dầy binh càng dến. — Xe giá dặng đi đến huyện Ba-âm, nghe sau lưng, tiếng

hét rừng trời, cả kêu: «Xe giá chó động.» Vua khóc phẫn với tôi đại thần rằng: «Vừa khỏi hang muốn lang, lại gặp miệng hùm, vậy thì nài sao?»

Chúng đều thất sắc. — Binh giặc tiệm gần; chần nghe một dải tiếng trống, ở sau lưng núi kéo ra một tướng đi trước có một mặt cờ lớn, để hai chữ Đại-Hôn Dương-Phụng, dẫn quân dến hơn ngàn. (Nguyên trước Dương-Phụng từ bị thua Lý-Thôi, mới dẫn quân dấn dưới núi Chung-nao; nay nghe Thánh-giá dến, mới ra báo họ). Lúc đó hai khai trận thế. — Tướng của Tị, tên Thôi-Dồng ra ngựa, cả mắng Dương-Phụng là phản tặc. — Dương-Phụng cả giận, ngó ngoài trong trận, nói: «Công-Minh ở đâu?» Có một tướng tay cầm húa lớn, cỡi ngựa Hươu-Lưu sắt ra, xô lại đánh tên Thôi-Dồng. Hai ngựa giao nhau, đánh một hiệp, chém Thôi-Dồng dưới ngựa. Dương-Phụng. Thừa thế giết tới; quân của Tị cả thua, chạy lui hơn hai mươi dặm. Phụng hèn thâu quân, dến ra mặt lệnh Thiên-Tử. — Vua vô dự rằng: «Khanh cứu mình trăm, thừa công chẳng nhỏ.» Phụng cúi đầu lạy tạ. — Vua hỏi: «Người nào chém tướng giặc?» Phụng dẫn tên tướng ấy lạy ở dưới xe, nói: «Người này ở Hà-dông người Dương-quân họ Từ tên Dục tự Công-Minh.» — Vua vô vẻ sự công lao của người ấy. — Dương-Phụng bảo giá dến chỗ trú dịch nơi huyện Ba-âm. Khiến quân nàu nường, và sắm y phục có bản dưng cho Hoàng-thượng. — Đêm ấy lệnh Thiên-Tử nghỉ trong dinh Dương-Phụng. — Quách-Tị thua rồi một trận; dến ngày thứ điểm binh riết dến trước dinh. — Từ-Dục dưng trước ra ngựa. — Trọn đội binh lớn của Quách-Tị vây tam phía; lệnh Thiên-Tử và Dương-Phụng khốn tại cái tam. — Trong lúc đang nguy cấp, bỗng nghe trên phía đông nam la hét cả rừng, có một tướng dẫn quân giặc ngựa giết dến. Chúng giặc vô chạy. Từ-Dục thừa thế đánh riết; binh của Tị cả thua. — Người đó dến ra mặt lệnh Thiên-Tử, tên Đông-Thừa đồng Quốc-Thích. — Vua khóc tỏ những việc đã qua. — Thừa tâu: «Xin Bệ-hạ khỏi lo, tôi với Dương-tướng quân thế giết hai giặc ấy, cho bình tịnh thiên hạ.» Vua khiến sớm qua Đông-dò. Lương đêm thánh-giá khởi trình, trước dến Hoảng-nông. — Quách-Tị dẫn bại binh trở về gặp Lý-Thôi, mới nói: «Dương-Phụng và Đông-Thừa cứu giá đi qua Hoảng-nông rồi;

nêu dến Sơn-dông, dặng vững chơn rồi, thì rao với thiên hạ, khiến các chư hầu xúm đánh bọn ta, ha-ho, hảo thủ không dặng.» — Thôi nói: «Nay Trương-Tề binh cứ tại Trương-an, chưa khá khinh động; ta với người, nhơn văn hiệp binh một chỗ, kéo dến Hoảng-nông giết vua Hôn-Quân, chia hai thiên hạ, sao lại chẳng khá?» Tị mừng, chịu. — Hai người hiệp binh lại; theo dọc dặng cướp giết binh kéo qua khỏi thì lấy sạch của người. — Dương-Phụng và Đông-Thừa hay binh giặc ở xa kéo dến, mới dừng binh, trở lại cả đánh với giặc nơi sông Đông-giăng. — Thôi và Tị thương nghị rằng: «Bình ta đồng, binh họ ít, chần khá hỏn chiến thì dặng hơn họ.» Vậy Lý-Thôi ở hên tả; Quách-Tị ở hên hữu, trảng núi lập nội ào tới. Dương-Phụng và Đông-Thừa hai hên liêu thác mà đánh giữ cứng xe vua và Hoàng-hậu ra, trăm quan, cung nhơn phủ, sách, điển-tịch, mỗi vật đồ ngự dùng, đều bỏ rơi. — Quách-Tị dẫn binh vào Hoảng-nông cướp giặc. — Thừa và Phụng hảo thánh-giá chạy qua Hiệp-bắc. — Thôi và Tị phân binh càng dến. — Thừa và Phụng một phía sai người xin dặng hòa với Thôi và Tị; một phía mật truyền thánh chỉ qua Hà-dông, kiệp với soái ở nơi Bạch-ba là Bàng-Tiên, Lý-Nhạc và Hồ-Tài, ha xứ quân binh trước dến cứu ứng. — Tên Lý-Nhạc này cũng là quân giặc trong rừng hủi tụ tập, nay việc cực chẳng đã mới triệu dến nó. Ba xứ quân ấy nghe Thiên-tử tha tội, lại cho làm quan, lẽ nào chẳng dến; đều kéo hết bốn dinh quân sĩ, nhóm với Đông-Thừa, một tay lấy lại đất Hoảng-nông. — Thuở ấy Lý-Thôi và Quách-Tị dến chỗ nào đều cướp giặc của há tánh, kẻ già yếu thì giết, còn người mạnh mẽ thì bắt vô sung quân. Đền lúc dịch thì xuôi, binh dân ấy ở trước; đặt tên rằng: «Quân dâm liêu thác.» Thế giặc lớn lắm. — Quân của Lý-Nhạc dến nhóm nơi Vị-dương. — Quách-Tị khiến quân sĩ dâm y phục cùng vật kiện bỏ rải nơi dặng. — Quân của Nhạc thấy y phục dầy dạt, đánh nhau dến mà lượm; dợt ngũ dến lối hàng. Hai quân của Thôi với của Tị đánh dòn bốn phía. — Binh của Nhạc cả thua. — Dương-Phụng cùng Đông-Thừa ngăn đỡ chẳng lại, mới báo giá chạy qua hướng bắc, sau lưng quân của giặc càng dến. Lý-Nhạc nói: «Việc đã gấp rồi, xin lệnh Thiên-tử lên ngựa đi trước.» — Vua phẫn: «Trăm

chẳng lẽ bỏ trăm quan mà đi?» Chúng đều kêu khóc đi theo. — Hồ-Tài bị giết trong lúc loạn quân. — Thừa và Phụng thấy giặc dầy theo gấp xin lệnh Thiên-tử bỏ xe giá, đi bộ dến mé sông Huỳnh-hà. Bọn Lý-Nhạc kiếm dặng một chiếc thuyền nhỏ, dể làm ghe đưa. «Thuở gặp lối trời lạnh lắm, Vua và bà Hậu gần giặc nhau đều mé sông; bờ cao xuống thuyền không dặng, còn binh ở sau lưng gần dến. Dương-Phụng nói: «Khả mở dầy cương cột lưng Vua thông xuống thuyền đi.» — Trong chòm dồng người, có Quốc-cử là Phục-Đức, trao ra một cây lựu trăm-mười thước dư, nói: «Ta trong lúc loạn quân lượm dặng lựu này, khá tiếp với dây kéo xe. Trong hành quân quan Hiệu-hủi lên Thương-Hoảng, dùng lựu quyền hao Vua và bà Hoàng-hậu, khiến chúng trước dồng Vua xuống. Vua xuống thuyền. — Lý-Nhạc cấm gươm đứng trước mũi thuyền. — Anh bà Hậu là Phục-Đức công Bà-hậu xuống trong thuyền. Ở trên bờ còn nhiều người xuống chưa dặng, đánh nhau nhảy xuống thuyền, bị Lý-Nhạc, chém tử trong sông. — Đưa Vua và Hoàng-hậu qua mé sông rồi, thả thuyền lại rước các người, đánh mà qua đều bị đứt tay, tiếng khóc la rúng trời; đã qua dặng rồi thì kẻ tả hữu chỉ còn dư mười người. — Dương-Phụng tiếm dặng một cỗ xe trâu, chở Vua dến đất Đại-dương, hết đồ ăn. — Đền tới ngụ nhà thường dân, kẻ nông phu nàu cơm dặng lên. Vua và Hoàng-hậu dùng cơm thô nuốt không xuống. — Ngày thứ chiều phong Lý-Nhạc làm chính bắc tướng quân; Hàng-Tiên làm chính đông Tướng-quân; rồi dầy xe thành giá đi tới. — Có hai tên đại thần đi theo, kẻ trước lạy trước xe, là quan Thái-hủ tên Dương-Bào, quan Thái-Bộc là Hàng-Dung. — Vua và Hoàng-Hậu đều khóc. — Hàng-Dung tâu: «Thôi và Tị hai giặc và hay tin lời tôi, tôi đánh liêu, dến nói với hai giặc hải binh. Xin Bệ-hạ an hảo vớ rồng.» — Hàng-Dung đi rồi. — Lý-Nhạc thỉnh vua vào dinh Dương-Phụng tạm nghỉ. — Dương-Bào xin vua đóng Đô nơi huyện Au-ấp. — Thánh-giá dến An-ấp khổ không có nhà tốt, Vua và Hoàng-hậu đều ở nơi lều tranh, lại không cửa mà gài, bốn phía rập gai, dặng che dờ. — Vua và các đại thần nghị việc trong lều tranh; còn các tướng dân binh nơi ngoài hè mà trần che. Bọn Lý-Nhạc chuyên quyền, nên trăm quan vừa có xúc phạm nơi trước vua có gây gổ. Vậy nên có ý dưng

ruợu đục, cơm thô cho vua. Vua cũng gần gợn mà nạp lấy. Lý-Nhạc và Hàng-Dung lại liền đánh bảo lâu dùm cho bọn vô đó lâu tốt hơn hai trăm tên đều làm chức. Hiệu-hủ và ngự-sứ, khắc ấn chạng kiệp lấy đùi gạch đỏ đều chẳng ra thể thống - Nói về việc Hàng-Dung đi nói riêng với Thôi và Tị; hai giặc ấy nghe thừa lời, mới thả cung nỏ cùng há quan vế. - Năm ấy thất mùa lắm, trăm họ đều ăn cháo và rau; thác đói đầy dẫy. Quan Thái-thủ Hà-nội ở Trương-Dương dựng gạo thạch; quan Thái-thủ Hà-dông, là Vương-áp dựng gạo là. - Vua vừa dựng an. - Đông-Thừa và Dương - Phụng thương nghị; một phía sai người sửa sang cung viện nơi Lạc-dương, vì muốn đem xe giá về Đông-dò. - Lý-Nhạc không theo. - Đông-Thừa nói với Lý-Nhạc rằng: «Lạc-dương vốn chỗ của lệnh Thiên-tử dựng đó; còn An-áp là chỗ đất nhỏ hẹp, làm sao mà dễ dựng xe giá, nay muốn vung giá về Lạc-dương là lẽ chánh. Lý-Nhạc nói: «Bọn người phụng giá đi di, ta chỉ ở lại chỗ này». - Thừa và Phụng bèn phụng Thánh-giá khởi trình. - Lý-Nhạc thăm khiến người kiết liên với Lý-Thôi và Quách-Tị, dựng đóng cướp giá. - Đông-Thừa, Dương-Phụng và Hà-Tiên, hay thừa mưu, luôn đem bảy bộ quân sĩ hộ tống xe ngựa trước qua cửa Cờ-quan. - Lý-Nhạc hay, không chờ quân của Thôi và Tị đến, mình dẫn bốn bộ người ngựa trước đến truy cản. - Canh tư bên tả căng đèn dưới núi Cờ-sang kêu lớn: «Xe ngựa chờ đi, Lý-Thôi, Quách-Tị ở đây.» Làm cho vua Hiền-Đà lòng kính mặt rung; còn trên núi lửa sáng hừng dấy.

Chánh-Thị:

Phen trước hai giặc rẽ ra hai;

Lúc này hai giặc hiệp lại một.

Chẳng biết lệnh Thiên-tử Nhà-Hờn làm sao khỏi nặng nạng này, và nghe bài sau phân dãi.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

Trống đưa hầu,

(tiếp theo)

Từ ngày bỏ hột tới đất rồi; tuy đeo da yên; chó bụng kẻ trống không yên; ngày ngày sáng sủa, giầy lát coi chừng; lo sợ hãi bang. Phan cả

để làm cho kiên lộn vào. Kiên lộn vào dưới phần, chỉ cho khỏi bắt hơi mộng mới ra, lên mà cần. Cần dứt mộng thì còn gì hột đưa. Hột đưa hủ lấy hột dầu cho kiệp mà thả, lớp sợ dễ cần hột thả đi. Dời nhiều cờ tai hiên không chừng, cho nên kẻ làm phải biết trước, khi nằm hột cho chờ, bỏ xuống hàng nào dư đặt hàng này; lại còn lại một hai chén lại đem quân là mà bầu riêng một chỗ nữa mà thay thế bù chỉ bỏ khuyê cho chỗ hư hao thiếu thốn.

Cũng có khi coi dây nhỏ bớt đi; ấy là theo tục hột mạnh ở hể.

Khi đưa cái ngon rồi; chỉ nghĩa là không cho bỏ ra dặng dài mình mộng chỉ nữa. Ngon còn không, cho tựa là nhánh ngang. Chờ ngon bị ngắt thì nhánh ngang hay ngành bảy ngành hạ, vì ngon nó bị tể, thì tức mình ngang dọc tung hoành; cho nên coi lỗ ra dầu chặn cắt đó mà bán cho dơn bà mua làm dưa, hoặc luộc, hay là nấu canh đậu mắm cũng dặng.

Chẳng những là ngon bị tể mà một mình nhánh ngang tức phải tung hoành chẳng nói làm chi; đến đối mỗi mắt mỗi nước ra một trái; chờ phải dễ dặng thì một giây năm bảy trái là ít. Cũng bởi lỗ dầu chặn đó, cho nên hai trái dưa còn lại mới lớn dặng. Năm nào trời thuận đất tốt dưa cặp lời 4, 5 tay thiếu gì.

Tại biên tự nhiên, về sự trồng dưa, là một thứ vậy. Phải rầy thì rầy; còn hay thứ lửa thứ hơi, thứ sương, thứ gió thứ nào cũng dễ duy một thứ rầy lửa là dữ hơn hết.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỆT-THẠNH: Đặng-dải-Nhơn

Quảng văn thi cuộc.

(cuộc thứ nhứt)

Nay ta muốn mở một cuộc thông đồng cho văn nhưn tại từ xa gần vui chơi với nhau cho dễ. Tuy xa cách mặt dầu, chờ cũng đồng thịnh khí.

Xưa nay, ai nấy đều biết bài thơ «Lão-kì quí» là hay, không ai họa lại được cho bằng. Vậy nay đòi, ngược lại ra để như sau này mà làm thử coi có hay chăng.

«Thanh ny hồi tục»

Xin chư đại nhơn tại từ rành làm chơi vắn chỉ cũng được, làm rồi xin biên ra kỷ tên cùng để chỗ ở, bỏ vào thơ gửi cho M. Huế, thấy giáo

trường Bền-tre, sẽ ra công khó, mới những kẻ lão thành văn nhơn tại từ nhóm lại duyệt coi sắp theo thứ lớp. Ba bài, thứ nhứt, thứ nhì, thứ ba sẽ biên gửi xin in vào Nhựt-trình cho chư qui-viên nhàn lãm.

Lại thấy ấy sẽ kính gửi cho ông chủ bút bài thơ thứ nhứt một bộ sách coi chơi, lấy tình con nhà mẹ điệu với nhau.

Thi Phổ.

Tiên Đốc-học: Thiệu (Kiêu-công) thiên-nhệ.
Rạch-giá.

1° Cao đình tiên biệt chén lưng voi,
Muôn dặm dấu xa dạ chẳng dơi.
Cầu ngọc lời vàng hằng nhứt nhỏ,
Ơn sâu nghĩa nặng dăm đầu phai.
Đậm ngàn kỷ kỷ khuyên dừng nệ,
Vực chín giao long chỉ chờ sai.
Ơn dầy chẳng ơn ơn lại oán.
Oán mà chẳng nộ mây là ai.

(ĐIỆP-THO-SƠN)

2° Trường ngày chia bước dặm voi voi,
Lời trước còn ghi dạ chẳng dơi.
Đêm nguyệt rường trông màu chẳng lọt,
Chiều mây cây ngóng sắc không phai.
Nước non chừng ấy tình dường ấy,
Vòng đá đầu phai nghĩa chớ sai.
Tay lại nắm tay càng hận-biệt,
Dương-Quan qua đó biết cùng ai?

(TRẦN-HOÀI-NGHĨA)

3° Quan hà mây độ chén dầy voi,
Hoạn lộ thấy toan gót ngọc dơi.
Đường Hạnh tuy xa tình khó lọt,
Sân trình dấu cách nghĩa nào phai.
Gió xuân chóng mát lòng dầu phụ,
Mưa tiết gọi nhuan dạ hải sai.
Bận nỗi Sài-gòn xa Rạch-giá,
Lời vàng cầu ngọc biết cùng ai.

(TRẦN-HUY-THANH)

4° Lây chi làm bầu dặng vườn tròn?
Đưa ban lên đường dạ heo dòn!
Đậm liễu ngấm người vấy liệp ngo,
Việc quan hận-biệt chạnh lòng son.
Khuyết cách bức ngày tha thiết,
Tòng hạt xa xuôi liềm vẹo von.
Trọng vọng cùng nhau vì nghĩa khí,
Bữa cơm hề nhớ nhớ nào ngon.

(ĐINH-THIỆU-QUANG)

5° Rạch-giá theo chơn, mây hừa tròn.
Đưa thấy xuống dầy trà dòn dòn.
Ngày đêm tỏ vẻ tình chung thỉ,
Hôm sớm phân trần nghĩa sắt son.
Lúc hiệp một đoàn lòng, bôn hồ,
Khi phân đôi ngã dạ thon von.
Sài-gòn từ bữa về xa cách,
Thôn thục gàn vàng, khó ngủ ngon.

(TRẦN-DUY-THANE)

6° Đản dinh lần bước dặm trường đình,
Vàng dãi trâm năm tác tâm tình.
Thập thoãn nước non mây chắt ngắt,
Mặt mờ trời đất nguyệt linh-chinh.
Mây đưa dịch sử mai vài nhánh,
Hầm chẳng chương dài liễu một nhánh.
Thất theo chưa yên đêm giải điệp,
Đông lầu trông diệp lục tàng canh.

(TRẦN-HOÀI-NGHĨA) Quảng-nam du-sĩ

Tô-Thiện-Thuật

Nguyễn phở Tô-thức-Bi tam thập lục thế tôn, Kinh-soạn.

MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES

CÔNG-TI BẢO HİM NHƠN MẠNG

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa

(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Sài-gòn, đường Bonnard số 39, xin kính báo cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đại-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý tại trái trong qui chế chương trình của Công-ti.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay di sản bản, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải dùng thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi vỏ giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai vỏ thì giá tám quan.

BÓN QUẢN CẦN TÍN

Bón quản kính ít lời trước kiểu lời với các vị hữu, sau xin trấn tĩnh cho rõ lẽ dục trong: Nhứt trình Nông-cỏ-mín-đám lập từ 1^{er} août 1901, đến nay, cũng gần giáp một năm, nhờ ơn của các quý-hữu mua mà xem được ba trăm hai mươi lăm vị. Xin chư quý hữu xét coi anh em chúng tôi, chẳng những lỗ công mà thôi, mà lại lỗ tiền nữa. Tuy vậy mà đầu làm hữu ít cho người, thì anh em chúng tôi đầu lỗ công mà lỗ tiền, cũng chẳng mỗi chi, nguyên làm sao cho đến thành sự cho người mới thôi. Thương ! Chẳng những là ít người muốn xem mà thôi, mà lại trong số ba trăm hai mươi lăm người mua, thì có hai trăm lỗ đã trả tiền. Xin coi như vậy thì hẹp cho chúng tôi lắm.

Nay chúng tôi xin đem trọn những chữ vị chưa trả tiền, nhứt trình này, dâng nhắc cho nhớ rõ, rằng gởi bạc đến cho bốn quản, dùng mà xài đồ kéo lỗ nhiều lắm. Xin chờ phiên sao mà bồi tiền, vị thiếu và lỗ nên phải bồi.

HẠT TRAVINH.

NGÀY	N ^o D ^o NG	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1 ^{er} Août 1901	1	Điền, hội đồng	Hòa-hân	1 Năm
"	2	Son-Phích, cai-tổng	Bình-hóa	1 id.
"	3	Nguyễn-ngọc-Long, cai-tổng	Ngãi-thập	1 id.
"	4	Võ-vân-long, cai-tổng	Bình-khánh-thượng	1 id.
"	5	Nguyễn-khắc-Thành, cai-tổng	Bình-phước	1 id.
"	6	Nguyễn-vân-Hội, cai-tổng	Ninh-thiện	1 id.
"	7	Tăng-Rất, cai-tổng	Bãi-dư, Ngãi-long-thượng	1 id.
"	8	Thạch-âm, cai-tổng	Hiền-từ	1 id.
"	9	Hồng-khánh-Vân, phó-tổng	Tiểu-cán	1 id.
"	10	Nguyễn-vân-Búc, cai-tổng	Hưng-nhơn, Ngãi-long-thượng	1 id.
"	11	Trần-vân-Tập, phó-tổng	Trà-nhiều-thượng	1 id.
"	12	Trang-vân-Chữ, cai-tổng	Thạnh-nguyên	1 id.
"	13	Son-Kèo, cai-tổng	Kỳ-la	1 id.
"	14	Hồ-vân-Trạch, cai-tổng	Trường-lộc	1 id.
"	15	Phạm-ngọc-Châu, phó-tổng	Trường-lộc	1 id.
"	16	Phạm-vân-Lỗi, hương-chủ	Long-thò, Bình-trị-hà	1 id.
"	17	Nguyễn-vân-Phượng, hương-chủ	An-tĩnh, Thạnh-hóa-trung	1 id.
"	18	Trần-ngọc-Chương,	Cầm-huê, Bình-hóa	6 tháng
HẠT MY-THO				
1 ^{er} Août 1901	19	Đoàn-vân-Phủ, Interprète	Tribunal	1 Năm
"	20	Đoàn-công-Luân, propriétaire	Mỹ-chánh, Thạnh-phong	1 id.
"	21	Nguyễn-vân-Bình, hội-dồng	Phong-phủ	6 tháng
"	22	Ngô, cai-tổng	Lợi-Thuận	1 Năm
"	23	Hỷ, huyện	Cải-bá	1 id.
"	24	Tùng, Interprète	Commisariat	1 id.

HẠT CẦN-THO

NGÀY	N ^o D ^o NG	TÊN NGƯỜI MUA	CHỖ Ở	MUA BAO LÂU
1 ^{er} Août 1901	25	Võ-vân-Hương, hương-cá	Mỹ-khánh, Định-bảo	1 Năm
"	26	Bùi-hữu-Thoại, hương-thân	Nhơn-nghĩa, id	1 id.
"	27	Nguyễn-thành-Trị, hội-dồng thăm-án	Nhơn-ai, id	1 id.
"	28	Trần-thiện-Quát, hội-dồng	Trà-nóc	1 id.
"	29	Thức, Secrétaire	Perception	1 id.
"	30	Võ-vân-Huyoh	Trần	1 id.
"	31	Phạm-từ-Xuyến, Interprète	Stéude M. de Cotte	1 id.
"	32	Phạm-quan-Phải, đội-bộ	Hậu-thành-định-an	1 id.

HẠT GÒ-CÔNG

1 ^{er} Août 1901	33	Dương-vân-Vạng, secrétaire	Inspection	1 Năm
---------------------------	----	----------------------------	------------	-------

HẠT BA-RIA

"	34	Bùi-thành-Liêm, hội-dồng	Long-diên	1 Năm
"	35	Trần-quen-Thuân, huyện	E. V.	1 id.
"	36	Thiệu, secrétaire	E. V.	1 id.
"	37	Trần-vân-Hùng, cai-tổng	Phước-hưng-thượng	1 id.
"	38	Đước, phủ	E. V.	1 id.

HẠT GIA-ĐÌNH

"	39	Nhơn, secrétaire	Id.	1 Năm
"	40	Phan-quan-Chân, secrétaire	Id.	1 id.
"	41	Phạm-hữu-Thành, id	Id.	1 id.
"	42	Nguyễn-vân-Quyên, cai-tổng	Long-vinh-hạ	1 id.
"	43	Nguyễn-lộc-Trình, cai-tổng	An-thành	6 tháng
"	44	Xã-trường	Linh-chiến-tây, An-diên, Thủ-đức	1 Năm

HẠT BẾN-TRÉ

"	45	Nguyễn-xân-Huân, hội-dồng	Bảo-đức	1 id.
"	47	Đoàn-vân-Song, cai-tổng	Minh-thiện	6 tháng
"	48	Nguyễn-kien-Hồ, xã-trường	An-thành, Minh-dạo	1 Năm
"	49	Nguyễn-trương-Hưng, phó-tổng	Minh-dạo	1 id.
"	50	Phạm-trình-Tường, cai-tổng	Minh-quốc	3 tháng

HẠT THÀNH-SAI-GON

"	52	Học, huyện	1 ^{er} bureau Gouvernement	1 Năm
"	53	Trị, Interprète	10, Pellerin	1 id.
"	54	Hiền	Imprimerie Legros	1 id.
"	55	Sáu-hơn	Messagerie Fluviale	1 id.
"	56	Phong, Secrétaire	Imprimerie l'opinion	1 id.
"	57	Thiệt, Employé	30, Boulevard Charner	1 id.
"	58	Linh, Employé	50, Quai Arroyo Chinois	1 id.
"	59	Michel, Chef	Commissariat à la G ^e Nationale	1 id.